

TÁC PHẨM DỰ THI
CUỘC THI TIỂU THUYẾT 1998 – 2000
DO HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM TỔ CHỨC

TRẦN XUÂN AN

NƯỚC MẮT CÓ VỊ NGỌT

tiểu thuyết hư cấu
(gồm năm truyện ngắn liên hoàn)

viết tại
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1999

- ✓ *Kính tặng dòng sông chảy ra Cửa Việt,
bằng ngang quê nhà Quảng Trị,
là ranh giới và nỗi đau Chăm – Việt suốt 232 năm (1075 – 1307),
là nguồn nước vỡ về hai bờ Ma – Ô:
Ma Linh – Địa Lí – Bồ Chính và Ô – Lí
(Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức [:Thừa
Thiên], Quảng Nam [:Kẻ Chàm: Cacciam]),
với niềm khát vọng Tổ quốc của hơn 53 nhân tộc đồng bào chúng ta, từ Nam Quan đến Cà Mau,
không bao giờ còn đau nỗi đau chia lìa, cắt xé.*
- ✓ *Kính tặng
Mỗi trái tim Việt Nam có một đóa Chăm-pa.*
- ✓ *Kính tặng các vị trí thức lão thành Chăm uyên bác, bao dung và minh triết.*
- ✓ *Tặng bạn tôi, Inrasara,
nhà thơ, nhà nghiên cứu Chăm,
Lâm Gia Tiến, nhà giáo Chăm,
cùng các anh: Mạnh, Phăng, Xoài, Sường ...
và các nhà giáo trong Ban Biên Soạn sách tiếng Chăm tại Ninh Thuận: các anh Trại, Đảo, Cẩn,
Liễn ...*

TRẦN XUÂN AN
Ngày 06 tháng 8 năm 2002
(28 tháng 6 Nhâm ngọ,
năm thứ 2 công nguyên Hoà Bình).

TỔ KIẾN MÀU ĐẤT

Nắng tháng ba trong mảnh vườn xanh sắc lá vẫn óng ả, mặc dù là nắng chiều. Gió ngoài sông thổi vào mát rượi. Những chiếc lá vú sữa khế lay lắt, xanh thẫm và nâu hung. Nghiệm quay mặt nhìn Quế Sương, bắt gặp cái nhìn của cô cơ hồ đang dán vào tán cây xòe rộng trên đầu. Dăm sợi tóc đen mượt bay bay trên bầu má trắng mịn, Quế Sương vẫn không buồn vuốt lại về phía sau vành tai. Nghiệm cũng chăm chú nhìn lên, thử đoán cái nhìn của Quế Sương bị hút chặt vào điểm nào. Một lúc, Nghiệm chẳng thấy có gì ngoài chiếc tổ kiến tròn như một quả bóng da trên sân cỏ bùn lầy, ai đá vào đây, xuyên qua một nhánh cây trụ lá, treo hẳn trên tán cây lủng lẳng những quả vú sữa. Tổ kiến màu đất, rất nhiều quả màu lục non hoen sắc

tím! Thấy chẳng có gì lạ nhưng Nghiệm chỉ mỉm cười, không bày tỏ thoáng ngạc nhiên. Anh đã nhiều lần bắt gặp ở Quế Sương những cái nhìn như vậy.

Nghiệm cúi xuống mặt bàn, rút một điếu thuốc lá, cầm bật lửa. Làn khói đầu tiên bay nhẹ và mát hút. Có lẽ khói thuốc khiến Quế Sương không ngẩng nhìn đăm đăm nữa.

- Thôi, anh. Vứt hẳn gói thuốc lá đi. - Quế Sương nói -. Đừng bỏ thuốc lá bằng cách đặt gói thuốc trước mặt, tự nhem thèm như thế. Con người vốn yếu đuối lắm, nhất là trước cám dỗ... - Quế Sương bật cười khế, hơi đỏ mặt, chợt nhớ có lần Nghiệm đã góp ý cho cô về cách chọn lựa thời trang và son phấn -.

Nghiệm lại mỉm cười, nói với giọng Quảng Trị chuẩn:

- Cuộc đời nó vốn vậy, đành phải tập bỏ thói nghiện hút như vậy, không thì sẽ không bao giờ bỏ hẳn được. - Nghiệm bảo, sau một lúc -. Cuộc đời bày ra nhiều thứ cám dỗ lắm, đâu chỉ món thuốc lá này!

Tiếng cười Quế Sương lại bật ra từ đôi môi mọng và duyên của cô. Nghiệm hơi giật mình, khi nghe trong tiếng cười của vợ mình thoáng âm sắc lạnh lạnh, rờn rợn, như thể âm sắc của nỗi chua chát, đau đớn nào đó. Cũng không phải lần thứ nhất anh nhận ra âm sắc này. Nghiệm biết đấy là khiếm khuyết về nhan sắc và cá tính của Quế Sương, từ khá lâu rồi.

Nghiệm dõi mắt theo làn khói.

- Hồi nãy, em nhìn gì trên cao kia vậy? Cứ đăm đăm như bị hút hồn! - Nghiệm nói, không nhìn sang vợ -.

- Anh không thấy tổ kiến trên cành cây khô mục kia sao? - Nhìn anh, một ngón tay Quế Sương chỉ lên tán lá -.

- Thấy chứ. Thấy như quả bóng da bị trát bùn.

- Mặt trời đấy! - Quế Sương nhìn lên -.

- Mặt trời? Mặt trời đen à?

- Bầu trời lại có màu nâu, nâu hổ phách, và rất nhiều hành tinh xanh non, hơi ram rám tím. Hệ mặt trời đấy! Có điều... - Quế Sương ngẫm nghĩ -, em vẫn nghĩ tổ kiến đen ấy mới là quả đất. Vẫn chưa tìm ra mặt trời ở đâu cả.

Nghiệm có cảm giác đang nổi da gà. Anh đâm sờ sợ cái nhìn của vợ. Chẳng lẽ loài người lúc nhúc và sống chui rúc như đàn kiến kia sao! Kiến vàng, kiến đen, kiến trắng! Nhưng... - Nghiệm chợt khế giật mình khi liên tưởng trượt xa thêm một chút -, loài kiến không thể chung sống với nhau, nếu khác màu! Chúng hơn loài người ở ý thức hoà bình, không gây chiến tranh xâm lược, nhưng kém loài người rất xa ở chỗ không thể sống chung giữa các chủng tộc vốn khác nhau về màu da. Làm gì có một tổ kiến chung sống hoà bình giữa các loại kiến vàng, kiến đen, kiến trắng! Tuy vậy, Nghiệm lại mỉm cười, tự bảo, ờ, cái nhìn của Quế Sương cũng có khía cạnh lạc quan đấy chứ! Nghiệm định chia sẻ ý nghĩ vừa rồi với vợ, và đọc cho Quế Sương hai câu thơ Xuân Diệu rất được nhiều người nhớ đến: "*Không phải anh yêu đôi mắt, Anh yêu cái nhìn của em*", để khuyến khích cô, hướng cái nhìn của cô về phía tươi sáng, cho dù "lạc quan tếu" một chút, nhưng Quế Sương chợt hỏi:

- Mặt trời đâu anh?

- Trên bàn đó! - Bất giác, Nghiệm chỉ tay vào chiếc mũ đỏ khá rộng vành của Quế Sương, chiếc mũ thường hất xuống gương mặt cô một sắc hồng mỗi khi đội lên -.

- Ô! Tuyệt! - Quế Sương reo lên -. Nhưng anh có vẻ lạc quan hơi quá đáng.

- Cả vũ trụ đẹp vậy... Anh hình dung ra rồi... Nhưng hành tinh duy nhất có sự sống là quả đất lại tầm tối quá. Quá bi đát! - Nghiệm bảo -. Cứ như tranh vẽ với sắc màu của nhận thức...

- Nhảm nhí một chút mà... Rồi cành cây khô mục kia sẽ gãy, tổ kiến có tên là Quả đất kia sẽ rơi. - Quế Sương bỗng thảm thì -. Anh sợ không?

Tiếng cười Quế Sương lại bật ra, vẫn thoáng âm sắc lạnh lạnh, rờn rợn, mặc dù cô đang bày tỏ lời âu yếm.

- Thì cả em lẫn anh đều chết, có gì đâu mà sợ! Có điều, rơi từ độ cao như vậy, anh đã thấy một lần rồi, tổ kiến vỡ nhưng hầu hết đàn kiến vẫn còn sống, và sau đó, chúng lại rủ nhau đi làm tổ mới.

- Loài người sẽ đi tìm hành tinh mới! - Quế Sương cười -. Hành tinh thứ mười, hành tinh thứ mười một...

Cả hai cùng lặng im, ngẫm nghĩ về câu chuyện thiên văn vớ vẩn tình cờ nảy sinh trong buổi chiều của họ, ở quán cà phê vườn thuộc vùng ngoại ô này. Nghiệm nhìn những chiếc ghế trống bầy người bạn bỏ lại quanh hai mặt bàn ghép nối phía trước mặt. Nhóm bạn ấy tha thân ngoài bờ sông với những người câu cá, hơn một giờ đồng hồ rồi vẫn chưa trở vào. Với thoáng nhìn hững hờ, anh đang vớ vẩn nghĩ.

Nghiệm lại mỉm cười một mình. Quế Sương, vợ anh, anh hiểu chứ. Bao giờ cô cũng nhìn cái này ra cái khác, lúc nào cũng tìm thấy ở cuộc sống chung quanh các ẩn dụ, và thường là các ẩn dụ buồn. Tuy vậy, Quế Sương lại sống rất thực tế, tình yêu văn chương nghệ thuật chỉ còn là kỷ niệm thời quang cảnh đở đến trường. Chiều nay, ám ảnh từ huyền thuyết huyền hoặc nào đó lại trở về trong cái nhìn của cô. Nghiệm cảm thấy mừng về bức tranh với các màu sắc lạ trong cái nhìn của vợ mình. Duy cái tổ kiến... đến lúc này, Nghiệm mới thấm thía hết tính bi đát ở cái nhìn ấy. Nổi mừng trong anh chợt đen một khoảng tối, tối thẳm và dễ sợ. Nghiệm hơi rùng mình. "Nhảm nhí, lại cũ rích!". - Nghiệm suýt buột miệng -. Anh những muốn chuyện trò về một điều gì khác.

Nắng buổi chiều vẫn còn tươi nhưng cơ chừng đã dịu lại. Tiếng nhạc càng mê mẫn mang trong quán vườn đang thưa vắng khách. Quế Sương vẫn lặng lẽ với ý nghĩ của mình.

Nghiệm nhìn ra lối nhỏ, thấp thoáng qua những kẽ cây lá. Lối nhỏ ấy dẫn ra bờ sông. Anh chợt thấy bóng nhóm bạn đang chậm bước trở vào quán.

- Đến bao giờ anh mới bỏ hẳn thói quen hút thuốc lá? - Chợt tiếng Quế Sương -. Trong nhóm, có ai nghiện như anh đâu!

- Có lẽ sắp bỏ được rồi. - Nghiệm hơi ngượng -.

- Sắp? Chắc đến lúc trên thế giới này thuốc lá được cấm tiệt!

- Em lại lắm cảm mát rồi! - Nghiệm càu nhàu -. Anh đang luyện ý chí đây, vừa tự nhem thèm vừa quyết tâm bỏ hẳn. Hơi vất vả! - Nghiệm cười trừ -. Cách đây không lâu, người ta không ngờ thuốc lá có hại đến thế. Cứ ngỡ hại ít thôi, lợi thì rất nhiều. Là con trai, đàn ông, không thể thiếu món thuốc lá được! Vì vậy, anh mới trót nghiện. - Nghiệm quay mặt về phía vợ, cô đang ngồi kề anh -. Nghiện thuốc lá cũng là thói xấu vật thôi mà... Hồi nãy nói vậy, nhưng anh không tin loài người yếu đuối trước các cám dỗ đâu... Yả chí con người rất cần mạnh mẽ. Và hẳn thuốc lá sẽ bị cấm tiệt... Ờ, mấy năm gần đây, thuốc lá bị lên án quá dữ!

Nghiệm thấy hăng, chợt im lặng. Đã vợ chồng với nhau gần bốn tháng rồi, cần gì phải phân bua như vậy nhỉ! Cứ như thể mới quen nhau dạo nào! Nghĩ vậy, anh lại đưa mắt nhìn ra cổng quán. Bầy người bạn đang bước vào.

Quanh hai mặt bàn đang ghép lại, chín người trẻ tuổi ngồi quây tròn.

Thôn, người hơn Nghiệm hai tuổi và còn một tuổi nữa mới chạm khung tuổi hai mươi, ngồi cạnh Muống Xanh - bạn tình yêu đầu của anh. Thôn mỉm cười:

- Bờ sông, gió và tiếng sóng, tuyệt vời lắm. Hai bạn ra dạo một quãng đi. Đến phiên bạn này trông xe cho. - Thôn cúi nhìn đồng hồ tay -. Còn sớm mà. - Gương mặt nâu sẫm với nụ cười sáng hai hàm răng đều đặn của Thôn chợt hơi sượng lại -. Coi bộ hai vợ chồng son đang bàn tính chuyện gì... - Thôn bỏ lửng câu hỏi -.

- Đang bàn nghệ thuật vắn vớ, triết lí vớ vẩn! - Nghiệm cười -. Xin lỗi nghe mình. Em chả nói hai đứa đang bàn chuyện nhảm nhí là gì! - Nghiệm nói với Quế Sương -. Huyền thoại cổ và viễn tưởng mới! - Nghiệm hơi ngượng với Thôn -. Nhưng có điều thú vị là, xin nhân tiện loan báo với các bạn, Quế Sương đang dự định làm nghệ sĩ tạo hình trong ngành nhiếp ảnh đấy! - Nghiệm cười -.

Quế Sương nhéo vào tay Nghiệm:

- Ú! Hay chưa! Cứ cái tật trêu người khác. Đáng đời nhé! Làm như thể đi guốc trong tim thiên hạ.

Những tiếng cười vang lên rất giòn, thích thú và tán thưởng.

- Nếu có ý định như thế, thì quá tuyệt vời! - Muống Xanh cười rất duyên, nhỏ nhẹ nói -.

- Nhưng anh Nghiệm mới bắt chợt "sáng tác" ra dự định ấy, chứ làm gì có trong đầu Quế Sương! - Quế Sương nói -. Hôm nọ, chỉ mới bàn với anh Nghiệm mua máy ảnh...

- Cho dù thế nào đi nữa, cũng phải chúc vui ý tưởng nhiếp ảnh vừa rồi. Anh thấy điều đó rất tốt với Quế Sương! - Hát, anh trai của Quế Sương, chân thành nói -. Bây giờ, tôi sẽ gọi chín li chanh rum, các bạn đồng ý không? Tôi cũng mới lãnh lương hôm qua, xin được "chiêu đãi" khoản rượu này! Hoan hô những tác phẩm nhiếp ảnh tương lai!

Quế Sương đỏ mặt trong tiếng vỗ tay của mọi người.

Chỉ một ngụm chanh rum đã khiến gương mặt Trúc Xinh hồng lên. Hát nhìn vợ, mỉm cười. Muống Xanh cũng mỉm cười nhìn em gái:

- Trúc Xinh nhấp môi cho vui thôi nhé. - Muống Xanh bảo em, với giọng Quảng Nam chuẩn -.

- Không sao đâu. Cho hồng hào cuộc đời tí chút mà. - Hát nói -. Có bữa, Trúc Xinh uống hết cả hai chai bia đấy.

- Sống với Hát, rõ là khác trước. - Thôn cười -. Muống Xanh với Trúc Xinh nom giống hết nhau nhưng vẫn khác nhau, có chút men vào càng thấy khác nhau rõ hơn.

Hát nâng li, vói qua bàn:

- Ca-ron (Carol), chạm li chứ. Chúc mừng cho Quế Sương.

- Vâng, chúc mừng! - Ca-ron cười -. Nhưng đề nghị Quế Sương nói rõ hơn dự định.- Với tiếng Việt có âm sắc Quảng Bình, Ca-ron nói -.

Ca-ron rời khỏi ghế, đi vòng quanh bàn, đến chỗ Quế Sương với li chanh rum trên tay. Hai chiếc li chạm khẽ vào nhau.

- Mình đang bị trêu. - Quế Sương lại nói bằng tiếng Anh câu vừa rồi -. Nghịch ngợm một chút đấy! Tất cả là do anh Nghiệm đùa. - Quế Sương vừa nói tiếng Việt, vừa nói tiếng Anh -.

- Mình hiểu. Nhưng thế mới vui! - Ca-ron đáp -.

Ca-ron về lại chỗ ngồi. Cô gái da đen ở tít tận Na-uy này vẫn nhìn Quế Sương với đôi mắt ánh lên những tia thú vị.

Thị, em trai của Thôn, ngồi bên cạnh Năng Lụa. Cả hai đang học năm thứ ba đại học, nhỏ tuổi nhất trong chín người. Nãy giờ, rất vui vẻ, họ mãi chuyện với Ca-ron.

Mái tóc xoăn và làn da đen nâu, vóc dáng gọn và săn chắc, Ca-ron trông thật duyên dáng. Trải qua một thời thơ ấu ở khu tập thể của bệnh viện Đồng Hới với bố mẹ trước khi về Na-uy, nay lại đang làm việc cho một công ti Na-uy tại thành phố Hồ Chí Minh, Ca-ron học tiếng Việt khá nhanh mặc dù huyết thống cô mang trong người không có chút Việt nào cả. Bố là một bác sĩ thổ dân da "đỏ" (*) ở Chi-lê, mẹ là người châu Phi thuần chủng định cư lâu đời ở Bắc Âu, và cũng là bác sĩ. Hai người ở hai chân trời gặp nhau trong một dịp hội nghị của Tổ chức Chữ Thập đỏ và Tổ chức Trắng Non đỏ. Ca-ron ra đời từ cuộc tình duyên đó, còn Quế Sương được chào đời trên đôi bàn tay hộ sinh của bác sĩ Đon (Dawn) - mẹ của Ca-ron - trên con tàu Chữ Thập đỏ ngoài biển khơi Nha Trang giữa tháng tư bảy lăm, những ngày Việt Nam sắp được thống nhất. Bác sĩ Đon sau đó làm việc ở Quảng Bình, ở Hà Nội, nhưng bà vẫn tìm cách liên lạc với gia đình ba má của Quế Sương. Bà Đon còn xem Quế Sương là đứa con gái do bà đỡ đầu. Và Ca-ron, với Quế Sương, là cô em thương mến, ân nghĩa.

Như những lần khác, lúc này Ca-ron vừa nói chuyện vừa học tiếng Việt. Cô lắng tai nghe Thị và Năng Lụa một cách chăm chú, cố phát âm thật chuẩn. Những từ đã biết hỏi ở Quảng Bình, Ca-ron vẫn phát âm theo giọng ở đấy. Rất nhiều từ khác lại phát âm theo giọng Hà Nội, giọng Sài Gòn. Các giọng địa phương không khác nhau lắm, trộn lẫn trong những câu nói của Ca-ron, nghe ngồ ngộ, hay hay.

- Mình cũng thích nhiếp ảnh nghệ thuật lắm đấy. Có lẽ hôm nào sẽ cùng học tập với Quế Sương. - Ca-ron cười vui -.

Nghiệm vui hẳn lên. Anh tiếp tục đùa:

- Ca-ron và các bạn có biết bức ảnh nghệ thuật ấy thế nào không? - Nghiệm diễn đạt lại cái tứ của bức ảnh chỉ mới hình dung do ngẫu cảm -. Bức ảnh "Hệ mặt trời" đấy, với các màu rất lạ, chỉ có trong cái nhìn rất riêng của Quế Sương! Có thể đó là khởi đầu của một trường phái nhiếp ảnh mới!

- Thôi, đừng vợ hát chồng khen hay nữa! - Thôn cười lớn, giấu niềm xúc động -. Nhưng quả là hay thật đấy. Hiện thực phê phán một cách rất ấn tượng chủ nghĩa! - Thôn tán thêm -. Tổ kiến ấy là quả bóng sút thủng lưới các loại ảo tưởng và thiên cận. Tình cảnh của loài người và Quả đất là vậy đó, dù Quế Sương hơi cường điệu!... , nhìn tổng thể, kể cả vòm trời nâu và xanh, nhiều hành tinh khác, xanh lục non hoen sắc tím, ngọt và mọng sữa... cả chiếc mũ màu đỏ từ gốc cây soi lên... ! Rất lạ quan! - Thôn cười vang, tỏ vẻ đồng cảm -. Một lời cảnh tỉnh rất nhân bản!

- Đề nghị phối trí vào đâu đó một đóa hoa mặt trời, bánh chưng và bánh dày. Bánh chưng là cánh đồng với các thửa ruộng vuông vắn. Bánh dày là vòm trời, là mặt trời. - Thị góp ý -. Không phải trời tròn, đất vuông đâu...

- Bối cục hơi khó đấy... - Năng Lua nói -.

Quế Sương mím môi. Nghiệm mỉm cười. Anh nghĩ, đúng là buổi chiều chủ nhật hoang đường đầy thi vị, lại rất buồn cười. Nghiệm ngược mặt nhìn lên tán cây vú sữa. Mắt anh nhìn chụm lại vào tổ kiến. Một cảm giác ghen ngào dâng lên trong ngực anh. "*Nhảm nhí, và cũ rích!*". - Một lần nữa, Nghiệm suýt buột miệng - . "*Kiến vàng, kiến đen, kiến trắng!*". Nhưng Nghiệm vẫn im lặng. Anh nhìn thấy Thị, em cùng cha khác mẹ của Thôn, đang ngả mình ra tựa ghế, có vẻ đăm chiêu. Cũng trong một thoáng nhìn, Nghiệm vội quay đi, nhìn ra cổng quán, nơi một vài người khách đang ra về trong nắng chiều đã nhạt. Gương mặt trắng hồng với đôi mắt nâu của Năng Lua, cô gái có bà nội là người "Khơ-me" (Khmer) Nam Bộ, Nghiệm đã dạy kèm cho cô từ năm Năng Lua còn học lớp mười đến nay, cô gái Nghiệm vẫn xem như là em gái, bỗng trở thành một hình ảnh khắc sâu, rõ nét vào tâm tưởng anh, lúc này. Nghiệm bàng hoàng chẳng hiểu, cũng chẳng dám hiểu vì sao như vậy.

Tiếng cười giòn tan của Quế Sương, Trúc Xinh và Muống Xanh cất lên. Âm sắc lành lạnh, ròn rợn trong tiếng cười của vợ anh vẫn không lẫn được. Cả ba người đang chuyện trò về điều gì rất thú vị, có lẽ thế. Nãy giờ, dù ngồi kề bên, Nghiệm vẫn không để ý.

Chợt Thị bước tới gần gốc cây vú sữa, nhặt lên một khúc dây điện ai vứt bỏ. Thị thoăn thoắt leo lên trong sự ngạc nhiên của tám người trẻ tuổi, của những người khách ở các bàn đằng xa. Khi cô chủ quán chạy ra, ngược mắt lên nhìn, chẳng hiểu trò đùa gì, Thị đã cột chặt tổ kiến màu đất đen vào nhánh cây khá lớn, cỡ bằng bắp đùi của Thị.

- Cảm ơn Thị! Tạ ơn thần thánh! Tạ ơn thần thánh! - Ca-ron reo lên -. Thế là Quả đất đã được buộc vào Vĩnh Cửu rồi!

- Không! Mình là con người xương thịt hẳn hoi mà! đâu phải thần thánh! Không dám đâu! - Thị vừa nói rất thật lòng vừa có vẻ đùa -. Con người thật mà!

Mọi người lúc này đều cười ngất. Cô chủ quán cũng ngỡ ngẩn cười, chưa thật hiểu trò đùa này.

Nghiệm quay mặt sang phía Quế Sương. Trong một thoáng, anh mỉm cười nhìn sâu vào đôi mắt đen láy, mở to dưới đôi chân mày đen mượt và thanh tú rất tự nhiên của vợ. Quế Sương cũng mỉm cười nhìn anh, với cả ánh cười trong đôi mắt.

- Em vẫn thật, anh nhỉ! - Quế Sương thăm thì -.

- Vớ vẩn thật đấy. Nhưng cũng vui. Vớ vẩn nhưng vẫn là ám ảnh khôn nguôi của lễ sinh diệt, thành hoại từ hàng vạn năm... - Nghiệm nói khẽ với vợ -. Vấn đề nghiêm trọng đấy!

Ánh nắng chiều xuyên qua cây lá. Gương mặt Chăm thuần tộc của Thôn sáng nâu lên bên gương mặt da đen duyên dáng của Ca-ron. Họ đang cười thật tươi với Thị.

Gió ngoài sông vẫn thổi vào mát rượi.

- Em sẽ tạo hình nghệ thuật bằng nhiếp ảnh thật chứ? - Nghiệm khẽ hỏi -.

- Vàng. - Quế Sương bối rối -. Em dự định thực hiện thể này... - Cô bỗng mơ màng -. Trên một mặt phẳng cong có những đường thẳng cong biểu diễn mặt biển, vòm trời và tia sáng theo thuyết tương đối trong vật lí học của Anh-x-tanh (Einstein), cả quỹ đạo, sự vắn xoay, gọi ý niệm thời gian: mùa, ngày và đêm. Trên đó có cấu trúc nguyên tử... Trên đó có những cành lá vú sữa, nhiều quả vú sữa, tổ kiến màu đất... Cạnh đó, sẽ có bánh chưng, bánh dày, hoa hướng dương... Mặt trời là bánh dày, là trống đồng Đông Sơn, cũng có thể là quả dưa hấu An Tiêm đã được gọt vỏ. Theo em, quả dưa hấu đó là cái bóng của mặt trời in xuống mặt biển, vỏ dưa hấu là các lớp sóng, các lượn sóng... An Tiêm đã vớt lên được... - Quế Sương mỉm cười -. Chất liệu là thế, nhưng bố cục thế nào đây! Thị gợi ý thêm những chất liệu em đã nghĩ, muốn làm thầy dạy dỗ em chắc! , thấy kì quá! Chặn đầu em... Bực mình thật! -.

- Tạo hình được khái niệm thời gian tương đối như trong truyện cổ Từ Thức còn khó hơn! - Nghiệm nói -. Anh nhớ, có nhà văn nào đó vận dụng Anh-x-tanh vào Từ Thức... Nhưng như thế thì bẽ bộn, rườm rà quá!

- Ô, chẳng lẽ phải có chú thích ở bức ảnh tạo hình một danh mục sách tham khảo sao? Kí tên bản quyền tác giả với Thị và anh sao? Cảm ơn, cảm ơn. - Quế Sương cười -. Chỉ mách sách báo cho em đọc thôi... Sẽ chú thích...

- Độc lập sáng tạo! Hoan hô em! - Nghiệm cười -. Tính em lúc nào và ở cái gì cũng thế! Anh sợ em thật đấy. Nhưng đúng là phải vậy! Đọc sách, thâm nhập thực tế, vượt cao hơn, sáng tạo mới, không ai bắt chước nổi. Phải độc sáng!

Những người bạn trẻ cũng đang chia nhóm trò chuyện với nhau trong nắng chiều, gió sông, dịu dịu và man mát. Hai vợ chồng trẻ bàn bạc khẽ với nhau, cùng mỉm cười.

Thôn không còn ở trong trạng thái thanh thản đã luyện được trước đây, sau cảm giác sáng khoái do men rượu rum hòa với nước chanh vắt. Anh không còn vui với niềm vui của em trai, của Muống Xanh và của bạn bè. Cách đây mười phút, anh đã sực nhớ buổi chiều cuối tháng mười năm ngoái, hồi Quế Sương với Nghiệm chưa làm đám cưới, Trúc Xinh với Hát chưa làm lễ thành hôn. Chính cái tổ kiến màu đất kia xui anh nhớ lại buổi chiều đầy băn khoăn, khắc khoải và xót xa ấy. Anh hiểu ra, ám ảnh bi kịch loài người, trên hành tinh như quả bóng đá trát bùn, không phải mới nảy sinh ở Quế Sương trong chiều nay. Chiều ấy, Thôn còn nhớ, Muống Xanh đã nhắc đến hình tượng bi đát kia lúc anh chợt trăn trở với nỗi đau xưa đã cũ, sau khi cô gái Chăm xinh đẹp đến thăm anh, hỏi anh về trường ca *Chăm - Bà-ni (Cam - Bini)*, một chuyện tình bi thảm. Liên tưởng lúc này đưa anh nhớ về Trà Ngọc Hãn với áo váy dài rất Chăm màu đỏ! Anh tự bảo, thôi quên đi.

Thôn mỉm cười hỏi Quế Sương:

- Đây, Quế Sương ơi, sao cứ ray rứt mãi với cái tổ kiến *Quả đất* vậy? - Thôn chợt thấy, câu hỏi ấy hình như anh cũng tự hỏi, và chợt thấy hẫng với những âm thanh cơ chừng buột miệng, tự trốn tránh chính mình. Hơi bối rối, Thôn phác một cử chỉ, như muốn xóa đi câu hỏi vừa rồi -.

Quế Sương sau một thoáng ngỡ ngàng:

- Em chẳng rõ. Niềm khắc khoải của nhân loại phản ánh vào tôn giáo quá lâu rồi. Hầu như tôn giáo nào cũng vậy! Có điều, em muốn nhìn nhận khác hẳn.

Thôn mỉm cười, im lặng, tỏ vẻ đang lắng nghe thêm.

- Sao anh Thôn lại hỏi em? Hình như... - Quế Sương bỏ lửng câu nói -.

- Thấy hai bạn đang hạnh phúc quá, thế mà vẫn băn khoăn! Cảm ơn, băn khoăn trong cái tứ của bức ảnh là băn khoăn đẹp, và thực chất là tươi sáng, nhân bản!

- Khóc cũng vô ích, đành phải cười chứ! Phải hi vọng Quả đất nhân nghĩa hơn chứ!

Thôn chết sống cái nhìn hướng về Quế Sương. Quế Sương đâu biết tâm trạng của Thôn. Nghiệm cũng vậy, anh chưa hiểu thấu nỗi đau xưa đã cũ ở Thôn. Họ cảm nhận khác nhau về tổ kiến màu đất kia. Bi kịch loài người trập trùng quá, mỗi người chỉ thấy một khía cạnh nào đó.

Ánh nắng buổi chiều hoe hoắc vàng đã nhạt. Tiếng nhạc trong quán vườn mênh mang, vỗ về. Thôn ngẩng mặt, nhìn trời đầy mây trắng đang nhuộm sáng, giữ trên môi nụ cười mỉm. Thôn lại băng khuôn nhớ Trà Ngọc Hãn.

(*) Thổ dân da "đỏ" ở châu Mỹ thuộc chủng tộc da vàng.

TRÊN CHUYẾN TÀU LỬA RA MIỀN TRUNG

Trong lần về thăm quê vào tháng bảy năm ngoái, Nghiệm không ngờ cuộc đời anh từ đây đã khác trước.

Buộc chiếc xách tay vào giá xong, Nghiệm ngồi tì tay lên thành cửa sổ của khoang tàu lửa, nhìn hành khách và người tiễn chân đang vội vã trên sân ga. Nghe một giọng nói quen, Nghiệm quay mặt lại, về phía lối đi giữa hai dãy ghế. Anh buột miệng gọi tên Quế Sương. Cô mỉm cười, gật đầu chào. Một tay xách chiếc va li nhỏ, một tay cầm vé, Quế Sương lướt mắt qua những vuông nhôm khắc số được đính sau tựa ghế. Nghiệm đứng dậy, niềm nở bước tới, xách giúp va li, tìm chỗ ngồi giúp Quế Sương. Ghế của cô xa chỗ của Nghiệm đến mấy dãy.

Trong tiếng loa phóng thanh nhắc nhở hành khách, Nghiệm chợt nghe phía ngoài cửa sổ giọng ông Khoảng - ba của Quế Sương. Ông bảo Quế Sương xin đổi chỗ ngồi, và trách Nghiệm ra quê sao không cho ông biết. Ông tỏ vẻ lo lắng vì rất lâu rồi Quế Sương mới lại đi xa như thế. Nghiệm xin ông Khoảng yên tâm. Khi trả lời ông, Nghiệm cười, hơi bối rối.

Tàu lửa chạy được một quãng khá xa, băng qua nhiều đường phố, gần đến cầu Bình Triệu, Nghiệm mới thương lượng được với một người đàn ông trung niên để đổi chỗ. Quế Sương đã lên ngồi cạnh anh.

Ở trọ hồi còn sinh viên, và sau khi tốt nghiệp, hai năm rồi, Nghiệm vẫn không đến nơi khác, vẫn nhà ông Sổng, chỗ bà con của Quế Sương. Dạy kèm cho Năng Lựa, làm việc cho cơ sở dịch vụ vi tính Tự Sinh của ông Sổng, Nghiệm biết Quế Sương, và họ đã quen nhau từ lâu. Nhưng đây là lần đầu tiên Nghiệm với Quế Sương có dịp chuyện trò, ngồi kề nhau đến trên ba mươi mấy tiếng đồng hồ. Hoàn toàn bất ngờ với cả hai.

- Từ hồi mới mấy tuổi đến giờ, Quế Sương mới có dịp ra thăm quê nội? - Nghiệm mỉm cười, khẽ hỏi -.

- Em vào Sài Gòn lúc sáu tuổi. Từ đó đến giờ chỉ ra thăm Huế có hai lần. Lần thứ hai cũng khá lâu rồi. - Quế Sương nhìn ra cửa sổ -.

Nhà cửa, vườn tược vun vút lùi ra sau. Biết là ảo giác, Quế Sương vẫn có cảm tưởng như hồi nhỏ, tàu vẫn còn đứng yên một chỗ, còn mặt đất đang bay ngược.

Nghiệm đang nhớ về thuở mới gặp Quế Sương. Lúc ấy, anh mới vào đại học, Quế Sương đang học phổ thông. Thời còn mặc áo dài trắng đến trường, mười bảy tuổi, Quế Sương đã đẹp lạ lùng. Anh sinh viên nhà quê tên Nghiệm đau thót tim và cam phận. Quế Sương cũng chẳng mấy khi đến nhà ông chú thúc bá lại, cũng không thân mấy với cô em họ Năng Lựa, do đó Nghiệm không mấy khi gặp Quế Sương. Anh biết, sau những buổi đến trường, Quế Sương còn phải đi làm thêm, nghe đâu là phụ bán hàng cho các tiệm lớn. Hình ảnh rực rỡ nhất của Quế Sương vẫn còn trong Nghiệm là vào tháng mười hai, cách đây hơn bảy tháng, lúc cô mặc áo cưới sòng đôi với chàng rể là Gián. Hôm ấy, Nghiệm có đến dự lễ cưới cô ở một nhà hàng. Hơn năm năm trời ở thành phố, Nghiệm đã khác thuở nào, và cái thót tim bàng hoàng trước vẻ đẹp của Quế Sương thuở nào cũng không còn trong ngực anh, hôm ấy.

Trong một thoáng, những hình ảnh hồi ức lại dẫn đến gương mặt đẹp và lạnh, cái lạnh vô cảm, cũng của Quế Sương, lúc cô đã li dị với Gián được một tháng, khoảng hai tháng sau Tết vừa rồi. Mới ba tháng thôi, tính đến tháng bảy mặt trời này. Bất giác, Nghiệm thấy cô gái ngồi bên anh có một vẻ gì thật lạ, anh không hiểu nổi. Không, cũng không phải vậy, người đàn bà trẻ, hai mươi ba tuổi, cử nhân ngữ văn Anh, đẹp chín mười, vừa lấy chồng sau đám tháng đã vội vĩnh viễn chia tay chồng, với vẻ bình thân rất tự nhiên này, gây trong Nghiệm hai cảm tưởng trái ngược. Cơ hồ có một bi kịch nào đó. Cơ hồ có một nỗi tâm nào đó. Nghiệm vẫn tỉ tay lên cửa sổ toa tàu, lúc này đã được người khách ngồi đối diện với anh kéo khung lưới sắt xuống. Cảnh vật ngoài kia đang bị cắt thành từng ô vuông nhỏ, đang trôi, đang chảy như nước với bao hình chiếu không thật.

Nghiệm chợt thấy ngài ngại khi nhớ lại tiếng cười lành lạnh, ròn rợn, như thể là khiếm khuyết bẩm sinh, như thể là nỗi đau đớn cùng cực nào đã tạo nên, ở người đàn bà hai mươi ba tuổi, thon tròn, chín mọng, vừa đầy vẻ nhục cảm, vừa rõ nét thanh khiết này. Nghiệm thoáng rùng mình. Anh cũng không rõ cảm xúc của anh trong cái khe rùng mình ấy. Những cảm xúc ấy trái ngược, vừa bị cuốn hút, vừa sợ sệt, âu lo.

Không lẽ cứ ngồi im thế này, Nghiệm quay sang, bắt gặp Quế Sương đang ngả đầu vào tựa ghế, lim dim mắt. Chắc cô thấy anh chẳng chuyện trò gì, nên cũng lặng lẽ. Nghiệm thấy rõ gương mặt Quế Sương trắng mịn, lông mi dài và đen nhánh, môi mọng đỏ, chiếc cổ cao đầy đặn. Thoáng sững sờ, đôi mắt Nghiệm, không thể cưỡng được, liếc cái nhìn lên vòm ngực sau chiếc áo thun xuống đôi tay thon tròn để trần, gác trên cặp đùi chắc lắn và dài được bó sát trong lớp vải din cũng có chất thun. Thoáng liếc nhìn thôi, nhưng suốt mười phút sau, không cách nào Nghiệm xua được hình ảnh Quế Sương tuyệt vời nhục cảm trong đầu óc ngây ngất của anh. Nghiệm biết đây là cảm giác tội lỗi. Nhưng người đàn bà trẻ này đẹp quyến rũ quá, loại vải thun của áo quần bó sát thân hình như thể khoe hết những đường cong khêu gợi. Gợi cảm? Không. Rõ và đúng là gợi cảm xúc da thịt. Không phải chỉ một mình Nghiệm đâu. Đã vài lần Nghiệm bắt gặp cái nhìn sững của hai người đàn ông trung niên trước mặt Quế Sương và anh, cái nhìn hau háu của một thoáng bản năng bị đánh thức - loại bản năng mạnh mẽ và đáng sợ nhất của sinh vật, sau bản năng săn thức ăn cho mồm.

Cũng còn may là Quế Sương không mặc váy ngắn!

Tàu lửa qua những thị trấn, xóm làng. Tàu lửa qua những cánh đồng, nương rẫy.

- Chiều mai mới đến Huế, phải không anh? - Quế Sương hỏi trong tiếng xành xạch của bánh sắt lướt trên đường sắt hòa với tiếng gió bạt -.

- Đúng rồi, chiều mai mới đến. Có trở ngại gì chẳng thì muộn lắm cũng vào tối mai. - Nghiệm nhìn vào mắt Quế Sương. Đôi mắt không có vẻ gì ngại ngùng. Hình như quê nội của Quế Sương là Vĩ Dạ hay Kim Long gì đó, đúng không? Chỉ bên bờ sông Hương thuộc nội thành thôi... Lo gì!

- Huế đã có tắc xi rồi, em biết.

- Chắc đã điện thoại ra nhà? Thế nào cũng có người đón.

- Không. Em không muốn phiền. Nhưng có thể ba em đã điện thoại ra rồi.

- Quế Sương còn nhớ Huế không?

- Em nhớ em chứ. Em là *Huế Thương* mà! - Quế Sương bật cười khế. Tiếng cười khế lại nghe thật dễ mến -.

- Là sao? - Hỏi xong, Nghiệm chợt tự tìm ra câu trả lời ngay -. À, ra thế! Vậy thì ngộ nghĩnh quá. Hóa ra lâu nay mọi người đều gọi tên... như thể nói nựng, chả chớt một cách âu yếm cả!

- Đúng rồi. "*Quế Sương*" là "*Huế Thương*" đấy! - Lại một tiếng cười khế thích thú -. Nhưng kiên cố một tí cho vui, chứ em đâu dám vỗ ngực tự xưng chính em là Huế. Huế *thương* em vì em xa quê đấy chứ. Có lẽ Huế ghét cay ghét đắng em thì đúng hơn.

- Không. Huế rộng lòng lắm. Vả lại, ai ghét Quế Sương nổi!

- Ồ, có đấy. Nhiều người ghét lắm. Chẳng ai thương em cả! - Quế Sương cười lớn -.

Cả hai người khách trước mặt đều giấu vẻ kinh ngạc trước tiếng cười lạnh lạnh, ròn rợn ấy. Chẳng hiểu sao, trong tình huống này, bỗng chốc lúc này, Nghiệm đâm ra thích tiếng cười có vị lạnh lẽo sắt thép lẫn chất cay đắng của nước mắt ở Quế Sương. Nó như một thứ vũ khí tự vệ đầy rắn đê. Tiếng cười có uy lực của một nhan sắc. Nhan sắc này đáng gờm.

- Quế Sương còn là lá rau quế ướt đẫm sương. Nhưng em không thích ý nghĩa quế kiếng ruộng vườn ấy. - Quế Sương lại nói về mình -.

Nghiệm gắng nhếch mép cười. Anh chạnh lòng. Nghiệm thấy hai người đàn ông đối diện đang cố giữ vẻ đứng đắn, đạo mạo. Một người nhìn đăm đăm ra cửa sổ. Một người cầm cú đọc báo. Tờ báo trên tay ông ta thuộc loại rất kén người đọc.

- Quế Sương là vỏ quế cay đậm sương, thứ nước tự nhiên được trời đất chưng cất. - Cô bật cười khanh khách -. Anh thấy em có kiêu ngạo không?

- Tôi là dân gốc ruộng, tôi thích thứ rau gia vị thơm nồng, dân dã và bình dị. - Cố gắng lắm, Nghiệm mới nói được thế -. Quế cay làm thuốc, quý lắm, nhưng với tôi chắc chắn là sẽ độc... Độc đáo ấy! Ông nội tôi ngày xưa ở rừng, người Thượng gốc cây quế mà! Không phải Huế đâu. Đúng hơn, là gốc khoai Môn - Kơ-me thứ thiệt ấy.

Quế Sương lại cười khanh khách. Nhiều người lên nhìn cô với vẻ e ngại. Cô chợt nhớ chú Sổng kể về gốc Pa-cô của anh.

Tàu qua những thị xã, những sông, những cầu. Tàu qua những lũy tre, những rừng hoang.

Sau bữa cơm đựng trong những chiếc hộp xốp trắng, toa tàu rơi vào sự ngái ngủ. Nắng mùa hè hai bên đường ray chói rục giấc trưa. "Tháp Chàm kia anh!". - Quế Sương định nói -.

Nghiệm cảm thấy anh tự ái hơi quá đáng, nhưng thật lòng anh vẫn yêu mến đức khiêm nhường, hồn hậu, trái tim nhạy cảm với bất hạnh, với cao thượng trong cuộc sống chung quanh ở Nắng Lạ hơn.

Suốt buổi chiều cho tới khi ăn bữa cơm lúc năm giờ - giờ ăn tối lại quá sớm so với ở nhà -, họ chỉ chuyện trò vu vơ cho có chuyện.

Đêm. Trời đất ngoài các khung cửa sổ đã tối đen. Ánh đèn dầu hiu hắt, ánh điện lập lòe lướt nhanh. Nghiệm hơi lạ khi thấy Quế Sương không có vẻ buồn ngủ, cũng không tỏ ra mệt mỏi, mặc dù ngay chính anh cũng đã ê ẩm vì ngồi một chỗ quá lâu, vì tiếng bánh sắt trên đường ray, vì độ chao lắc của khoang tàu và tiếng gió xé. Nhưng Quế Sương có vẻ buồn buồn. Nghiệm hơi áy náy. Nghiệm cũng chẳng biết nói gì. Có một quãng cách nào đó giữa anh và người đàn bà vừa li dị với chồng, nhưng vẫn trẻ trung, như một sinh viên chưa tốt nghiệp bên cạnh anh, dù thi thoảng vai cô chạm vào vai anh, tay cô chạm vào tay anh trên chỗ gác tay của ghế tàu lửa. Một nhan sắc ích kỷ, kiêu căng và lạnh lẽo! Nghiệm nhếch mép cười một mình, nhìn ánh đèn trên trần toa màu trắng dịu và chiếc quạt máy xoay xoay tứ phía, cái nhìn rỗng. Anh tự vấn về thoáng nhục cảm hồi sáng của anh và của hai người đàn ông trung niên trước mặt. Đàn ông, con trai với cảm quan giống đực đáng tởm. Đàn bà, con gái với bản năng kêu gọi, quyến rũ đáng khinh. Áo quần, mùi nước hoa gợi dục... Tất thấy! Nghiệm chợt thấy con người thật đáng thương và tội nghiệp, đúng là nô lệ của dục vọng.

Nghiệm biết bản thân mình chẳng hay hóm gì, cũng đáng buồn cười quá đỗi.

Tàu lửa băng nhanh, băng nhanh trong khuya.

- Buồn quá. Anh mệt lắm không? - Bên cạnh, Quế Sương khẽ hỏi -.

- Quế Sương chưa buồn ngủ sao? - Nghiệm giật mình, hỏi lại -. Có cần đọc cái gì cho đỡ buồn không?

- Anh có mang sách theo?

- Mấy tập thơ. Em đọc thơ chứ?

Quế Sương khẽ bật cười. Cô im lặng.

- Anh có sách gì dạy thiên hạ làm giàu không? - Vừa đùa, vừa thật, Quế Sương bảo, sau một lúc -. Thật đấy. Bây giờ là thời của đồng tiền. Thơ, phù phiếm quá!

Nghiệm chẳng biết nói gì nữa.

- Anh có sách gì khác không?

- Tin học, vi tính. - Nghiệm đáp cốc lốc -
- Nhưng... Mà thôi. Có lẽ lúc này nhắm mắt lại là tốt nhất. - Quế Sương nói -. Im lặng và cố ngủ...

Tiếng bánh sắt dần qua những chỗ nối giữa các đoạn ray đều đặn, buồn tẻ, trong tiếng gió xé dữ dội nhưng đơn điệu, và nhịp chao lắc của con tàu không thay đổi, về mệt mề của hành khách trên các ghế nệm, ánh sáng trắng nhạt, tất cả, lúc này, chỉ khiến Nghiệm nhớ về Năng Luna. Năng Luna, mười chín tuổi, năm thứ hai đại học. Năm năm dài dạy kèm toán lí và tin học cho cô, Nghiệm hiểu Năng Luna còn hơn cả em gái mình. Sống chung như anh em dưới một mái nhà, anh không hiểu hết Năng Luna thì ai hiểu! Nhưng Luna hồng của Năng, thứ lụa không thể nắm bắt bằng đôi tay được. Nghiệm dự cảm điều đó. Có những trực nhận không tài nào cất nghĩa nổi. Chính vì vậy, mùa hè hồi còn học năm thứ ba, cách đây đã hai năm rồi, anh về quê và rơi vào một cuộc tình dẫn đến kết cục bi thảm. Nắm Trâm, cô bạn gái quê nhà, đã chìm trong điên loạn. Nắm Trâm, nỗi ân hận, giày vò, cắn rứt trong anh. Nghiệm nhớ. Như một ác mộng. Anh bừng mở mắt. Nghiệm chợt muốn quay về thành phố Hồ Chí Minh ngay. Nỗi sợ phải gặp lại Nắm Trâm trong điên dại, từ lâu anh cố quên đi, đã thức dậy trong anh. Một sai lầm hết đường cứu vãn!

Nghiệm ngồi thẳng lưng để tỉnh lại thoảng ngái ngủ và hồi ức. Rất lâu, khi khuya lắm rồi, Nghiệm mới chìm vào giấc ngủ sâu.

Mở bừng mắt, Nghiệm thấy nắng đã rực rỡ. Tàu sắp đến Quảng Nam. Đà Nẵng không còn xa nữa. Quế Sương bên cạnh anh, với thời son trong tay, đang soi vào tấm kính tráng thủy gắn vào nắp hộp trang điểm, chợt nhìn anh mỉm cười, cái mỉm cười như của một người đã từng trải! Nghiệm cũng cười đáp, ngồi thẳng dậy.

Chẳng hiểu trong giấc ngủ khá say lúc nửa đêm về sáng tới giờ, vô thức Nghiệm ra sao. Nghiệm chả rõ, có thể trong tiềm thức lại hiện về một Quế Sương áo trắng mười bảy tuổi, thời Nghiệm thăm yêu da diết, nhưng rõ là Nghiệm quên hết rồi những tự ái, thất vọng, nhục cảm, ăn năn, mơ mộng, suốt ngày hôm qua. Lúc này, Nghiệm thấy Quế Sương đẹp đến lạ lùng nhưng không còn lạ lắm với quãng cách nào giữa hai người nữa! Nghiệm khòe khoắn và phối phối hẳn. Thật kì lạ! Như một đột biến. Giấc ngủ thật màu nhiệm. Nhưng tâm trạng hôm qua đâu phải do mất ngủ. Tâm trạng ấy có tính hợp lí, có căn nguyên. Và lẽ ra, hôm nay Nghiệm phải bị nhấn sâu hơn vào tâm trạng ấy chứ.

Khi đi đánh răng, rửa mặt, Nghiệm chợt thấy trong đầu thoảng qua một ý tưởng: Phải chữa bệnh cho Quế Sương. Rõ là cô ấy bị bệnh thời thượng, bệnh hoàn cảnh. Nhan sắc ấy, cơ chi đừng thực dụng, rỗng tuếch, ích kỉ, vô cảm đến thế! Và thời trang khêu gợi ở Quế Sương nữa! Và mùi hương nước hoa, loại hương nồng nhục cảm! Nghiệm xấu hổ giùm, tuy cũng tự thấy anh buồn cười, cao ngạo rớm.

Khi cùng Quế Sương uống cà phê, Nghiệm bình tâm trở lại, không tự dằn vặt, cũng không hân hoan. Anh thấy nên thân mật với Quế Sương. Quế Sương đã lôi anh vào một cuộc truy tìm... nỗi bệnh. Anh cần hiểu thêm cõi đời anh đang sống. Xã hội rộng lớn nhưng lại ở trong từng người, với một tỉ lệ nào đó. Anh thấy thú vị hơn với ý định chinh phục Quế Sương. Thắng, bại là lẽ thường, ngại gì nhỉ! Ít ra cũng có kinh nghiệm thất bại.

Khói thuốc lá đầu tiên làm Nghiệm lâng lâng với ý nghĩ, thân mặc đó có là ý nghĩ nông nổi, phiêu lưu và chưa hề là ý nghĩ thật đúng như ước vọng hiện tại của anh. Nghiệm tiếc nuối, có một thời Quế Sương là ước vọng ấy.

Nghiệm ý thức rõ anh đang chuyện trò với một người đàn bà trẻ đẹp hai mươi ba tuổi vừa vĩnh viễn chia tay chồng. Nhưng trái tim anh đang rung động rất thật, thật đến không ngờ. Anh mơ hồ thấy mình đã khác trước, chỉ trong một ngày, chỉ sau một đêm.

- Đến Đà Nẵng, tàu lửa sẽ ngừng lại một giờ. Đổi đầu máy, cả mười mấy toa sẽ chạy ngược tuy vẫn trên đường ra. - Nghiệm nói -. Một đầu máy đẩy, một đầu máy kéo, để lên đèo.

- Anh ra Huế hay ra luôn Quảng Trị?

- Ra Hà Nội luôn. - Nghiệm cười -. Em có dám ra Hà Nội chơi một chuyến không? - Nghiệm che miệng và thầm thì -.

Quế Sương mở to mắt, bất ngờ trước một Nghiệm liêu lĩnh.

- Dám không? - Nghiệm lại táo bạo hỏi khẽ -.

- Em thì còn sợ gì trên đời này!

Nghiệm ngớ Quế Sương cười khanh khách, lạnh lạnh, ròn rợn, uy lực như sắt thép, như nước mắt cay đắng đến cháy tim người. Nhưng không, Quế Sương cố ghìm tiếng thở dài.

Nghiệm vui đến sững sờ. Anh ý thức rõ anh đã hoàn toàn khác trước. Say đắm đến nghẹn ngào. Quế Sương thuở nào và Quế Sương bây giờ đột nhiên là một trong anh.

Tàu lửa vẫn băng nhanh, băng nhanh. Nắng tháng bảy năm ngoái rực rỡ. Đến lúc này, nhớ lại, Nghiệm vẫn còn ngỡ như khắc vào trí nhớ gương mặt Quế Sương sáng ấy - gương mặt sáng ngời lên với tiếng cười khẽ để mền đến vô ngần, khi anh lại nhỏ giọng, hơi tinh nghịch:

- *Huế Thương* rồi, bây giờ sắp đổi lại là *Huế Thương Huế*, để rồi qua đèo, *Huế Thương* chỉ ngời hướng mặt vào nửa nước phương nam. Chưa tới Huế đã nhớ Đà Nẵng, Sài Gòn...

- Có điều, em đâu xứng đáng là Huế!

- Phải cố gắng trở thành Huế. Đúng hơn, phải cố gắng là Huế, thương cả nửa nước phương bắc, thương cả nửa nước phương nam. - Nghiệm cười -. Nhưng đây là chơi chữ cho vui, ẩn dụ đùa đó mà. Vứt cả đoàn tàu đổi đầu, thêm đầu, chạy xuôi chạy ngược đi. So sánh con người với vật chất thế nào được!... Phải cố gắng là Huế rất Huế! - Nghiệm xúc động nói với nụ cười hơi mấp máy -.

Hai dòng nước mắt của Quế Sương long lanh. Cô cũng mỉm cười. Nghiệm còn nhớ, giây phút ấy anh hoàn toàn bất ngờ trước một Quế Sương giàu xúc động đến thế. Đây hi vọng, anh vội tin chắc tiếng cười của người anh yêu sẽ không còn lạnh lạnh, ròn rợn nữa, bởi vết thương trong tâm hồn Quế Sương sẽ khỏi. Giây phút ấy, anh tin uy lực của người anh yêu là tiếng cười vang giòn, hồn hậu và đực hạnh. Anh đâu biết, giây phút ấy, Quế Sương chợt nhớ lại cơn lũ nào xa xưa, ở thượng nguồn một dòng sông tại Quảng Trị, đã cuốn phăng một chiếc bè với một cậu bé về một làng người Kinh gốc Chăm. Cậu bé ấy, may thay được một cô bé phát hiện, kêu cứu giúp. Đó là đứa trẻ trai thuộc tộc người Pa-cô, nói tiếng theo ngữ hệ Môn - Khơ-me. Chú Sóng kể, Nghiệm chính là cháu nội của cậu bé và cô bé thuở xa xưa ấy. Cơn lũ ấy, bảy mươi năm rồi, như thể vẫn còn đây, trước mặt Quế Sương. Tiếng bánh sắt trên đường sắt, tiếng gió xé theo đoàn tàu lửa băng nhanh, và nhịp thân tàu chao lắc, ảnh hình cảnh vật bị lưới sắt cắt thành bao ô nhỏ, lướt nhòa như trôi trên mặt nước rực rỡ nắng, tất cả, với câu chuyện về gốc gác Nghiệm, đã từ lâu Quế Sương biết, khiến cô ngỡ đang lao theo cơn lũ ấy - cơn lũ trong trái tim Quế Sương, cơn lũ trong trái tim Nghiệm. Hai đứa bé, bỗng chốc đã hai mươi ba và hai mươi lăm tuổi, sáng hôm đó, tháng bảy năm ngoái. Như thượng nguồn với cửa sông xưa...

Giây phút ấy, Huế còn xa hơn một trăm cây số với mấy đèo cao, bao sông rộng, đã gần kề, thật gần kề. Nhìn vào mắt *Huế Thương*, Nghiệm thấy mình được nhân hai trong hai con người đen láy, nhờ quả đất đã được nhân hai hình chiếu. Mỗi người đều trở nên lớn lao và tìm thấy mình trong tình yêu đương.

Giây phút đó, ảo rất thực và thực rất ảo.

Hoàn toàn bất ngờ với Quế Sương và Nghiệm.

Rồi cũng chỉ là thoáng bốc đồng với dự định lãng mạn, chuyển đi thẳng ra Hà Nội ấy.

ÂN SÙNG CỦA TỰ NHIÊN

Tháng mười hai năm kia, Quế Sương ôm bó hoa cô dâu, cùng chú rể là Gián, từ nhà hàng tưng bừng lễ cưới về một căn nhà nhỏ. Tháng ba năm rồi, chia tay, Gián ngu ngơ và Quế

Sương nhẹ nhõm. Bàng hoàng, lạnh lẽo, rồi cô phải tự nhiên nói cười với ruột thịt, với thiên hạ để sống. Tháng bảy, ngẫu nhiên chung một chuyến tàu lửa với Nghiệm ra thăm quê. Ngẫu nhiên đã thành định mệnh. Lại tháng mười hai, sau một năm gần tròn, Quế Sương lại ôm bó hoa cô dâu về căn phòng thuê với Nghiệm, cứ như thể lại chơi trò chơi vợ chồng! Bây giờ, lại một tháng ba!

Quế Sương thành thật không hiểu nổi mình. Cô biết chẳng tốt đẹp gì cho một đời người khi phải hai lần làm cô dâu, lại vợ vã, như một kẻ vô tâm và dở hơi đến thế.

Tháng bảy năm ngoái, Quế Sương thật bất ngờ trên chuyến tàu ra Huế. Nghiệm cũng bất ngờ. Họ bất ngờ yêu nhau, đưa nhau đi chơi ở Huế. Mặc dù ý tưởng đi thẳng ra Hà Nội như trôi theo một cuộc phiêu lưu tình cảm chỉ là một dự định bốc đồng, họ đã có những ngày bên nhau ở Huế, thành thật, thử đón trước sự tan vỡ ảo tưởng, và lãng mạn, để băng khuâng mỗi khi nhớ lại.

Bất ngờ, nhưng Quế Sương và Nghiệm đều hiểu không phải là bất ngờ. Mỗi người đều hiểu trái tim của mình, cho dù mơ hồ hay rõ nét. Có điều trái tim vẫn bị cuốn đi trong dòng chảy bất trắc của cơn lũ đời. Chỉ hiểu dù loáng thoáng hay tận cùng trái tim của riêng mình, vẫn chưa cắt nghĩa hết những gì đã xảy ra cho mình, những gì đã dắt dẫn chính mình.

Tháng bảy ở Huế, xanh mướt hai hàng cây long não dọc bờ sông Hương, đổ rục những quãng đường, những sân trường màu hoa phượng vĩ. Và nắng chói chang. Và tiếng ve sầu trầm bổng. Và rêu phong trên thành quách cổ kính. Và gió Trường Tiền... Xuống ở ga Huế, Nghiệm đã cùng Quế Sương ngắm lại Huế với những ấn tượng mùa hạ như thể trên một chiếc xích lô đạp, thay vì đi tắc xi như dự định. Hết đường Lê Lợi, qua Đập Đá, một Vĩ Dạ thời tuổi nhỏ đã không còn như cũ, có vẻ phớ xá xôn xao. Đến cổng nhà nội, quá đường vào Cồn Hến, quá cả chợ Mai gần hai cây số, đầy đặc tre trúc, chèo tàu và râm bụi, Nghiệm đã phải tàn ngàn chia tay.

Hai ngày sau, từ một làng quê bên một dòng sông ở Quảng Trị, Nghiệm lại vào Huế. Anh không thể đến nhà nội, nơi Quế Sương đã không ngờ phải chạm vào một nỗi chua xót, buồn thương, nghi hoặc và cả trách móc ở ông mẹ, ở chú Khoát, về cuộc li hôn của cô. Cả hai đành chỉ gặp nhau tại các quán xá.

Bên quán nước kế Hội quán Thể thao, ngồi nhìn sông Hương lững lờ trôi, người và xe qua cầu, chiếc cầu một thời được gọi là cầu Trắng, Quế Sương cười buồn:

- Không ai ở Phú Thượng, ngoài ông mẹ và chú thím, còn nhận ra em. Thì tất nhiên là vậy, nhưng cũng vừa buồn vừa mừng. Em xa Huế hồi còn quá nhỏ, mới học lớp một.

- "Kỉ niệm của ai người đó giữ. Chẳng ai giữ giúp ai cả". Em định nói vậy chứ gì. Không hẳn vậy đâu. - Nghiệm nhắc lại một câu nói của Quế Sương hôm còn ngồi trên tàu lửa -. Lần này mình cùng nhớ... - Nghiệm cười -.

- Nếu chiều nay anh không điện thoại đến như đã hẹn, ngày mai em vào Sài Gòn lại rồi. Cũng chẳng muốn dự đám cưới của cô em họ nữa. Buồn quá. Những người thân đạo này đều nhìn em là lạ. Ở trong đó, đã thuê nhà ở riêng một mình, ra Huế thăm, chẳng lẽ ở khách sạn! Biết vậy, em chả ra đây làm gì! Không ai hiểu giùm em cả.

Nghiệm muốn nói một lời chia sẻ với Quế Sương, nhưng anh biết chỉ là khách sáo giả dối. Hai ngày nay, Nghiệm đã tỉnh ra. Cũng không phải ba mươi mấy giờ trên chuyến tàu vừa rồi chỉ là một cơn say rượu, thứ rượu được gọi là yêu đương. Nghiệm hiểu rõ anh say đắm Quế Sương, tuy không thể không ngần ngại và âu lo.

- Mình sẽ hiểu cho nhau. Phải hiểu nhau, nghe Quế Sương. - Một lúc khá lâu, Nghiệm mới nói được như thế -. Anh cần hiểu em, rất muốn hiểu em.

Quế Sương cười không thành tiếng:

- Tình cờ gặp nhau, tán tỉnh nhau cho đỡ buồn, có thể bàng hoàng yêu nhau một chút. Rồi quên. Hiểu nhau làm gì thêm nặng lòng nhau! - Quế Sương cười khẩy -. Tất nhiên, mình chưa hôn nhau lần nào. Thế cũng đủ rồi. - Nhìn thẳng vào mắt Nghiệm, cô cười, nụ cười như của một tượng đá, bất động -.

Nghiệm nóng đầu và lòng lạnh hẳn. Quế Sương đẹp thật, sao quá lạ, như thể khiêu khích, càng không sợ hiểu nhầm.

- Em uống nước đi. Nước có đá lạnh, cho tỉnh người. - Nghiệm tỏ ra anh không phải là thằng khờ -. Em muốn giải thích, xin nói cho anh nghe. Anh muốn nghe. Anh không có ý định tán tỉnh cho đỡ buồn. Không thì thôi... Nên quên chuyện cũ. Bắt đầu lại tất cả. Ít nhiều anh đã hiểu em. Anh chấp nhận. - Nghiệm nói, những câu ngắn, rời rạc -. Nhưng anh đã có quyền gì với em để nói thế!

Họ im lặng, nhìn hoàng hôn, ánh đèn cao áp tím biếc ven sông, dọc theo đường phố và hai bên thành cầu.

- Em đã có chồng, đã li hôn sau ba tháng chung sống. Có lẽ anh đã biết? - Lần đầu tiên với Nghiệm, giọng cô nghèn nghẹn -.

- Anh biết. - Nghiệm cố giữ vẻ bình tâm -.

- Ba mẹ em, ông mẹ, chú thím Khoát, cả anh Hát, cả chú thím Sóng và Năng Lụa... Mọi người đều không ngờ em với Gián cưới nhau rồi vội vã chia tay nhau.

- Anh cũng biết. Nhưng thật lòng không hiểu.

- Em không ngờ Gián thỉnh thoảng lại có những cơn bệnh hoang tưởng. Có lần suốt vài ngày, có lần suốt cả tuần, anh ta thâm thi với một nàng tiên nào đó. Những lúc như vậy, anh ta bảo, anh ta là thần linh. Em không ngờ, Gián y hệt một nhân vật của Sê-khốp (Tchékhov), nhân vật mắc bệnh vĩ cuồng. Đó là một con người thần bí.

Nghiệm hơi giật mình:

- Bệnh hoang tưởng vĩ đại sao? Anh ta có làm thơ hay sáng tác gì không, như viết văn, làm nhạc, soạn kịch?

- Không. Không phải tưởng tượng, hư cấu lúc sáng tác. Cũng không phải nghiện ma túy. Gián như người lên đồng, tuy không múa may. Anh ta chuyện trò với ảo ảnh.

- Sao em lại yêu anh ấy, và làm đám cưới nữa?

Quế Sương im lặng.

- Vì em điên! - Cô bật cười lớn, lạnh lạnh, rờn rợn -. May mắn là em chưa kịp có con với Gián... , sau này em sẽ nói...

Nghiệm muốn nói, bệnh có thể chữa khỏi, sao Quế Sương nở phũ phàng đến thế. Anh chỉ thầm nghĩ, cảm thấy hơi bất nhẫn.

- Em đáng khinh lắm! - Quế Sương nói -. Em không ngờ anh ấy bệnh như thế. Đồng ý vội vã và cưới nhau vội. Em cũng bị lừa... Nói thẳng anh nhé, người ta hứa cho vợ chồng em một dãy nhà và một công ti trách nhiệm hữu hạn. Vả lại, em có còn thể thống gì đâu để không đánh liều... - Quế Sương cười sảng sặc, chảy tràn nước mắt -. Từ năm mười sáu tuổi, em đâu còn thể thống gì...

Mơ hồ, Nghiệm cũng hiểu điều này. Anh sững sờ. Lòng đã lạnh hẳn, Nghiệm vẫn muốn thật rõ những gì còn mờ nhòe, phỏng đoán. Nhưng tàn bạo quá, nếu đặt câu hỏi vào lúc này.

Đêm đã xuống. Tiếng ve sầu im vắng hẳn. Ánh đèn cao áp tím biếc đã sáng trắng.

- Nhưng... Anh biết không, không ai khác, chính Gián là kẻ dụ dỗ, buộc em hút ma túy, suýt hại đời em lúc em mới đi làm, bùng bê thức uống ở quán cà phê. Trốn đến sáu năm, em lại gặp Gián. Hẳn khác xưa, lờ đờ, uể oải. Nhưng ba má hẳn lại ra lời hứa hẹn. Có nhiều lí do để em xiêu lòng. Anh hiểu điều tế nhị ấy giúp em không?

Nghiệm gật đầu, cúi mặt. Anh nghẹn ngào.

- Là con gái, thật lòng ai cũng muốn, chạm vào đời mình chỉ một người con trai duy nhất. - Quế Sương ngậm ngùi -.

- Anh hiểu hết rồi. - Nghiệm nói, sau một thoáng ngẫm nghĩ -. Quên hết đi, Quế Sương! Anh không ngờ em thành thật đến vậy.

- Cứ như là tiểu thuyết ba xu chứ! - Quế Sương cười khanh khách, lạnh lạnh, rờn rợn -. Em không cốp ở đâu để kể cho anh đâu! Thôi, mình về đi. Em vẫn phải về nhà nội. Còn anh, anh ở lại nhà ai?

- Anh sẽ tìm một phòng trọ rẻ tiền. Đừng lo cho anh. Thôi, quên đi. Anh cũng chả ra gì đâu. Có lẽ vậy mà hay. Để đừng ảo tưởng về nhau rồi vỡ mộng. - Nghiệm cười lớn -. Có mộng tưởng, ảo vọng đâu mà đổ vỡ! Em có muốn nghe chuyện của anh không? Sự đời vốn rất ba xu... Chuyện buồn của anh cũng vậy.

Quế Sương im lặng. Nghiệm kể về mối tình của anh và Năm Tràm. Lạ sao, cũng là chuyện tâm thần. Có điều, Năm Tràm lại rơi vào căn bệnh tâm thần nặng, hầu như hết đường cứu chữa. Anh biết anh chỉ là nguyên cớ. Có bao trái tim bị đùa bỡn, xúc phạm đến muốn vỡ ra, vẫn không thể bùng nổ thành bệnh điên loạn mạn tính. Nhưng dẫu sao, anh cũng không ngờ, chính anh lại là nguyên cớ trực tiếp. Nghiệm nghẹn lời, chảy tràn nước mắt. Anh xấu hổ rút khăn tay thấm vội rồi cất ngay.

- Hai hôm vừa rồi, anh ra quê, có gặp Năm Tràm không? - Im lặng một lúc khá lâu, Quế Sương hỏi khẽ -.

Nghiệm lắc đầu:

- Anh vẫn thường kín đáo gửi tiền biếu cô ấy, với sự tế nhị là giấu tên. Gặp, chỉ thêm bệnh cho Năm Tràm, ích gì...

- Năm Tràm yêu anh từ hồi còn học cấp ba kia sao?

- Anh kể rồi... Yêu thầm kín thôi, chỉ một mình anh biết, có thể một vài bạn thân cũng biết. Có điều, sự đời vẫn trớ trêu một cách ba xu.. - Nghiệm cười buồn. Không phải tự nhiên tâm, nhưng Nghiệm thường hay tự chế giễu những gì không phải không hệ trọng, nghiêm túc hay đau lòng của chính anh. Anh không muốn nghiêm trọng hóa hay quá suốt mướt. Nghiệm ngập ngừng -, ờ, ba xu thật đấy, là anh làm sao ép uổng trái tim của mình được. Anh không thể yêu Năm Tràm... Mãi đến năm thứ ba đại học, với nỗi đau thầm ở thành phố, về quê nghỉ hè, rảnh rỗi, buồn tẻ, bèn yêu một cách đùa bỡn cho vui. Đùa bỡn như thế, hóa ra là xúc phạm nặng đến tình cảm và lòng tự trọng của người bạn gái ấy!

Quế Sương im lặng, nhìn ra mặt sông đã tối thẫm, lấp loáng ánh đèn, có dăm chiếc thuyền rồng du lịch đang chậm rãi trôi. Nghiệm thấy xấu hổ khi phải mình định. Đã kể, còn phân trần, chi bằng cốc lốc hẩn một câu: Anh chỉ đùa cô ấy bằng dăm nụ hôn, cơ sự lại ra thế. Nhưng hầu như ở đời này, người ta chỉ tin chuyện xấu xa, bỉ ổi là có thật, lại kém lòng tin vào những gì chưa phải là tội tệt, nói chi đến sự trong sáng, cao cả. Thậm chí, muốn khẳng định cái tốt, cái đẹp, cũng phải bôi đen tí chút để mua được lòng tin của người đời, dù mua được lòng tin cũng chả biết để làm gì! Nghiệm ngẫm nghĩ, cũng chìm vào im lặng.

- Thật lòng, Quế Sương ạ, anh muốn nói anh cũng chả ra gì. - Nghiệm bảo, sau một hồi khá lâu -.

- Nhưng em lại quá tội tệt. Đời em dính đầy dầu hắc trải đường rồi. Đàn ông, con trai chỉ chuyên đi xúc phạm đàn bà, con gái, bằng cách này hay cách khác! - Giọng Quế Sương dần đổi -. Chỉ những nụ hôn thôi, đã không còn ra thể thống gì, nữa là...

Trong bóng đêm và ánh đèn dịu sáng, Quế Sương úp mặt vào lòng tay. Nghiệm không ngờ câu chuyện của anh lại gây ra một cảm xúc trái ngược với ý định. Bỗng Nghiệm quá đau xót cho Quế Sương.

- Anh muốn nói, anh chả ra gì. Em và anh, mỗi người... đều chả ra gì. Nhưng chuyện của anh đâu phải thanh minh cho Gián. Lẽ ra, phải tử hình Gián, tử hình ba má Gián. - Nghiệm cười gằn -. Nhưng vô hình trung, trong ngữ cảnh này, như thể biện minh. Tính chất mỗi sự việc mỗi khác. Biện minh cho cái dâm ác, lừa phỉnh chỉ để cái dâm ác, lừa phỉnh chất chồng trên cõi đời này. Anh phải nhờ anh, xin em hiểu giúp. Anh phải nhờ sự xúc phạm của anh đối với Năm Tràm.

- Sự đời vốn tầm thường, quanh đi quẩn lại vẫn là tình, tiền, dâm dăng, lừa lọc, nghe như chuyện ba xu. Nhưng nỗi đau ở mỗi nạn nhân là không thể nói hết. Đôi lúc, thấy im lặng và hành động là tốt nhất. Im lặng, vượt lên nỗi đau, sống cho ra sống, cho ra người. Hoặc im lặng và trả thù. Thủ phạm phải đền tội. Phải có công lí.

Nghiệm hơi rùng mình. Anh thấy thật đúng. Anh ngẫm nghĩ.

- Trả thù thì rơi vào tù, tội. Lại ba xu! Nhưng phải có công lí trên đời này. Cái dâm ác đã lộng hành quá đáng. Cái lừa dối, gian trá đã lộng hành quá đáng. - Nghiệm nói -. Thật ra, vụ Nấm Tràm, tòa án trong tim anh đã phán quyết. Anh biết mức độ tội lỗi anh phạm và mức án anh phải trả nợ. Anh không thiên vị anh chút nào, mà đang tự nghiêm khắc với chính mình. - Nghiệm thờ dài -. Ngoài tòa án lương tâm và tòa án luật pháp, hẳn là đừng...

Nghiệm muốn nói thêm, cuộc đời này là cả một pho tiểu thuyết vĩ đại, chất chứa hàng triệu tỉ cuốn tiểu thuyết nhỏ. Có những con người sống một kiếp người chẳng ba xu, "rẻ tiền" chút nào, nhưng có thể vẫn được viết lại một cách ba xu, thật ra không đáng một xu! Có bao đời người, cách sống trả với giá rất đắt, song thực chất vẫn "rẻ tiền", rất ba xu, mặc dù im lặng hay lên tiếng! Tuy nhiên anh biết lúc này anh bị đẩy tới vấn đề anh nghiền ngẫm từ lâu. Không, thực tại là Quế Sương và Nghiệm ở quán nước bên bờ sông Hương, lúc này. Yả nghĩ thường có những cú trượt dài thật vớ vẩn. Nghiệm chợt thấy, một trong những dạng bản chất của sự khiếm tốn quá mức, hóa ra tự cay độc với mình, với người mình yêu dấu. Cú trượt quá mức của ý nghĩ dẫn đến nhẩn tâm.

Nghiệm lặng lẽ nghĩ về Quế Sương với những gì ở cô, nhất là thời gian trên chuyến tàu lửa và buổi chiều nay.

Sực nhớ, khi miệng đã nhạt bởi khói thuốc lá quá nhiều, Nghiệm nói:

- Ô, quên mất. Mình đi ăn chút gì đi. Đói bụng rồi, phải không? Thật quá đoảng. - Nghiệm nhìn Quế Sương, cười nhận lỗi, thấy tiếc rẽ thời gian trôi quá nhanh, mặc dù thời gian đâu đã được ngọt ngào -.

- Em cũng phải về nhà nội. Kiếm quán ăn trên đường về nghe anh.

Trả tiền nước uống xong, về lại bàn, khoác chéo đai vải ngang ngực, đẩy túi xách ra sau lưng, Nghiệm cùng Quế Sương bước qua một quãng sân đất để ra lề đường lát gạch.

- Đầu em rối mắt! - Quế Sương nói, vẻ yếu đuối lần đầu tiên hiện ra trong giọng nói cô, như một sự suy sụp về tinh thần. Có lẽ Quế Sương đã rất mệt -.

- Thôi, vui lên. Quên chuyện cũ đi! - Nghiệm hơi vô tình, chưa kịp nhận ra nét suy sụp ở Quế Sương -. Năm năm dài quen biết, và mấy ngày nay, đủ để hiểu nhau rồi. Anh cảm thấy mừng vì chúng ta dám thành thật, trung thực với nhau. Thật đến tận đáy mỗi đời người, dù hai mươi mấy tuổi có bao lâu, đủ để khỏi ảo tưởng về nhau. Bắt đầu lại tất cả. - Nghiệm đứng lại ở gờ trong lề đường, kéo nhẹ bàn tay Quế Sương -. nếu em đồng ý?

Quế Sương rút tay lại, nhìn lảng ra đường.

- Anh vẫn tin vào lời em kể sao? - Một lúc, Quế Sương quay mặt lại nhìn thẳng vào Nghiệm, hỏi nhanh, rồi rần giọng nói -. Khi một người con gái không còn nguyên trinh, trước sự kiểm tra của hội đồng giám định y khoa, cô gái ấy trở nên khó tin với mọi người. Còn em, ... bị Giám hại năm em mười sáu tuổi... Đâu có ai làm chứng! Bởi em ngu, không biết tố cáo... Năm năm đi làm thêm, lấy gì bảo đảm em giữ được nhân phẩm! Cuộc hôn nhân và li hôn với Giám vừa rồi chỉ là do lời hứa đều giả của ba má Giám, nghĩa là vì tài sản kếch sù họ hứa cho! Vậy đó. Bây giờ, em thuê nhà sống một mình như gái điếm hạng sang, loại "gái gọi". Vậy đó. Anh dám tin vào em sao? - Quế Sương bật cười khế -.

Những câu nói lạnh lẽo của Quế Sương như những nhát búa đập vào ngực Nghiệm. Anh choáng váng. Đã biết, đã nghe lời Quế Sương kể vừa rồi, nhưng sự đúc kết đanh thép cô mới bỏ vào anh, không thể không khiến anh như xây xẩm.

Quế Sương ngỡ tức thờ, sau một giả định đến mức tận cùng đã quá tàn nhẫn với mình. Giả định ấy, thật ra là những tai tiếng Giám đã tung ra để bao vây cô một thời. Mất danh dự là mất tất cả. Chẳng lẽ phải dẫn những ai đàm tiếu đến bệnh viện, cơ quan pháp y để xác minh! Sau này, người chồng tương lai của chính cô, nếu là Nghiệm, Nghiệm cũng không thể thanh minh cho cô được, và có thể anh sẽ không chịu nổi những tai tiếng ấy. Sau một lúc ngập ngừng, Quế Sương lại nói, giọng chậm rãi:

- Anh suy nghĩ lại đi. Mai và một em bạn đám cưới của cô em họ. Bây giờ sáng ngày kia, nếu anh đủ kiên nhẫn, còn tin ở em, ta sẽ gặp nhau ở đây. Chúng ta sẽ đi ăn sáng với nhau. Còn bây giờ, em không cách nào nuốt nổi thứ gì cả. Em phải về.

Quế Sương ngoắt một chiếc xích lô vừa đi ngang qua. Xe quay lại. Dưới ánh đèn, cô nhìn sững trong một thoáng mái tóc bạc của người đàn ông có lẽ trên sáu mươi tuổi:

- Ông ơi, cho cháu về phía chợ Mai... ,.- Quế Sương hơi xúc động, nhớ đến hình ảnh của ông nội cách đây hai mươi năm -, quá phờ phạc Vĩ Dạ một quãng... Ông cảm phiền, hơi xa...

Quế Sương bước lên xe xích lô, cô nói với vợ với Nghiệm:

- Đừng đi cùng em nữa. Nhớ và nghĩ lại những gì em nói.

Nghiệm đang lúng túng, Quế Sương đã giục ông lão xích lô đạp nhanh giúp, mặc dù rất áy náy với sức lực tuổi già. Cô muốn chạy trốn khỏi Nghiệm.

Bánh xe lăn dưới ánh đèn cao áp và bóng lá long não. Nghiệm vẫn đứng sững. Anh yên tâm khi có sẵn số điện thoại nhà nội Quế Sương. Tấm danh thiếp của chú Khoát, cô trao cho anh trên tàu lửa vẫn còn trong xách tay.

Trên xe xích lô, liên tưởng nhắc cô nhớ đến gánh chè với tiếng rao khuya của bà nội thuở nào. Quế Sương cắn môi cho khỏi bật khóc. Cô cũng đang thương xót cho chính mình. Muốn ngoái lại trông bóng Nghiệm, nhưng Quế Sương tự bảo: Đừng, và thật không nên mềm lòng lúc này, chưa nên nói thật...

Nghiệm đứng nhìn theo, rồi bước lững thững dọc lề đường đêm. Anh thầm nghĩ, thủ phạm thần bí tự xưng là thần linh lẫn cô bạn cuồng si - Gián và Nấm Tràm -, sao đều tâm thần cả nhỉ? Còn anh với Quế Sương, rồi sẽ ra sao? - Nghiệm lại tự hỏi -. Anh thấy rối vì cả đầu óc. Anh chợt sợ hãi, biết đâu cả Quế Sương lẫn anh đều phát điên giữa cõi đời điên dại này.

Đứng sững lại, nhìn lá long não xanh láng, lấp loáng ánh đèn, Nghiệm tự bảo: Có lẽ mình đã điên rồi cũng nên! Không, không thể! - Nghiệm lẩm bẩm -. Chuyện nào phải ra chuyện đó. Đừng rối. Đừng rối rắm như mớ tóc rối, như mớ giẻ rách. Bình tâm để giải quyết sự đời ba xu này! - Nghiệm nghĩ thầm theo bước chân, vẫn lời lẽ tự mĩa mai -.

Anh chưa biết sẽ ngủ lại đâu đêm nay.

Nghiệm rảo bước, vẫn không dứt được chuỗi suy tưởng miên man. Anh lại ray rứt nhớ về Nấm Tràm. Qua chuyện anh với Nấm Tràm, bỏ mặc cô trong điên dại, Nghiệm càng rõ bản chất tồi tệ của chính anh. Lẽ ra, nếu là người, anh phải bỏ suốt cả đời anh để chăm lo, săn sóc, thuốc thang cho cô ấy, bởi dẫu sao cũng là nạn nhân của chính anh! Nghiệm cúi đầu bước.

Đến mố cầu Trường Tiền, Nghiệm lặng ngắm ánh nhũ bạc của những nhịp cầu cong như điệu hò mái nhì bắc qua sông Hương, nhìn khách sạn Hương Giang ngập ánh điện, và Đại học Sư phạm Huế, ai đó từng ví như hai cuốn sách mở, mỗi cuốn mở ra ba hướng, giữa đất trời xứ Huế - có thể đó là phát hiện vượt xa ý định của nhà kiến trúc. Những ấn tượng cũ như hiện ra, lướt nhanh qua đầu óc Nghiệm. Lúc này, thật ra đầu óc anh rối bời và tâm hồn đặc quánh, ngờ đông cứng, mê muội, đờ đẫn, ngu ngơ.

Nghiệm bước chậm ngược lại, lên ga. Ở đây có phòng trọ qua đêm rẻ tiền, có những bàn trà chén kiêu Bắc, có thức ăn không cao giá.

Đêm ấy, suốt ngày hôm sau, Nghiệm cứ mãi suy nghĩ về Quế Sương. Những câu nói có chiều sâu suy nghĩ của trí tuệ, trăn trở của nội tâm, thẳng thừng, hơi bạo miệng đối với một người nữ còn trẻ, còn có gì đó sòng phẳng tình cảm, sòng phẳng với các giá trị không phải vật chất thực dụng ở Quế Sương, có gì đó lạnh lùng minh bạch khi cô nói đến tài sản, khiến Nghiệm không thể có một nhận định rành mạch, dứt khoát về cô. Nhưng mặc tất cả, Nghiệm đang ghen ngào yêu...

Thêm một ngày nữa, một mình lang thang ở các đường phố Huế, trầm ngâm ở các quán cà phê, Nghiệm bỗng ngộ ra một điều xưa nay anh vốn cho là quá bất công với người nữ. Mặc dù chỉ là ý nghĩ trong đầu, Nghiệm vẫn ngắc ngư một lúc mới gọi đúng tên của sự vật. Cái màng trinh ở âm đạo! Đồng trinh sinh thực khí - biểu tượng thiêng của khát vọng tâm thức và trần thế thiết thực từ vạn năm nay! Nhân phẩm phụ nữ của toàn nhân loại, dù ở nền văn hóa nào, được rõ ràng, mắt thấy được, là biểu hiệu ấy! Hóa ra, biểu hiệu ngờ là bất công với người nữ lại là ân sủng của "tạo vật" dành cho họ. Biểu hiệu chứng minh nhân phẩm, trước khi lấy

chồng của người nữ, có thể bảo đảm phần lớn cho đức hạnh người vợ, người mẹ - cũng là người nữ ấy, sẽ thành -, là *cái mào trinh cao quý!*

Xem ra, ấy là đặc ân: nhân cách có biểu hiệu minh chứng, ở người nữ. Còn ở con trai, làm sao có biểu hiệu thanh tân? Nghiệm đặt câu hỏi hơi khôi hài một cách chân thành. Cơ chi, Nấm Tràm...

Nghiệm thờ dài. Anh nhớ một câu nói của Quế Sương. Nhưng lạ sao anh vẫn yêu cô gái đã trở thành đàn bà một cách oan uổng từ năm mười sáu tuổi, lại đứng cảm lẫn lộn với đời trập trùng cạm bẫy, nanh nọc để kiếm sống, sống như thể thách thức dư luận. Sao ông Khoảng khi tiễn cô lên tàu lại tỏ vẻ lo âu? Sợ cướp giật, lạc đường? Ô, Quế Sương, người đàn bà trẻ ấy, vẫn giữ phẩm hạnh như giữ con người của mắt? Quế Sương, bất kì người nữ nào, phải tự giữ lấy! Đôi con người của mắt, mong manh, dễ hỏng, còn phải giữ suốt đời. Nhưng Quế Sương, đã thành đàn bà thì... , Nghiệm cảm thấy anh thật khôi hài! Nghiệm chọt giật mình. Tư duy Bà-la-môn, thiêng liêng hóa rất sâu sắc, rất hiệu quả, (đồng nhất dương vật, nữ hoa, âm hộ với đáng toàn năng, tam vị nhất thể (*), với cả vua chúa), thật đáng kinh ngạc! Cũng thật kinh ngạc tín ngưỡng nồn nường thánh hóa của một số làng Việt cổ ở Bắc Bộ! Cả hình tượng người mẹ đồng trinh trọn đời (**), bên người chồng chỉ là bạn thanh sạch của Thiên Chúa giáo lẫn Hồi giáo, ngấm lại, thật bàng hoàng! Nhưng về Quế Sương, sao còn bán khoán chuyện này! Rối! Không đi đến đâu hết trong những suy luận. Suy luận làm gì. Yêu, là chấp nhận, hi vọng. Trung thực, sòng phẳng cả rồi, sao còn vòng vo, luẩn quẩn!

Nghiệm lại gặp Quế Sương như đã hẹn.

Quên hết, để còn lại với nhau suốt hai ngày đi thuyền ngược xuôi sông Hương, đến các chùa chiền, lãng tằm nổi tiếng. Lãng mạn, vẫn chưa có một nụ hôn nào, một tựa đầu kê vai nào, cái lãng mạn được xếp loại hâm, lạc hậu, giữa người đàn bà trẻ qua một đời chồng và một chàng trai hai mươi lăm tuổi không bất bình thường tâm sinh lí, là cái lãng mạn có thật ở Huế, tháng bảy năm ngoái, giữa Nghiệm và Quế Sương. Chẳng lẽ bi quan, tối lòng đến độ bảo đấy là lãng mạn thần thoại!

Bỗng Nghiệm lại chới với nghe Quế Sương kể về những rắc rối không thể minh chứng và bảo chứng.

Ờ hay, bảo chứng, minh chứng làm gì!

Nghiệm vẫn trượt dài vào nỗi trăn trở bi hài!

Thật buồn cười, Nghiệm thấy anh quá hài hước. Đúng là quá dở hơi, như thể một gã khùng điên, bởi anh thừa biết, *trên mọi lĩnh vực, đã qua rồi thời của cái lưỡi và cái tai, lát léo, đơm đặt, lừa mị, cũng tự bao giờ loài người đã tỉnh táo bước qua thời của đôi mắt và hai bàn tay, - thấy việc tận mắt, nắm sự thật tận tay -*, với óc thực nghiệm, duy lí. Điều rõ nhất là Nghiệm không hiểu vì sao anh lại cứ bị nhấn sâu vào những bản khoán về khía cạnh tình dục được phản ánh vào tôn giáo, mặc dù anh cố gắng giữ vững óc thực nghiệm, duy lí! Và cứ bị những câu lục bát của Nguyễn Du bào chữa cho Kiều trong đoạn tái hợp kết lại thành thừng, cột vào anh, kéo anh đi như một con chó ngoan ngoãn! Tôn giáo, kết tinh nỗi đau thiên cổ, khát vọng nghìn đời của nhân loại! Kiều, tiếng kêu đứt ruột về nhân phẩm không bao giờ cũ! *Tất cả, thiên hạ đã lợi dụng để biện minh cho cái dâm ác.* Ô, thật mệt quá! rối quá! Nghiệm tự hỏi, có phải anh trượt dài trong mạch suy tưởng, bởi anh vấp phải nỗi đau trong niềm yêu say đắm đến mê cuồng Quế Sương? Nghiệm tỉnh người, tự bảo, ở đời, đâu chỉ nỗi đau về tình dục, còn hàng trăm, hàng ngàn tội lỗi và oan khốc khác, như trộm cắp, tham ô..., mà kinh sợ, độc ác nhất là tội bán nước, hại dân, giết người, đày đọa, nô dịch, bóc lột người, sao nhân loại chỉ bản khoán lệch, nổi cộm nhất mỗi một nỗi đồng trinh sinh thực khí!...

Nghiệm cũng chẳng hiểu vì sao những suy nghĩ của anh lại vượt quá thực tại cụ thể, thực tại ấy là Quế Sương và nỗi niềm rất riêng của cô... Nghiệm cảm thấy nghẹn ngào, khi liên tưởng đến Kiều. Kiều với mười lăm năm gió bụi - gió hương bụi phấn -, dày dặn ở chốn buôn thối bán người, vẫn được xem là "nguyên trinh", "nguyên trinh" tâm hồn và thể xác. Cho dầu đúng vậy, Quế Sương vẫn chưa đến nỗi là Kiều (Kiều của tấm lòng nhân đạo Thanh Tâm Tài Nhân và Tố Như)!

Sau những buổi đi thăm viếng nhiều nơi rất thơ ở Huế, Nghiệm vẫn bị dẫn vật. Nghiệm cũng chẳng hiểu tại sao anh lại mê cuồng, nông nổi đến độ anh lại chấp nhận Quế Sương không còn trinh trắng, lại hi vọng Quế Sương sẽ được hạnh trong tương lai. Nghiệm hiểu anh nghèo lòng tin yêu, sự cao thượng với người nữ - năm năm trước anh thăm yêu da diết, bây giờ đã được đắm say, lãng mạn với Huế cùng cô. Có điều, anh cũng không muốn lòng tin yêu, sự cao thượng của anh chỉ là cuồng mê, nông nổi, có thể rất dại khờ, ngu ngốc. Nghiệm không muốn mới mẻ, táo tợn đến mức trở thành kẻ phá phách nếp xưa, gã dại khờ bị lừa gạt, hoặc một tên bệnh hoạn đạo đức giả với sự cao thượng xuê xoa vô lối. Những ngày ở Huế, Nghiệm hiểu anh rơi vào tâm trạng không phải xa lạ đối với nhiều người trai trẻ khi nghĩ ngợi về người yêu của họ. Dầu vậy, Nghiệm vẫn cố vui để Quế Sương khỏi buồn, đôi khi cũng thật lòng vui, vui đến ngây ngất, lâng lâng.

Tình yêu đương, say mê và trăn trở, thật lạ lùng!

Gần một tuần lễ ở Huế, chỉ buổi chiều ấy, tối ấy và mười phút ấy bên bờ sông Hương, nói hết với nhau tất cả, Quế Sương và Nghiệm đều thấy nặng nề đến đau đầu, vỡ ngực. Những giờ phút ấy là hạt của những trái cây lãng mạn, hạt đắng, hạt cay, đến tức tưởi, bởi phải đi đến tận cùng vấn đề với nhau. Những buổi còn lại, dầu vướng vất nỗi dẫn vật, bản khoán, vẫn là lớp cơm ngọt ngào của những loại trái cây chín mọng trong tình yêu đương của họ. Giữa các loại trái cây trong sáng trên đĩa, không có quả táo nhục cảm nào cả.

Rồi Nghiệm cùng Quế Sương lại lên tàu lửa vào lại thành phố Hồ Chí Minh.

Bây giờ, tháng ba, tròn một năm chia tay với Gián, chia tay vĩnh viễn, gần chín tháng sau chuyến đi Huế tình cờ chung chuyến tàu với Nghiệm, hơn ba tháng làm vợ chàng trai Pa-cô - Kinh - Chăm, chàng trai tên Nghiệm, hòa chung ba huyết thống của ba nhân tộc. Lúc này, ngồi ở sau quầy hàng mỹ phẩm ở chợ, hơi rảnh rỗi, Quế Sương băng khuâng, mỉm cười nhớ lại Huế tháng bảy năm ngoái, ngẫu nhiên của đời đã thành định mệnh.

- Năm mươi bảy tuổi và sau đó vài năm, gặp anh, biết anh, em đã yêu anh. Anh tin không? Anh thông minh, đẹp trai, nhưng nghèo và quê mùa, ngốc ạ.

- Anh cũng đã yêu em từ đó, biết không? Em đẹp quá, kiêu sa quá, lại đáng gờm quá. Nên đành thôi. Sao dạo ở Huế, em đùa anh ác thế?

- Đến ngày sắp làm đám cưới, cùng đi kiểm tra, xét nghiệm y tế tiền hôn nhân, mới cho anh thấy rõ bằng mắt cái trinh nguyên của em chứ! *Màng trinh*, cái biểu hiệu minh chứng, là điều kiện để mọi cô gái được tự do lao động, học tập trong mọi hoàn cảnh mà nhờ đó vẫn đảm bảo được danh dự. Thật ra, em vẫn đau xót lắm, đau xót đến tức tưởi. Ở trường hợp của em, đâu phải em không bị mang tiếng thị phi. Bốn tháng phụ bán cà phê, cho đến khi gặp Gián, năm năm rưỡi phụ bán hàng siêu thị ca đêm, lại một lần có chồng rồi li dị... Minh chứng cho bản lĩnh nhân cách của em, sau mấy năm lao vào đời kiếm sống để tiếp tục đi học, sau cuộc hôn nhân với kẻ suýt hại được em nhưng em không ngây ngô để bị lừa, là cái trinh nguyên ấy. Em có đáng sợ không, hờ ngốc?

Quế Sương mỉm cười nhớ lại. Mẩu đối thoại âu yếm giữa Nghiệm và cô ngõ từ trái tim vọng ra, còn đượm nỗi chua cay...

Quế Sương đâu biết, cũng như ở Năm Tràm, chính cái nguyên trinh của Quế Sương đã cứu Nghiệm khỏi sự phát điên vì những mê cuồng, nông nổi trên chuyến tàu và những ngày ra thăm Huế ấy.

Chỉ những bác sĩ trung thực ở bệnh viện và Nghiệm mới hiểu cho Quế Sương về sự nguyên trinh của cô, *một màng trinh bình thường nguyên vẹn*, hoàn toàn không phải là loại màng trinh co giãn đặc biệt.

Khung cảnh chợ vẫn ồn ã, lao xao như mọi ngày. Quế Sương chợt mong chóng đến tháng bảy, ngày kỉ niệm chung chuyến tàu lửa ra Huế ấy. Đến ngày ấy, Nghiệm và Quế Sương sẽ tổ chức *Ngày Đáng Nhớ* thế nào đây. Chắc phải có nhiều loại hoa rất Huế, nhiều món ăn rất Huế, và hẳn có một ít rượu rất Huế nữa chứ. Quế Sương mỉm cười, hình dung ra khuôn mặt trắng trẻo của Nghiệm, anh chồng yêu dấu hãy còn sờ sờ tiếng cười của vợ.

Hóa ra, ngẫu nhiên thật sâu, giữa chằng chịt, chông chéo của các mối đời rối rắm, chẳng có ngẫu nhiên nào là ngẫu nhiên cả - những ngẫu nhiên của những tất yếu, những quả của những nhân. Trùng trùng điệp điệp. Dù có những cơ may bất ngờ, những oan uổng khôn lường giữa trùng trùng điệp điệp ấy! Đôi khi, ngồi sau quầy mĩ phẩm giữa chợ, Quế Sương tần mẩn lần gỡ những mối đời. Thần thoại, ở một vài khía cạnh, còn có tính hợp lí, có giá trị hiện thực của nó, nửa chuyện đời phàm của cô với Nghiệm. Quế Sương nghĩ vậy. Và cô vẫn đang suy ngẫm, lần gỡ về những gì đã tạo nên nhân và duyên giữa Nghiệm với cô...

Dấu sao, Quế Sương vẫn sợ cả tiếng cười lạnh lạnh, rờn rợn của chính mình. Dị tật trong tiếng cười, dị tật bẩm sinh, lại là trò trớ trêu của tự nhiên!

Dấu sao đi nữa, Quế Sương vẫn thầm cảm ơn ân sủng của "tạo vật".

(*) *Brahma - Vishnu - Shiva.*

(**) Đức Mẹ chỉ thụ thai và sinh nở bằng các luồng ánh sáng, không thông qua đường sinh dục (theo giáo lí TCG., thập niên sáu mươi). Cách giải mã theo khoa học và hiện thực: Loại trừ khả năng đồng tình với tội lỗi, để nhất quán với ý niệm "đồng trinh". (H. Miller (?), Mỹ). Xin xem thêm chú thích (1) ở cuối sách.

HUYẾT THÔNG NHÂN TỘC ẤY THƠM MÙI HƯƠNG HOA SÚ TRẮNG?

Đôi mắt với hai hàng mi rợp, gương mặt trái xoan với làn da bở quăn. Mái tóc dài, óng mượt, thường được gọi là tóc mây, đang chia hai trên đôi vai, buông xuống mỗi bên ngực. Trà Ngọc Hân. Thôn đang ngồi đối diện với cô, cách một bàn nước thấp. Anh lặng nhìn Ngọc Hân, cô sinh viên Chăm, cùng tộc người với anh. Cô gái đang cúi xuống đọc những trang sách đặt cạnh li nước trên tấm kính bàn.

- Em có thể mượn anh cuốn sách này để về sao chụp lại... - Ngọc Hân ngược mắt lên nhìn Thôn với đôi mắt to, đen láy, cơ hồ luôn luôn long lanh nước và ánh cười -. , được không anh? - Hơi ngập ngừng, cô nói -. Em thấy cuốn biên khảo này hay quá. Em cũng thích trường ca này. - Ngọc Hân chỉ vào hai chữ: *Chăm - Bà-ni (Cam - Bini)* (1) -.

Như chạm vào nỗi niềm nào đó rất nhạy cảm trong tâm hồn Thôn, câu nói vừa rồi của Trà Ngọc Hân khiến anh chỉ gật đầu. Một lúc, Thôn mới mỉm cười:

- Rất tuyệt. Đó là một trường ca bi thảm nhất của nhân tộc chúng mình. Chuyện tình, nhưng đâu chỉ là chuyện tình. Ngọc Hân có nhớ những lần gặp nhà nghiên cứu Chế Hồng Muối không? Ông ấy thường bảo: Đó là nỗi đau chia lìa nhân tộc Chăm, là một trong vài nguyên nhân dẫn đến sự tan rã vương quốc Chăm. Theo anh, sự chia cắt lãnh thổ không quan trọng bằng sự chia lìa bởi ý hệ tôn giáo, nhất là do các ý hệ tôn giáo cực đoan, độc đoán, quá khích. Pô Rô-mê (2), vị vua cuối cùng, đã đoàn kết Bà Chăm và Bà-ni quá muộn... Sự phân hóa của một cơ thể sống dẫn đến sự đổ máu thường xuyên là không thể cứu chữa. Đây là nguyên nhân nội tại, ở tâm thức nhân tộc Chăm... - Thôn chớp mắt, mỉm cười -. Trường ca ấy mỏng mảnh, nhưng lớn lắm, nặng lắm. Đó là máu của lịch sử...

- Vâng, em hiểu... - Ngọc Hân lại cúi đầu, nhìn vào cuốn sách mở, che giấu xúc động -... Đó cũng là nước mắt của trái tim..., phải không anh? - Cô đáp ứng, hơi ngượng, vì trót quá tình cảm, và vì cụm từ vừa dùng, đứng riêng ra, có vẻ hơi sáo -.

Thôn và cô sinh viên hai mươi một tuổi cùng chung nỗi im lặng. Ánh nắng chiều ngoài con hẻm trước mặt nhà hắt vào khung cửa sổ và khung cửa lớn. Đó là ánh nắng chiếu vào hai trụ cổng, hai cánh cửa sắt sơn màu lam, các chậu xanh cây kiểng trong hàng rào, chiếu hồng hơn mặt tiền của nhà đối diện, trước khi hắt vào phòng khách này.

Bất ngờ, Muống Xanh về. Cô hơi tái mặt, gương mỉm cười, chào Ngọc Hãn, lặng lẽ dắt xe lui phía sau nhà. Ngọc Hãn cũng bỏ cuốn sách vào cặp, xin phép Thôn để ra về. Tiễn chân Ngọc Hãn ở cổng nhà, Thôn tần ngần một thoáng, nhìn theo bước chân của cô sinh viên ấy. Nhà Ngọc Hãn cũng gần đây, không cách xa nhà Thôn bao nhiêu, nên cô thư thả đi bộ. Dưới ánh nắng chiều, mái tóc dài đen óng của Ngọc Hãn như óng ả hơn. Dáng thon thả, đầy đặn, thanh nhưng tròn và chắc, bước nhẹ nhàng men theo con hẻm nhỏ, với mái tóc ấy, Ngọc Hãn gợi trong Thôn một thoáng nao nao, xao xuyến.

Ngỡ quay lại, bước vào phòng khách, sẽ gặp ngay Muống Xanh với lời trách ngọt vừa có có vừa vô có nào đó, nhưng Thôn chỉ thấy có mỗi một mình anh lúc này.

Thôn nhặt những cuốn sách trên bàn nước, cho vào chỗ cũ trên giá sách trong tủ. Anh đẩy hai tấm kính che bụi kín lại. Bất giác, Thôn thấy cuốn lưu ảnh cũ của ba má anh ở ngăn trên cùng, giữa những cuốn sách khác. Anh mỉm cười một mình, ngậm ngùi, thoáng chút buồn buồn.

Ngồi vào chỗ cũ, nơi Thôn đã ngồi hỏi nãy để tiếp Trà Ngọc Hãn, anh cảm thấy bâng khuâng là lạ. Có lẽ Muống Xanh đã lên sân thượng phía sau, nơi khuất nắng nhờ chiều cao của lầu hàng xóm, chỗ Thị, Trúc Xinh đang tiếp chuyện Ca-ron. Thôn lắng nghe tiếng nói cười của họ, lan vào phòng của anh và của Thị ở giữa sân thượng, lan theo cầu thang, lan xuống lối đi trước hai phòng ngủ rồi lan ra phòng khách này. Thôn cố chú tâm, sao hình như không nghe tiếng cười nói của Muống Xanh. Nhưng chỉ trong một thoáng, anh thấy mình vớ vẩn, bởi Muống Xanh thường kín đáo, nhỏ nhẹ, làm sao tiếng cười nói của cô lan xuống tận đây. Thôn đoán Muống Xanh đang hờn mát gì đấy. Anh mỉm cười, thầm bảo, các cô gái bao giờ chẳng thế. Không biết hờn mát, đâu phải là con gái!

Mới đó, đã hai năm rồi, từ ngày cái tên dân dã, bình dị, Muống Xanh - loài rau muống thân thương của mỗi bữa ăn Việt Nam, xanh ngắt ngắt lá, xanh trong nước luộc -, thường vang trên môi anh, trong giấc ngủ anh và quen thân trong căn nhà này. Muống Xanh là chị ruột của Trúc Xinh. Nét mặt, vóc dáng gần y hệt nhau, nhưng tâm hồn, tính nết, khác nhau rất nhiều. Trúc Xinh mới vào ở nhà Thôn gần mười hai tháng đã sắp làm đám cưới cùng Hát, anh trai của Quế Sương. Chuyện tình cũng đầy bi kịch!

Anh đang bâng khuâng nghĩ ngợi vẩn vơ, chợt nghe tiếng Thị cười trên sân thượng vang giòn, vọng xuống. Thôn mỉm cười. Đưa em trai cùng cha khác mẹ của anh bao giờ cũng vậy, hồn nhiên và vui tươi, hệt như một nét tính cách Ca-ron.

Chiều chủ nhật này, ông Lam - ba của anh -, cùng mẹ kế của anh là bà Hòa đi dự tiệc cưới ở đâu đó. Riêng anh, lại rơi vào một nỗi ngậm ngùi với những thoáng lan man.

Đúng là nhóm bạn của anh, tình cờ nhưng không tình cờ, vì có chung một cội rễ, nên thân thiết với nhau. Nay lại có thêm Ca-ron. Ngoài dòng máu châu Phi da đen của mẹ, trong huyết quản Ca-ron còn ảm nồng thêm dòng máu thổ dân da đỏ - chủ nhân Tân Lục địa. Ở cô, hòa thấm hai dòng máu, gần như ở thi hào Pút-x-kin (Pouskhine). Ca-ron không có chút Kinh - Chăm - Môn - Khor-me... nào trong huyết quản, nhưng lại có niềm cảm thông do sự trùng hợp về lịch sử. Người da đen châu Phi đến sống tại châu Mỹ, có điều, người da đen châu Mỹ là những nô lệ, thuở xa xưa, còn người Chăm đến lập quốc tại một phần đất của Phù Nam mệnh mông này suốt mười sáu thế kỷ, từ thế kỷ thứ hai đến thế kỷ thứ mười tám (3). Nhân tộc Chăm kiêu hãnh và rực rỡ văn hóa. Người da đen châu Mỹ mạnh mẽ nhưng bi thảm với thân phận bị đọa đày, sỉ nhục bởi người da trắng thực dân và di dân. Ca-ron chan hòa trong nhóm bạn với sự thấu hiểu bi kịch loài người.

Ngồi lặng lẽ trong một thoáng nghĩ ngợi bâng quơ, Thôn mỉm cười bồi hồi. Anh không rõ tâm trạng của mình.

*lịch sử loài người những cuộc chuyển cư
lìa cội xót cay hay vung gươm để sợ*

Anh nhớ hai dòng thơ của một nhà thơ anh quen biết. Chính Trà Ngọc Hãn chiều nay đã gợi trong Thôn một nỗi bâng khuâng về lịch sử loài người, lịch sử của hầu hết các dân tộc trên các đất nước, lịch sử hình thành tất cả mọi quốc gia.

Muống Xanh, người yêu đầu của anh. Cô gái Đà Nẵng ấy học đại học ở Hà Nội, vào ở trọ nhà anh để làm việc ở một công ty sản xuất đồ chơi trẻ em, tuổi mẫu giáo và tuổi tiểu học. Cô là con gái của người bạn gái thuở sinh viên của mẹ kế. Cô cũng có trong huyết quản một huyết thống Chăm. Muống Xanh đã cùng Thôn nhiều lần đến thăm tác giả của cuốn sách biên khảo nổi tiếng, được giải thưởng của một trường đại học lớn ở nước ngoài. Có lần, họ đi cùng cô sinh viên Trà Ngọc Hân. Lần gần đây nhất, Thôn cùng Muống Xanh và Năng Lựa đến nhà ông. Hôm ấy, dưới giàn hoa giấy bên hông nhà, bên trong hàng rào lưới sắt, họ tình cờ gặp cả ông Trần Nguyễn Phan, bạn của nhà nghiên cứu Chế Hồng Muối. Ông Phan là người thuần Kinh, nhưng từ thuở nhỏ đã vô cùng yêu mến, kính phục những tháp đền và tượng điêu khắc Chăm.

"Mình không được là người Chăm. Có điều, cũng vì lí do bị kịch lịch sử, từ những cuộc chiến tranh thời Lí, Trần, Lê, rồi chúa Nguyễn, triều Nguyễn, mà mình thích viết về người Chăm. Có điều, mình chỉ đủ khả năng để viết về những người lai, Kinh – Chăm – Môn - Khơ-me - những bộ lạc Thủy Chân Lạp cổ. Rất thú vị là anh Chế Hồng Muối lại cho biết, có rất nhiều người Chăm từ xa xưa đã sống chung với người Kinh, và trở thành máu của máu, thịt của thịt, nhất là ở các thế hệ con cháu. *Chiến tranh xâm lược là chuyện của các vua chúa. Người dân Chăm hay người dân Kinh chỉ là nạn nhân của các cuộc chiến tranh ấy. Và lịch sử đã diễn ra một quá trình hòa huyết, có khuynh hướng Kinh hóa. Diễn biến Kinh hóa này lại nằm ngoài ý thức của người Kinh, ngoài ý thức của cả người Chăm.* Diễn biến Kinh hóa này ở các cộng đồng Kinh - Thủy Chân Lạp cũng tương tự như vậy. Tất nhiên, không hề có ý thức xâm lược, thực dân văn hóa, dẫn đến sự đồng hóa nào ở diễn trình đó cả. Sống chung, và mặc nhiên như thế. Ở người Kinh, ý thức chống sự đồng hóa của Trung Hoa lại rất rõ, rất mạnh mẽ. Chắc hẳn ý thức chống đồng hóa ấy vô hình trung lại khiến người Chăm, Thủy Chân Lạp chịu bị đồng hóa theo khuynh hướng Kinh hóa. Ví dụ: vợ Kinh, chồng Chăm, vợ không chịu Chăm hóa, buộc lòng chồng phải chiều theo vợ, chồng cũng Kinh hóa luôn. Cho dù chồng Kinh vợ Chăm cũng vậy. Tất cả diễn ra theo quy luật tình cảm, quy luật của trái tim. Ở đây, bản lĩnh văn hóa Việt được lịch sử bồi đắp, tôi luyện thêm. Với quan điểm tổng thể, cái nhìn ấy là cục bộ, ở một số buôn, làng, phum, sóc nào đó,... không có các yếu tố khác chi phối... Nói cách khác, cái nhìn ấy có thể phiến diện nếu xét trên toàn cục... Dấu sao, hầu như từ Lạng Sơn trở vào Quảng Bình, từ Quảng Bình trở vào tận vùng đất phù sa do chín cửa sông bồi tụ ở Nam Bộ, mà tình cuối là Cà Mau, không có người Kinh nào không ít nhiều mang trong mình huyết thống Chăm - Môn - Khơ-me. Chẳng biết nói thế có xác thực không. Điều này muốn rõ, hẳn phải có một cuộc tổng điều tra nhân chủng học với sự phối kết hợp của các cơ quan khoa học liên quan!" - Ông Phan đùa - "Anh Muối cho biết, hiện tại ở Hà Nội có nhiều làng Chăm dù quần cư cũng đã Kinh hóa theo quy luật cộng sinh cộng hưởng. Đó là những làng Chăm nghệ nhân, tù binh vốn bị bắt từ thời Chế Củ, đặc biệt trong chiến tranh thời Chế Bồng Nga - vua Chăm nổi tiếng dũng mãnh, liên tục tấn công Đại Việt - (4), từ những cuộc chiến tranh Chăm - Việt sau đó. Có thể một bộ phận không ít tù binh, cư dân Chăm-pa đã được đưa ra Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, cho phép được sống phân tán, xen cư với người Việt (5)... Theo nhiều sử liệu, tư liệu dân tộc học, mã di truyền Anh-đô-nê-giêng (Indonésien) đã hòa thấm vào mã di truyền Mông-gô-lô-ít (Mongoloit) từ mấy nghìn năm trước. Ở Tây Bắc hiện tại vẫn có một số nhân tộc sử dụng ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Môn - Khơ-me". - Ông Phan nhìn vào ông Muối - "Da vàng nâu, da vàng sáng ở nhân tộc Kinh, trên cả nước, từ Bắc chí Nam, có lẽ với tỉ lệ tương đương. Nói thế có quá cảm tính không? Có người tự bảo là thuần Kinh, ồ, thật ra, biết đâu lại là thuần Chăm". - Ông Trần Nguyễn Phan nói với nụ cười thoáng một niềm xa xăm - "Tôi chỉ là nghệ sĩ. Tôi trực giác ra sự thật ấy, một sự thật có cơ sở lịch sử, có cơ sở tình cảm. Thấy mặc vua chúa của các bên với lưới gươm và vó ngựa trên xác dân Việt - Chăm - Môn - Khơ-me... Hầu hết người từ Nam Quan trở vào tận Cà Mau, đều là sản phẩm của bi kịch lịch sử ấy. Dòng máu chúng ta đang mang trong cơ thể mỗi người là máu hòa chung chảy ra từ bi kịch lịch sử ấy. *Dấu sao, không thể chiết tách huyết thống Việt - Chăm - Môn - Khơ-me... trong mỗi người ra được!* Máu thực và máu văn hóa. Và đây không chỉ là vấn đề của Tổ quốc Việt Nam thống nhất, mà là vấn đề

*chung của mọi dân tộc, mọi quốc gia trên thế giới. Lịch sử đã thuộc về quá khứ, không thể thay đổi quá khứ được. Bằng dòng máu đã hòa huyết, gồm cả hòa chung văn hóa, chúng ta đành phải (hoặc phải nên) có chung một lịch sử dân tộc, kể cả lịch sử đầy bi kịch, kể cả việc chung một tương lai, tương lai Việt Nam, một đất nước gồm năm mươi mấy nhân tộc. Lịch sử đã hòa huyết cho chúng ta, rồi cho thế hệ mai sau từ máu của thế hệ chúng ta, chúng ta không còn chọn lựa nào nữa!". - Ông Phan cười vui - "Cũng mừng là anh Chế Hồng Muối và Thôn còn giữ được tính thuần tộc". Ông Chế Hồng Muối mỉm cười, băng khuôn: "Lịch sử đã hòa huyết, đúng là chẳng còn sự chọn lựa nào nữa! Chúng ta bị (hoặc được) lịch sử sinh nở ra, dầu bi kịch thế nào, cũng đã trở thành *đồng bào*". Ông Trần Nguyễn Phan cũng mỉm cười: "Mai này hoặc mốt kia, người Chăm thuần tộc hay Chăm lai, Khơ-me lai sẽ cùng người Kinh lãnh đạo Việt Nam. Bằng dự cảm của người làm thơ, tôi tin vào điều đó một cách mãnh liệt. Là người thuần Kinh, tôi vẫn mong sử kí sẽ có những trang rất đẹp ở tương lai. Lịch sử sẽ bình đẳng, công bằng. Dân tộc Việt Nam chúng ta, gồm cả người Kinh lai ở Đàng Ngoài, *lai trong vòng tay biên giới*, với các nhân tộc khác, gốc Lào, gốc Thái, gốc Tạng, gốc Miến, vân vân, *chỉ là một...*" (6). - Ông Phan cười - "... Dầu gốc "ngụy", tôi cũng vẫn là người Kinh, có điều là Kinh "ngụy". Kinh "ngụy" cũng là Việt!". - Ông cười tếu - "Nhưng đây là tôi đùa. Vấn đề lí lịch chính trị, tôn giáo, trước mắt là nặng nề, nhưng ngẫm lại suốt chiều dài lịch sử, triều đại này thay thế triều đại kia, vân vân, thì chả là gì cả! Trên quan điểm mới về con người, tôi cũng thấy vấn đề đó chả có nghĩa lí gì! Hẳn quan điểm tôi chẳng khác quan điểm luật pháp, tuyên ngôn về nhân quyền. Vấn đề nhân tộc có lẽ thâm sâu hơn, xương tủy nhất. Có người rất đau đớn, rất quẫn quại về gốc tích nhân tộc. Cừ da vàng nâu là Anh-đô, cừ da vàng sáng là Mông- *gô, chưa kể tới tóc xoăn hay tóc thẳng, mắt nâu hay mắt đen, sóng mũi gầy hay không...* Và trong thâm tâm sinh mặc cảm!". - Ông Phan lại cười - "Đây là cường điệu cho vui. Tôi có viết một cuốn tiểu thuyết có ít nhiều yếu tố tâm truyện về tình cảm yêu đương riêng tư. Nhân vật hoàn toàn hư cấu của tôi lại là một anh giáo da nâu sẫm *như thế* lai Chăm, lai Ấn - các nhân tộc có yếu tố nhân chủng gần gũi với các nhân tộc châu Phi. Với thủ pháp hư cấu nghịch lí, phi thực, nhân vật phân thân, bản sao, cái bóng, "cái tôi" thứ hai của anh ta lại có nước da vàng sáng. Nhân vật *Niên-anh-đô-nê-giêng* và nhân vật *Phan-mông-gô-lô-ít* chỉ là một!". - Ông Phan cười khoái trá về thủ pháp nghệ thuật, nhưng rồi trong thoáng chốc, nét mặt ông trở nên nghĩ ngợi - "Tất nhiên hình tượng hư cấu vẫn rất máu thịt... Như một cầu thủ bóng đá trên sân cỏ với những cái bóng của mình, tất nhiên không dám ví là tháp Bay-on (Bayon) bốn mặt, tôi muốn nói: "Nâu là trắng, trắng là nâu, đều là da vàng máu đỏ Việt Nam". Trầm ngâm một lúc, ông Muối nhìn chúng tôi: "Lịch sử nhân loại đau đớn lắm. Người Bách Việt, trong đó có người Kinh, đã bị chủ nghĩa bành trướng Hán tộc ở Trung nguyên Trung Hoa xưa lấn đất. Đất Quảng Đông, Quảng Tây (Lưỡng Quảng) vốn của người Bách Việt (7). Nhân tộc Chăm cũng từ Nam Đảo dong thuyền cập bến vào dải đất chúng ta đang sống để lập quốc. Và thật ra, dân số hồi đó có bao nhiêu đâu! Còn vùng đất Nam Bộ chỉ là đất hoang, đất của rừng tràm, rừng đước, rừng bần. Phần lớn, thuở ấy, là đất ngập mặn và sinh lầy, do đó gọi là Thủy Chân Lạp (có nghĩa là vùng đất Chân Lạp ngập nước, xâm xấp nước). Cả Lục Chân Lạp lẫn Thủy Chân Lạp đều là đất nước của "vương quốc Phù Nam". Bộ lạc Khơ-me mạnh nhất, văn minh nhất từ phía Bắc tràn xuống, chiếm nốt "vương quốc" này. Có sử liệu ghi "vương quốc" này vốn rất mệnh mông, từng bao gồm cả Miến Điện (Myanmar), Thái Lan, Lào, Đại Việt, Chăm-pa, Chân Lạp (Campuchia)... Vâng, vương quốc Khơ-me đã chiếm cứ phần đất cuối cùng của Phù Nam (Bnam, Phnomn?)... Đất rộng, dân thưa, vậy đó, mà vẫn chiến tranh, chiến tranh giữa Lục Chân Lạp (vương quốc Khơ-me) với Thái Lan, với Chăm, chiến tranh giữa Chăm với Việt, giữa Chăm với Trung Hoa... Các thái thú người Hán Hoa cổ đại trong các thế kỉ xâm lược, chiếm đóng An Nam, Chăm-pa, có kẻ đã tàn sát quá nửa dân tộc Chăm. *Đại Việt sử kí toàn thư* cũng như nhiều *thư tịch cổ Trung Hoa* còn ghi nhận rõ sự thể tàn khốc, bi thảm đó. Sự thật lịch sử của châu Âu, châu Phi, châu Uắc cũng vậy thôi, theo quy luật "*người ăn thịt người*" kinh sợ... Thôi, dầu sao, chúng ta đã là *đồng bào* rồi". "Thật sự là Đàng Trong và Đàng Ngoài từ sau cuộc thống nhất của Quang Trung (8) lại diễn ra một quá trình hòa huyết. Máu nhân tộc Chăm, nhân tộc *Môn - Khơ-me* (gồm các nhân*

tộc ở Trường Sơn) đã hòa thắm khắp cơ thể sống Việt Nam, từ Nam chí Bắc, làm nên máu của máu, thịt của thịt". - Ông Phan lại nói - " Đây là kinh nghiệm lịch sử. Không ai bịt miệng được tiếng nói của khát vọng độc lập, tự do Việt Nam. Bộ sử biên niên "người ăn thịt người" của nhân loại phải mở ra những *chương tương lai chói ngời ý chí độc lập, tự do*".

Đó là câu chuyện của buổi chiều gần đây, Thôn chợt nhớ lại với những câu rời tự dưng được ghép nối trong kí ức anh. Nỗi đau xưa đã cũ lắm rồi. Đúng vậy. *Bây giờ, Tổ quốc của nhân tộc Chăm đâu chỉ vồn vện dải đất Nam Trung Bộ. Nhân tộc Chăm làm chủ cả lãnh thổ Việt Nam hiện tại. Lịch sử vương quốc Chăm là một bộ phận của lịch sử Việt Nam. Cũng như vậy, lịch sử vùng đất hoang vu Thủy Chân Lạp (Nam Bộ) cũng là lịch sử Việt Nam. Không ai có quyền lấy bi kịch lịch sử để bịt miệng tương lai, làm suy yếu ý chí độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.*

Ồ, Thôn mỉm cười, bâng khuâng, tự bảo, dẫu sao cũng cần chiêm nghiệm quá khứ để hướng vào hiện tại, hướng tới tương lai. Và đúng vậy, nỗi đau xưa đã cũ lắm rồi. Nhưng chiều nay, bất ngờ anh lại nhớ, thoáng nhớ gọi lên từ Ngọc Hân.

Bi kịch trong trường ca *Chăm - Bà-ni (Cam - Bini)*, cũng chính là bi kịch của ba anh và mẹ ruột anh. Thôn nhớ như khắc vào trái tim anh hình ảnh chàng thanh niên Chăm Hồi giáo tên Chế Bồng Lam và người con gái Chăm Bà-la-môn tên Đàng Thị Sương, trong cuốn lưu ảnh cất ở ngăn tủ sách. Đó là những tấm ảnh ba mẹ anh ngày xưa, thuở ông Lam còn trẻ, mẹ ruột anh chưa mất vì bệnh. Hai người, một từ Ninh Thuận vào Sài Gòn theo học, một vốn cư trú từ lâu ở thành phố này, gặp nhau, yêu nhau, và thoát li gia đình hai bên, thoát li Bà-la-môn, thoát li Hồi giáo, hai tôn giáo ngoại nhập đã tạo ra sự xâu xé, tàn sát lẫn nhau trong nhân tộc Chăm. Thoát li, để trở về với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Chăm vốn có từ lâu đời, trở về với bản sắc nhân tộc. Phải đâu cuộc thoát li ấy không làm rơi nước mắt. Tất nhiên không đến nỗi phải chịu cái chết thảm khốc như đôi tình nhân trong trường ca *Chăm - Bà-ni (Cam - Bini)*.

Thôn chỉ biết mỉm cười buồn bã với hồi ức. Đúng là ba mẹ anh không còn chọn lựa nào khác. Họ đã sáng suốt, sáng suốt trong đau đớn. Thôn chợt một lần nữa tự hào về bản lĩnh của ba mẹ.

Bất giác, Thôn lại nhớ một bài thơ đã thuộc từ lâu:

Pô Sha-nư

*đang trưa Pô Sha-nư
hương muối biển trên đồi mằn mặn gió
thánh thót tiếng chim lạnh lốt, hình như
nặng võ
hình như điệu múa rung trào trúc tre hoa cỏ*

*Pô Sha-nư
tháp cổ
hình như
đôi ba cánh buồm phần phật màu gạch đỏ
trôi bồng bênh lác lư
vượt mặt phẳng biển cong xa mờ cách trở
vấn bây giờ neo bờ Phan Thiết nhớ*

*Pô Sha-nư
chiếc thuyền này "ông hoàng" nào đến ở
nhà sư nào mõ gõ kinh ru
pháo đài thuở nào đạn găm súng nổ
người thơ nào, hình như, tương tư
(chỉ được thoáng yêu mà dằng dặc khổ*

thù hận phụ phàng đến oằn oại ngắt ngư)

tự đánh lạc nỗi đau

- lòng tháp gió ù ù

lịch sử loài người những cuộc chuyển cư

lìa cội xót cay, hay vung gươm để sợ -

áo giáp ngỡ du thuyền, Pô Sha-nư

dập dềnh sóng vỗ

cõi đất cuối cùng đây ư

vương quốc lưu dân sụp đổ

Pô Sha-nư

tháp thờ hiu hắt, hình như

công chúa còn đâu đó

mắt nhìn buồn thăm thẳm thăm u

huyền bí màu da (nâu hồng Ấn Độ)

gốc tiếng In-đô - chùm đảo xa mù

Pô Sha-nư! Pô Sha-nư!

nhưng hình như

người người hành hương lên đồi gió

thương Hàn Mặc Tử

ngẫm chuyện tình

từ độ...

(giá không có từ thơ

- giết người trong mộng mơ -

quần đau đến man rợ)...

và yêu ơi nét duyên Kinh Chấm

mặn chín ngọt lừ

ấm áp nắng trưa bên tháp lạnh hoang vu

sóng biển ngời rực rỡ.

Thôn ghen ngào. Anh biết, không phải là "du thuyền", đó là chiến thuyền kiêu hãnh từ Nam Đảo cập bến Phù Nam, và hẳn những lưới gươm đã vung lên, đẩy các thổ dân Môn - Kơ-me chạy trốn vào đại ngàn Tây Nguyên (9) ... Vương quốc Chăm hình thành để rồi sụp đổ... Rồi "ông hoàng" thực dân da trắng của nước Pháp xa xăm lại đến, đến để đầu hàng, thăm hại về lại xứ Pháp... Pháo đài Pháp cũ, lại súng đạn Mỹ mới... Thi sĩ Chúa, nhà sư Phật... Thôn chẳng biết có phải bị kịch đẫm máu đã được thơ ca mơ hồ hóa, bút thơ vẽ lại hiện thực bằng thi pháp tranh lụa, mờ nhòa sương khói chằng. Quên hết mọi nỗi đau để chỉ hành hương đến một thoáng chuyện tình... Tình yêu của nhà thơ, sao hóa thành thù hận đến man rợ thế kia... Nhặt nhòa đi bị kịch lịch sử, sự lừa dối yêu đương, để rực rỡ lên sóng biển ngời, nắng trưa ấm áp... Thôn hiểu, vẫn còn đó những câu hỏi neo vào lịch sử, có điều, bị kịch loài người từ thuở hồng hoang đến bây giờ, tranh đoạt, chém giết, xâm lược, sáp nhập, chia lìa, thù hận, là có thật. Và cũng có thật hiện tại hòa bình, đoàn kết trong ý chí thống nhất Việt Nam, độc lập, tự do, bình đẳng Việt Nam...

tâm hồn Trăm Việt

bỏ lại Lưỡng Quảng mênh mông,

nổi giận hóa núi rừng

rồng giương móng - chĩa sắt -
chặn bàn chân giặc
cánh cò lữa trên cán thép Trường Sơn
xòe bóng mát
sóng gió lấp láy cần đàn,
đạt dào xao xuyên luyến rung.

ca dao Nam Ai Nam Bình

viên gạch Hồi In-đô còn ướt đất Phù Nam
Shi-va tây bắc xa xăm?
vượt biển xanh? hay bươn rùng?
đổ nung trên bãi bờ thừa vắng
trống đồng chim Lạc Việt Thường
đành vùi bùn tro thắm lặng!
và sáu-tám-Kinh-Mường
mãi thắm hồng
hồn lục-bát-Thái-Chăm.

gốc giọng Thạch Sanh

gà rừng gáy Óc Eo - trên vùi lấp cảng
chợ xanh tràm
cây đước choãi rễ lấy mình giữ phù sa
Hy-ma xứ lạ
máu Kinh Tày pha Chăm
chất tiếng giờ đây ngọt quá
giữa bát ngát bùn hoang
bác Ba Phi Khơ-me ha hả
tắm giọng tình
hương đường thốt nốt phương nam!

trong vòng tay biên giới

vàng trán da chàm Việt Kinh
ấm nụ hôn Việt Chăm nâu hồng
(chợt ngán ngẩm những tranh đoạt
những hàng rào vàng, đen, trắng, "đỏ")
tiếng lục lạc reo trên tay
lung liêng
nắng thơm tháp cổ
mỉm cười nhìn uyên ương tung vó ngựa
soãi dài suốt dải non sông.

Thôn đọc thắm bốn bài thơ tứ bình trên vách. Anh nhớ cô bạn gái nghiên cứu sinh, đang miệt mài với chuyên đề về lịch sử Đông Nam Á, đã tâm sự với anh, trong một lần đi điền dã: "Tư tưởng Việt Nam khác với các tư tưởng khác. Việt Nam tồn tại là nhờ tư tưởng độc lập, tự do: Bất cứ giá nào cũng phải đấu tranh giành độc lập, giành tự do cho Tổ quốc và dân tộc. Tư tưởng ta bàn với nhau có phải là tư tưởng thỏa hiệp không? Theo người Việt Nam chúng ta, chúng ta sẽ không bao giờ thỏa hiệp như vậy, cho dù lịch sử Việt đã có ngót nghìn năm phải mềm dẻo, mềm dẻo nhưng quật cường, luôn luôn quật cường... Nhưng... chủ trương đoàn kết

đại gia đình các nhân tộc Việt Nam trước đây và hiện tại của Đảng Cộng Sản Việt Nam là đoàn kết trong bình đẳng, bình đẳng trên mọi phương diện". - Cô bạn gái nhìn Thôn, hơi ngập ngừng, lại mỉm cười nói -. "Hẳn là chúng mình đã thừa biết, trên đất nước Việt Nam gồm năm mươi mấy nhân tộc hiện nay, chỉ có mỗi một nhân tộc Chăm là có quyền đấu tranh đòi quyền tự trị hoặc đấu tranh phục quốc, phục hồi vương quốc Chăm-pa, vì nhân tộc Chăm từng thành lập được một vương quốc có bề dày lịch sử; còn hai "nước" Thủy Xá, Hỏa Xá ở Tây Nguyên thì chỉ là hai bộ tộc lớn mà thôi". - Như chạm vào nỗi đau, cô bạn gái khẽ cắn môi, buồn buồn -. "Có thể nói cho đến cùng, chính nghĩa vẫn không thuộc về nhân tộc Chăm, mà thuộc về "vương quốc Phù Nam", *những cư dân cổ nhất ở vùng đất này... Vấn nạn lịch sử vẫn còn đó, cho mọi đất nước, mọi dân tộc trên thế giới... Ở các quốc gia Đông Nam Á này, các nhà sử học vẫn cấm những dấu hỏi về nguồn gốc dân tộc và lịch sử đất nước họ*". - Cô bạn gái lại nhìn Thôn -. "*Trái đất ba phần tư nước mắt, Đi như giọt lệ giữa không trung*". Xuân Diệu đã viết như vậy. Và... vấn đề phục quốc, ở riêng trường hợp Chăm-pa, tại nước Việt Nam chúng mình, là tùy nhân tộc Chăm. Đây là vấn đề của nhà tù, súng đạn. Hẳn là thất bại về cơ sở lí luận, cơ sở lịch sử, và thực lực chiến đấu. Tôi sợ hãi, không dính líu đến. Tôi là người Việt, chỉ ngẫm về vấn đề lịch sử để lại. *Tổ tiên người Chăm và tổ tiên người Việt, kể cả tổ tiên người Khơ-me, đều là nạn nhân của nhau và đều là thực dân của nhau. Tôi căm giận Chế Củ, Chế Bồng Nga... Còn Chế Mân, thực chất là chỉ trả lại đất Việt Thường, Bình Văn (?) (Châu Ô, Châu Lí) của vua Hùng đã bị chiếm mà thôi! Tôi biết ơn các vua chúa Việt đã trừng phạt vua chúa Chăm-pa xâm lược, trừng phạt một cách thích đáng, nhưng cũng căm giận họ xâm lược đất nước Chăm-pa*". - Cô bạn hiểu mình trót khoa học một cách thẳng thừng, thiếu tế nhị, có thể đã chạm đến lòng tự ái nhân tộc -. "*Xin lỗi, bây giờ, vấn đề lịch sử ấy đã trở thành vấn đề nội bộ Việt Nam. Kinh cũng như Chăm, đều là hai trong những nhân tộc anh hùng. Tất cả là do bị kích loài người, tham vọng vua chúa. Kinh hay Chăm, Môn hay Khơ-me ... cũng là một! Vì Việt Nam chúng ta, chúng ta phải làm sáng tỏ vấn đề chung, phải đánh giá cho thật chính xác mỗi nhân vật lịch sử, trên quan điểm lịch sử - cụ thể. Chúng ta không muốn lịch sử bị "cưỡng hiếp và bôi nhọ", kiểu sa-đích (sadisme)...*". - Người bạn gái lại nói -. "Dẫu sao, lịch sử cũng là vấn đề đã qua... Mọi sự thể đều có tính cụ thể, Chăm-pa là Chăm-pa, không thể đánh đồng bằng các ẩn dụ văn học một cách nhập nhằng...". - Người bạn gái nghiên cứu sinh ấy lại nói với giọng trầm lắng -. "Minh nói vậy, có gì không phải, quá đáng, các bạn vui lòng phản biện cho".

Thôn lại nhìn lên tường phòng khách, nơi bộ tứ bình bằng sơn mài được treo cạnh bức phù điêu tháp Chăm bằng đá. Bốn bài thơ ngắn được viết với thư pháp chữ quốc ngữ bằng nét bút của họa sĩ, đã được phủ lên từng lớp sơn mài. Tranh bằng chữ. Đúng là trái tim thơ ca muốn bay lượn trên mặt đất lịch sử.

Sau lưng Thôn có tiếng động khẽ. Anh quay mặt lại, mỉm cười với Muống Xanh, thay vì tiếng thờ dài do chìm lâu vào thơ ca, do muốn thoát khỏi ngực nỗi niềm đã quá xưa cũ.

- Lên sân thượng cho thoáng gió đi anh. - Muống Xanh khẽ khàng nói -. Sao buồn vậy...
- Câu hỏi bông nhẹ, dịu dàng -.

Đứng bật dậy, anh nhìn vào gương mặt trắng khố, triền miên một nỗi buồn nào đó, nhưng vẫn tỏa sáng nét nhân hậu của Muống Xanh. Anh gạt đầu, bước đi trước. Lên cầu thang, đến chỗ nghỉ, Thôn đợi Muống Xanh. Lần này, anh nhìn vào đôi mắt cô:

- Muống Xanh! Em có một nửa trong người là huyết thống Chăm thật chứ? - Giọng Thôn trầm hẳn -.

Mở to mắt, im lặng một lúc, Muống Xanh nói:

- Em thấy anh lạ quá đi mất. Đừng hỏi điều đó nữa. Vấn đề là trái tim. Vấn đề là cái đầu. Em yêu quý lịch sử và văn hóa Chăm như yêu quý lịch sử và văn hóa Kinh. Tình yêu ấy như thế nào, anh rõ rồi. - Cô vẫn nói bằng giọng Đà Nẵng chuẩn -.

Thôn im lặng, bước lên cầu thang. Anh nghĩ đến việc xét nghiệm y tế tiền hôn nhân, trong đó quan trọng nhất là việc xác định các yếu tố di truyền sắc tộc. Thôn cũng thấy vừa rồi anh trót thô lỗ quá, nhưng không thể khác được, bởi lẽ, cho dù anh không thích lắm chủ nghĩa

huyết tộc, anh vẫn muốn số dân Chăm thuần tộc quá ít ỏi hiện tại mãi giữ được tính thuần tộc. Thôn lại im lặng bước. Thoáng qua đầu anh hình ảnh Ngọc Hân!

Nhưng rồi, Thôn tự hỏi, có phải những người thuần Kinh như ông Phan đang bị các thế lực Pháp, Nhật, Mỹ, Trung Quốc... "bịt miệng" không? Ông ấy không hề kích động phong trào phục quốc Chăm. Và liệu những người thuần Chăm như Thôn, và gần một trăm ngàn dân Chăm thuần tộc khác có bị các nước tư bản để quốc lợi dụng? Thôn tự hỏi một lần nữa, nghe cảm giác nhói lòng, thất vọng trong anh. Thôn đã tự thô bạo, tàn nhẫn với câu tự hỏi trung thực!

Non một trăm ngàn dân Chăm! Một nửa của một trăm ngàn ấy sinh sống khá tập trung ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Một nửa khác sống rải rác từng nhóm nhỏ ở vài tỉnh thành. Có thể kể thêm vài chục ngàn người thuộc nhân tộc Ê-đê, Ra-g-lay (Ê-đê, Raglay) cùng ngữ hệ Nam Đảo đang sinh sống ở Tây Nguyên. Ê-đê, Ra-g-lay vốn là hai nhân tộc thiểu số của vương quốc Chăm cổ, liệu bây giờ họ có đồng ý sống chung với nhân tộc Chăm?

Đứng trước giá sách ở phòng làm việc, Thôn bảo Muống Xanh khi cô bước tới gần anh:

- Em ra sân thượng với các bạn đi. Thông cảm nhé! Muống Xanh thở dài, bước ra. Thôn cầm cuốn sổ ghi chép của anh đã úa vàng, lật dở những trang giấy chằng chịt chữ:

I. Vấn đề "vương quốc Phù Nam" (giả thuyết):

1. Xác định cư dân đầu tiên của lãnh thổ: "Indonésien".

2. Khởi đầu, một hoặc vài bộ lạc thị tộc hùng mạnh nhất, (có thể là người Môn), tuyên bố chủ quyền trên toàn bộ lãnh thổ Phù Nam mênh mông. Hàng vạn bộ lạc khác sống đời sống hoang dã kiểu săn bắt hái lượm, có thể phần lớn không biết đến bộ lạc hùng mạnh đã tuyên bố chủ quyền. Hiện tại, cuối thế kỉ XX, vẫn còn có những bộ lạc mới được phát hiện ở Trường Sơn, nữa là thời cổ xưa ấy!

3. Các nhân tộc ở Thái Lan, Miến Điện, Việt Nam... từ Vân Nam, Lưỡng Quảng tràn xuống do sự bành trướng Hán tộc, và lập quốc tại "vương quốc Phù Nam"...

II. Vấn đề xâm lược Chăm-pa (Lâm Ấp, Chiêm Thành, nước Hời [nói trại âm "Hời" (?)]...):

1. Vì Chăm-pa quá phá, xâm lược, cướp bóc (cả phụ nữ cũng bị bắt về Chăm-pa), Đại Việt phải có cách đối phó.

2. Nhiều lần cho Tàu mượn đường đánh Đại Việt. Đại Việt không yên ổn ở phía Nam.

3. Đại Việt buộc lòng phải chống xâm lược bằng cách tấn công, "tiêu diệt" Chăm-pa để rảnh tay đối phó với Trung Hoa.

4. Bằng biện pháp thực dân "hòa huyết", dân Việt (gồm nhiều nhân tộc) đã trở thành chủ nhân của lãnh thổ này.

5. Nhân dân Đại Việt vốn hiếu hòa. Trong điều kiện lịch sử - cụ thể, "người ăn thịt người", để tự vệ, buộc lòng nước Đại Việt rồi Đàng Trong phải "tiêu diệt" Chăm-pa và chiếm Thủy Chân Lạp. Cuộc "xâm lược tiệm tiến" này khác về bản chất với những cuộc viễn chinh, xâm lược ở châu Mỹ, châu Uắc, châu Phi...

6. Nhân tộc Chăm đã mất nước đúng ba trăm năm, kể từ 1693. Phục quốc Chăm? FULRO. (10)? đoàn kết trong bình đẳng thật sự?

Ca-ron, đen nâu, chắc lặn và duyên dáng, đang chuyện trò vui vẻ với Thị và Trúc Xanh, bắt ngờ bước vào.

- Định trình luận án tiến sĩ luôn sao, ông phó phòng văn hóa? - Ca-ron đùa -. Thị mới nói anh chê cái bằng thạc sĩ đã có, phải vậy không? - Ca-ron cười thật tươi với đôi môi mọng, ngọt ngào màu nho tím -.

- Nãy giờ, vẫn vợ vợ vắn, có đọc sách, ghi chép gì đâu! - Thôn đành mỉm cười, bước ra với Muống Xanh và các bạn -. Ồ, không ngờ dạo này vốn từ tiếng Việt của Ca-ron phong phú vậy.

Ca-ron cười khúc khích:

- Nguyên câu vừa rồi, em lặp lại của Thị đó.

Ngồi nghe các bạn chuyện trò, Thôn vẫn gập nét mặt không vui của Trúc Xinh. Anh biết cô đang âu lo cho cuộc hôn nhân với Hát. Trước đây, nét sầu muộn không hề có ở Trúc Xinh. Điều đó khiến Trúc Xinh giống chị nhưng khác hẳn chị. Bây giờ, hai chị em ruột, Trúc Xinh và Muống Xanh, không chỉ giống nhau ở tấm ảnh chụp. Họ càng giống nhau hơn trước mặt Thôn về thần sắc.

Chỉ có Ca-ron và Thị là vẫn hồn nhiên, vui vẻ.

Một lát, Ca-ron rút từ xách tay ra một cuốn băng hình.

- "*Người da đỏ trong ngăn tủ*", *The Indian in the cupboard*. Hôm qua, ngang qua đường Huỳnh Thúc Kháng ở quận Một, em tình cờ mua được cuốn băng này. Hay quá. Rất hay.

- Anh và Muống Xanh xem rồi. - Thôn nói -. Có lẽ Thị và Trúc Xinh chưa.

- Ồ, vậy sao! - Ca-ron cụt hứng -. Anh thấy hay chứ?

- Hay. Cảm động. Cấu tứ giỏi. - Thôn cười -. Nhưng tư tưởng của cuốn phim cũ quá. Anh cảm nhận như vậy.

- Chuyện thế nào anh? - Thị hỏi -.

- Hai đứa trẻ học lịch sử về thời kì người da trắng châu Âu xâm lược, tàn sát người da đỏ châu Mỹ. Một đứa da trắng, một đứa da nâu bị ám ảnh. Chúng chơi đồ chơi, có tượng người da đỏ, có tượng người da trắng, có tượng người lính thực dân Anh cứu thương... Chúng thấy lịch sử ở các mẫu đồ chơi ấy. Chúng ngỡ các mẫu tượng bắn nhau khi xem phim lịch sử về giai đoạn viễn chinh, xâm lược của người da trắng ở châu Mỹ. Giá như chìa khóa giải quyết vấn đề là Tổ chức Chữ Thập đỏ, Tổ chức Trăng Non đỏ. Nhưng hai tổ chức ấy hồi đó làm gì đã có! Vả lại, xâm lược và chống xâm lược là vấn đề chính trị, quân sự... Tổ chức Chữ Thập đỏ, Tổ chức Trăng Non đỏ sau này mới có, lại là hai tổ chức vốn siêu chính thể, siêu ý hệ, siêu giai cấp, siêu chủng tộc, siêu tôn giáo... - Thôn buộc lòng phải bày tỏ ý tưởng của mình -. Tất cả do tham vọng của vua chúa... Ca-ron, bạn biết cho không, *vấn đề dân tộc vốn thâm sâu, xương tủy nhất. Đó là vấn đề trên mọi vấn đề. Tôn giáo, ý thức hệ, chính thể, giai cấp... chả là gì cả, so với vấn đề dân tộc. Còn so với tình yêu đương, yêu đương chỉ là thứ vớ vẩn! Có thể vứt vào sọt rác những tôn giáo, ý hệ, chính thể, quyền lợi giai cấp, tình cảm gia đình... nhưng vấn đề dân tộc (gồm nhiều nhân tộc) thì không bao giờ!* Bạn hiểu cho điều đó không?

Bốn người trẻ tuổi lặng lẽ suy nghĩ.

Thôn bước vào phòng làm việc, đi ra sân thượng phía trước. Nắng chiều vẫn còn chói rực trên những mái tôn của những nhà lán giềng. Giàn hoa giấy phủ kín sân lát gạch bông. Lá rụng đầy, anh và những người bạn trong nhà chưa kịp quét. Thôn lững thững bước. Nắng xuyên qua kẽ lá, cành và hoa, rơi trên mình anh. Thôn vẫn quên băng nắng. Anh bước đến lan can, tì cả hai bàn tay lên trên thanh ống sắt tròn còn ấm hơi nắng lúc xế trưa. Thôn nhìn xuống con hẻm nhỏ, nơi Trà Ngọc Hân hồi nãy đã bước về nhà trong cái nhìn dõi theo của anh, cái nhìn có thoáng mộng tưởng.

một-đi-không-trở-lại và ảnh ảo

tôi xin trở mắt lặng nhìn

dáng mơ Chiêm nữ xưa in chân trời

bước từ tháp nắng về đời

áo xiêm chói đỏ trên lời hát xa.

Như bị mê hoặc bởi nỗi đau xưa đã cũ, anh chợt nhớ bài thơ nhỏ. Đúng là lịch sử đã một đi không trở lại, nhưng ảnh ảo ấy không phải là ảnh ảo, lại là ảnh thực. Tất nhiên, căn nhà anh không phải là tháp Chăm xưa, trái tim anh cũng chưa hẳn là tháp ấy - anh cảm thấy chưa xứng đáng, không ai xứng đáng. Anh vẫn mong có những ngọn tháp chỉ để tưởng niệm các anh hùng Chăm nhân bản, chỉ để thờ lịch sử Chăm kiêu hãnh và bi thảm, để hướng tới tương lai sáng tươi như nhà nghiên cứu Chế Hồng Muối, cả ông Trần Nguyễn Phan lẫn anh đều thành khẩn và hi vọng.

Thôn thăm đọc trong tim những câu thơ đầy thao thức của trường ca *G-lang A-nác (Glang Anak)* (11) cổ, nổi thao thức tìm sinh lộ cho vương quốc Chăm. Vâng. Anh đã nhìn thấy sinh lộ của nhân tộc Chăm, không phải là vương quốc, trên con đường Việt Nam.

Thôn ngỡ đang nhìn thấy **Đền thờ Tổ Quốc Việt Nam của năm mươi bốn nhân tộc bình đẳng trên đỉnh Hải Vân, trung tâm điểm của đất nước xã hội chủ nghĩa mới mẻ, độc lập - Việt Nam.**

Mặc những đốm nắng còn nóng bỏng lấp lóa trên tóc, trên lưng áo, Thôn lại nghe vang thăm trong tâm hồn những dòng lục bát Kinh Chăm - hơi thở lục bát đã quyện hòa từ nghìn năm xưa - về một nhà thơ, về một thuở *Điều Tàn*, thời Pháp xâm lược:

*đức tin nghiệp chương ngậy ngô
niềm mát nước hóa giấc mơ kinh hoàng
thơ ai trên gạch tháp Chàm
mười bảy tuổi, vội điều tàn tóc xanh
bóng ma gào khóc chiến tranh
đau trong đau, đã kết thành, triệu năm...*

Thôn đứng sững sờ, mãi cho đến khi Muống Xanh bước ra tìm, khẽ gọi anh. Anh quay mặt lại với một nụ cười mỉm. Anh không băn khoăn về gốc Chăm của Muống Xanh nữa. Thôn đang hướng trái tim về Trà Ngọc Hân!

- Anh đang nghĩ gì vậy? - Muống Xanh khẽ hỏi -.

- Nhân tộc và dân tộc cũng chỉ là một phạm trù lịch sử sao? Những con cáo già trên thế giới hiện nay muốn biến tất cả thành trò hề, Muống Xanh à! - Thôn nói, giọng buồn buồn -. Anh thật lòng không muốn trở thành rô-bốt của chúng!

Muống Xanh nhẩn nại mỉm cười. Không phải lần đầu tiên anh nói đến điều này. Cô cũng không lạ gì nỗi đau mất nước và ám ảnh phục quốc của người Chăm.

- Người Kinh lai Chăm – *Môn - Khor-me* đang trùng trùng điệp điệp quanh ta. Cho dù ba nhân tộc cùng ngữ hệ Nam Đảo có sống tập trung lại với nhau cũng chỉ bằng dân số hai huyện. Giá như Trung Quốc trả lại cho người Việt đất ở Lưỡng Quảng, chúng ta và Hoa kiều tại thành phố này, tại Quảng Ninh ngoài Bắc sẽ thương lượng để xin một miếng bên ấy. Tất nhiên, mình sẽ lập quốc riêng. Chính anh, anh cũng sợ người Hoa. Xin-ga-po (Singapore), em biết đấy! Nhưng rõ hơn là anh đang hoang tưởng! *Anh thấy cần phản biện một cách khoa học những vấn đề lịch sử để lại...* Ông Trần Nguyễn Phan đã bàn với chúng ta kiểu trà dư tửu hậu rất đùa với những giải pháp... của thơ ca! Đó là một người làm thơ, viết văn, nghiên cứu sử học... Ồ, *Kinh cách mạng hay Kinh "ngụy" cũng là người Việt.* Người Việt nào cũng thương người Chăm nhưng sợ người Chăm phục quốc... - Thôn nhếch mép -.

- Bằng một nửa dòng máu Kinh, một nửa dòng máu Chăm trong em, em nói với anh lần thứ một ngàn: Đoàn kết trong bình đẳng, bình đẳng trên mọi phương diện. Một vườn hoa Việt Nam có năm mươi tư loài hoa, trong đó có loài hoa "khách" Hoa kiều!

- Mất nước một ngàn năm, người Việt vẫn phục quốc đấy! Mất nước hai ngàn năm, dân Do Thái vẫn phục quốc đấy! Chúng ta mất nước chỉ mới ba trăm năm! - Thôn chậm rãi nói, vẫn giữ nụ cười buồn trên môi -. *Có điều, trường hợp vương quốc Chăm-pa lại quá đặc biệt.*

- Chúng ta đang bị các con cáo già trên thế giới kích động và chia rẽ! Việt Nam là một thoi. - Muống Xanh nói như van vỉ -. Chúng ta đừng sa vào kế li gián, mọi người Việt Nam nghi ngờ lẫn nhau!

- Ờ... Bời vậy! Ờ, thôi... Anh chẳng biết nói sao!

- Vấn đề bị kích loài người, mỗi nước có một cách giải quyết, vì lịch sử và thực trạng khác nhau, nếu xét vào cụ thể.

- Em nói đúng. - Như những lần khác, chạm vào vấn đề này, Thôn không muốn chuyện trò với Muống Xanh. Thực lòng, anh không tin vào người lai Chăm. Thôn im lặng -.

- Anh có nghĩ rằng anh đang tự dồn vào chỗ bế tắc không? Hay anh đang bị dồn vào bế tắc?

Quay phắt lại, Thôn nhìn sững vào Muống Xanh. Một lúc, cái sững mắt của anh mới dịu bớt.

- Đúng. Nhân tộc Chăm đang bị cô lập. Thế lực Hồi giáo, thế lực Bà-la-môn... chúng ta đều từ bỏ, bởi vì ý hệ tôn giáo đã lỗi thời! ... Nhưng chúng ta sa vào chính trị mất rồi!

Thôn biết anh nên im lặng thì hơn. Phong trào FULRO của nhân tộc Chăm, từng liên kết với các nhân tộc thiểu số cổ của vương quốc Chăm-pa xưa, nay đã tan rã. Các nước đế quốc vốn hà hơi tiếp sức hầu như bó tay. Chủ trương của người Việt chỉ muốn "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một", năm mươi ba nhân tộc chỉ là một trên lãnh thổ toàn vẹn do lịch sử để lại, một Việt Nam thống nhất.

Thôn biết anh không còn chọn lựa nào khác.

Bất giác, Thôn thở dài. Anh quên bằng Muống Xanh vẫn đứng bên cạnh. Anh vẫn chìm vào mạch suy nghĩ. Thôn biết, ông Chế Hồng Muối là nhà nghiên cứu văn học và văn hóa Chăm, ông còn là nhà thơ Chăm của Tổ quốc Việt Nam. Ông Trần Nguyễn Phan chỉ làm thơ, viết văn, nghiên cứu sử học. Biết đâu những dự báo của trái tim thi sĩ lại là những lời tiên tri không vớ vẩn (!). - Thôn cười thầm, cay đắng -. Nhưng có bao giờ các nhà chính trị lại lắng nghe các tiếng thơ lời văn? Có hoang tưởng không, khi bảo rằng người Chăm thuần tộc, hay người Chiau Mạ thuần tộc, hoặc người Khơ-me Nam Bộ thuần tộc sẽ cùng người Kinh lãnh đạo Việt Nam? Ngăn cản những chuyện tình lai trong vòng tay biên giới sao? Những âm mưu chính trị nào sẽ đánh tráo huyết thống nhân tộc ở một con người nào đó trong tương lai trên sân khấu chính trị? - Thôn lại nhếch mép, chợt tự thấy mình hơi mâu thuẫn -.

Thôn thấy chùng như anh bị xô vào trò đùa tai quái. Những cáo già chính trị trên thế giới có coi ai ra gì đâu! Chúng muốn biến tất cả thành những thằng hề! Bản thân chúng cũng chỉ là những thằng hề có trái tim chó sói bệnh hoạn! Thôn thở dài. Anh hiểu anh đang thăm nguyên rủa.

Nắng chiều đã vàng úa.

Con đường hẻm dưới kia đang có bóng dáng nhiều người về nhà sau giờ tan sở, tan trường.

Thôn ngẩng mặt lên, chợt bắt gặp những chùm hoa giấy đỏ, đầu những cành xanh thẫm lá.

- Mình vào nhà đi anh! - Muống Xanh vẫn dịu ngọt với giọng Đà Nẵng rất chuẩn -.

Thôn gật đầu, quay bước.

- Các bạn đâu rồi? - Thôn buột miệng -.

- Xuống phòng khách nghe nhạc, từ khi hồi kia.

Vô phòng làm việc, ngồi vào bàn viết, Thôn nhìn chăm quả địa cầu mô hình. Muống Xanh vẫn đứng cạnh anh, tay lên mặt bàn, đặt tay lên tựa ghế. Thôn đưa một ngón tay khẽ quay quả địa cầu. Như một trái bóng đá được vẽ màu đặt trên giá sắt bọc nhựa có chân tròn, quả địa cầu nhẹ xoay.

- Các đế quốc da trắng kinh sợ thật. Từ bên châu Âu, chúng chiếm hết các hòn đảo tận châu Uắc, chia chác cả Nam Cực... - Thôn lại nhếch mép cười buồn - và "xoi" trọn châu Mỹ!...

- Đây là quả bóng đá của trẻ con, có những mảng đường của kẹo, nên kiến đen, kiến trắng, kiến vàng bầu đầy! Quế Sương bảo là cái tổ kiến đấy! - Giọng của Muống Xanh chợt vui vì một phát hiện -. Châu Mỹ có hình chữ S, trông giống Việt Nam quá! Văn hóa Maya-a (?) (Maya) cũng rục rở lắm!

- Thực chất vẫn khác! - Thôn lại gượng cười -.

Muống Xanh chợt hỏi:

- Anh muốn trở thành Nông Đức Mạnh thật sao? Ông ấy người nhân tộc Tày đấy!

- Không. Anh không thích làm chính trị. Đừng đùa! Ông Nông Đức Mạnh cũng sắp hết nhiệm kì chủ tịch Quốc hội rồi!

- Anh làm S-ta-lin (Staline) đi nhé! - Muống Xanh cười khế -. Ông ấy người dân tộc G-ru-di-a (Grudia) đấy! Tất nhiên, thực chất vấn đề vẫn khác! Và em chẳng dám đùa đâu... Ờ, mà...

- Không đùa! Hay hóm gì! Anh không thích chuyện chính trị. Có điều, bàn về sự bình đẳng các nhân tộc, nếu không bàn về quyền lực chính trị thì hóa ra vô nghĩa... G-ru-di-a đã độc lập rồi, từ sau khi Liên Xô tan rã... Vấn đề FULRO. là vấn đề chính trị! - Thôn quay lại, ngẩng nhìn Muống Xanh -. *Nghiệp chương của nhân loại đã quá dày đặc, từ vạn nghìn năm xưa và ngay ở hiện tại, trên quả đất này.* Hãy sút cái tổ kiến này với bi kịch loài người vào hư vô đi! Loài người còn tệ hơn lũ kiến! - Thôn đứng dậy, nhìn gương mặt Muống Xanh đang mỉm cười, anh trầm ngâm nói khế -. Không có sự chọn lựa nào khác. Đã lỡ "*máu của máu, thịt của thịt*" mất rồi! -. Thôn lại mỉm cười -. Có kẻ đang giữ trò thâm độc chia rẽ Việt Nam đấy!... Lỡ sáp nhập máu thịt nhân dân vương quốc Chăm vào máu thịt Việt từ lâu lắm rồi! - Một lần nữa, Thôn lại cố mỉm cười, nén tiếng thở dài -. Em không được đùa với anh về địa vị chính trị như vậy nữa! - Thôn nghiêm giọng -.

Thôn lại ngồi xuống, nhìn chú mục vào quả địa cầu mô hình. Cả hai lặng im hồi lâu. Bất chợt, Muống Xanh hỏi khế, nhìn đầu ngón tay Thôn đặt vào vị trí Nam Đảo:

- Quần đảo Gia-va (Java) ở đâu anh?

- In-đô (Indonésia) đấy! Gia-va, người ta quen gọi là Chà-và ấy mà! - Vui trở lại, Thôn bật cười -. Muống Xanh có nhớ huyền thoại về Mai Hắc Đế (12) không?

- Nhớ, em có nhớ. Như các nhân vật lịch sử được huyền thoại hóa đó thôi! - Muống Xanh khế đáp -.

- Ông ấy có thể là hạt máu của người Chăm, thuở có thể cũng đã thống nhất hai tiểu vương quốc Lâm Ấp và Pan-du-ran-ga (Panduranga) được một vài thế kỉ.

- Không. Hẳn là mã di truyền trội Anh-đô-nê-giêng từ xa xưa, hiểu "Anh-đô- nê-giêng" như một thuật ngữ cũ.

- Có thể là hạt máu từ cuộc tình giữa một thôn nữ Việt người Châu Hoan (Hà Tĩnh) với một tướng cướp người Chăm hoặc Chà-và, - Thôn đùa tếu -, hoặc Mã Lai.

Muống Xanh bật cười, xua đi một ý tưởng kinh sợ.

- Nhưng ông ấy yêu nước thật và lập được chiến công! Có điều, bây giờ, làm thế nào chấp nhận được những hạt máu ngoài vòng tay biên giới! Phải là Việt Nam của năm mươi ba nhân tộc thôi. - Muống Xanh mỉm cười -. Vâng, Mai Hắc Đế rất đúng là hạt máu của mã di truyền Anh-đô-nê-giêng. Việt Nam hiện tại có ít ra là ba mươi triệu người vàng nâu. Nâu sẫm như Mai Hắc Đế không phải ít. Khoa y học di truyền bây giờ tinh vi lắm. Người ta có thể truy ra đến mười đời (13)! Và còn khoa học quản lí hộ khẩu nữa, quản lí chặt chẽ nhưng vẫn tôn trọng nhân quyền về cư trú! - Cô giật mình, sực nhớ bản thân còn chưa có hộ khẩu thường trú, nhưng vẫn gượng mỉm cười -.

- Anh muốn nói về *con người – văn hóa*, con người như một cá nhân độc lập có thể tự sinh nở ra tư tưởng, nhân phận mình, trong một hay những môi trường văn hóa cụ thể, nhất định.

- Nhưng còn thể diện của một đất nước! Người mang dòng máu nước ngoài, chỉ là "khách" thôi! Sao anh cứ trăn trở mãi vấn đề đó vậy anh?

- Hồ Dzếnh? - Thôn lại đùa -.

- Hồ Dzếnh không thể là nhà chính trị của Việt Nam! Chỉ là nhà thơ Việt Nam thôi. Em vẫn mong có một đồng chí cộng sản chủ tịch nước, nâu sẫm như Mai Hắc Đế, lại là người Chăm thuần tộc như Chế Bồng Thôn!

Thôn bật cười. Tiếng cười dần tắt, và ghen đấng.

Bài học mất nước của vương quốc Chăm lại trở thành kinh nghiệm giữ nước cho cả dân tộc Việt Nam, trong đó có nhân tộc Chăm! - Thôn nghĩ, ý nghĩ bất giác, đau lòng ấy để lại trên môi một nụ cười...-

Thôn vẫn nhìn đăm đăm vào quả địa cầu mô hình. Đó là quả đất ngập biển mặn, biển nước mắt của chúng sinh, như lời của Đức Phật. Đó là giọt lệ giữa không trung trong thơ Xuân

Diệu. Đó là quả bongbóng bay mong manh dễ vỡ trong ca từ một bài hát quen thuộc. Và đó cũng là cái tổ kiến màu đất bi đát theo đôi mắt của Quế Sương, trái bóng đá trẻ con dính đầy các mảng đường kẹo với nhãn quan Muống Xanh.

... Chiến tranh xâm lược là chuyện của các vua chúa. Người dân Chăm hay người dân Kinh chỉ là nạn nhân của các cuộc chiến tranh ấy. Và lịch sử đã diễn ra một quá trình hòa huyết, có khuynh hướng Kinh hóa. Diễn biến Kinh hóa này lại nằm ngoài ý thức của người Kinh, ngoài ý thức của cả người Chăm...

... Bây giờ, Tổ quốc của nhân tộc Chăm đâu chỉ vồn vện dải đất Nam Trung Bộ. Nhân tộc Chăm làm chủ cả lãnh thổ Việt Nam hiện tại. Lịch sử vương quốc Chăm là một bộ phận của lịch sử Việt Nam. Cũng như vậy, lịch sử của vùng đất hoang vu Thủy Chân Lạp (Nam Bộ) cũng là lịch sử Việt Nam. Không ai có quyền lấy bi kịch lịch sử để bịt miệng tương lai, làm suy yếu ý chí độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam...

...Thôn thăm đọc trong tim những câu thơ đầy thao thức của trường ca G-lang A-nác (Glang Anak) cổ, nổi thao thức tìm sinh lộ cho vương quốc Chăm. Vâng. Anh đã nhìn thấy sinh lộ của nhân tộc Chăm, không phải là vương quốc, trên con đường Việt Nam.

Thôn ngỡ đang nhìn thấy **Đền thờ Tổ Quốc Việt Nam** của năm mươi ba nhân tộc bình đẳng trên đỉnh Hải Vân, trung tâm điểm của đất nước xã hội chủ nghĩa mới mẻ, độc lập - Việt Nam, một Việt Nam không bao giờ thỏa hiệp.

Thôn vẫn nhìn đăm đăm vào quả địa cầu mô hình. Thời gian như quay lại, đứng im, ở khoảng khắc đã trôi qua trong chiều nay.

Bất giác, Thôn nắm chặt bàn tay Muống Xanh đang đặt trên bàn, lúc anh khẽ xoay người, ngược nhìn lên gương mặt Muống Xanh. Muống Xanh mỉm cười nhìn anh âu yếm.

- Anh không thích chính trị. Anh không muốn cây bút, trái tim của tình bạn, tình yêu đương, niềm yêu con người và cõi sống rơi vào các mưu kế chính trị. - Thôn buồn buồn nói -. Có chăng trên đời này chính trị nhân nghĩa? - Giọng Thôn hơi run, bởi anh biết có những thời đoạn lịch sử chói ngời nhờ vua sáng tôi hiền -. Chính đại đa số người Việt Nam (Việt lai Chăm – Môn - Khor-me...), lai tự nghìn xưa, và những Nghiệm, những Quế Sương, những Trúc Xinh, Muống Xanh... mới thực sự yêu thương nhân dân và Tổ quốc Việt Nam thống nhất! - Thôn chua chát nói -.

Thôn bước ra cửa, lặng lẽ một mình nhìn ra sân thượng . Hoa và lá rụng đầy, nắng chiều không còn lấp lóa. Chẳng hiểu sao anh lại nhớ đến Trà Ngọc Hãn, cô sinh viên Chăm thuần tộc xinh đẹp, mái tóc dài đen mượt, óng ả với áo váy dài rất Chăm màu đỏ. Hơn bao giờ hết, Thôn yêu biết mấy cô gái Chăm đậm đà bản sắc nhân tộc, nhân tộc đã sinh ra những a-ka-dét (akayet, sử thi), những a-ri-da (ariya, trường ca trữ tình), những pa-nu-óc pa-đít (panwoch padit, ca dao), những đa-li-can (dalical, truyện cổ) cùng những gì đã tạo nên hồn nhân tộc Chăm, tự bao giờ thấm đậm vào máu anh. Tất cả sẽ qua đi, nhưng bản sắc văn hóa nhân tộc Chăm vẫn mãi mãi thơm ngát trong vườn hoa của dân tộc Việt Nam, mãi mãi thơm ngát trí quyền của hành tinh nhân loại.

Thôn mỉm cười một mình với mộng tưởng, anh không nghe tiếng thờ dài của Muống Xanh phía sau lưng. Thôn vẫn bâng khuâng nhớ Trà Ngọc Hãn thuần Chăm, mong ước một Việt Nam thống nhất, đoàn kết, độc lập, xã hội chủ nghĩa mới mẻ và không bao giờ thỏa hiệp.

Bất giác, sau một hồi chìm sâu vào mạch suy nghĩ, Thôn rưng rưng nước mắt. Anh hiểu anh phải mở rộng lòng ra, yêu trọn vẹn và yêu sâu thẳm Tổ quốc Việt Nam với bảy mươi triệu đồng bào, cùng tất cả những gì rất Việt Nam cũng tự bao giờ trở thành máu thịt trong anh.

(1) Cam - Bini: trường ca cổ của người Chăm, viết về mối tình bi thảm của một đôi trai gái, Chăm Bà-la-môn (Cam), còn gọi là Bà Chăm, và Chăm Hồi giáo cũ (Bà-ni: Bi-ni).

(2) Po Rome (?) (1627 - 1651). Theo tư liệu Inrasara trong những cuốn sách của anh đã xuất bản.

(3) Năm 192, thành lập; 1693, vương quốc Chăm-pa hoàn toàn sáp nhập vào xứ Đàng Trong của Chúa Nguyễn. (Xem: Từ điển Bách khoa Việt Nam, T. 1, TTBSTĐBK. xb. - 1995, tr. 406; và các tư liệu khác). "Môn - Khor-me", xin xem thêm (2) cuối sách.

- (4) Chế Củ (làm vua: 1061 - 1074); Chế Bồng Nga (mất: 1390).
- (5) Người Việt (Bách Việt) gồm Kinh, Tày, Thái, Mường, Dao...
- (6) Căn cứ vào các chỉ số di truyền học về nhân chủng và căn cứ vào ngữ hệ (cùng ngữ tộc, ngữ căn - ngôn ngữ gốc), không kể số lượng từ ngữ, các dạng ngữ pháp du nhập về sau. (Chẳng hạn, ngữ căn Kinh - Mường của tiếng Việt).
- (7) Vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, thời cổ, đã diễn ra một quá trình sống chung và hòa huyết giữa người Lạc Việt (gốc Nam Á, thuộc vùng Hoa Nam hiện tại, thường được gọi với thuật ngữ cũ, không chính xác là Mongoloite) với cư dân bản địa (thường được gọi là Indonésien - cũng là một thuật ngữ cũ, không chính xác, chỉ chung các sắc dân có màu da đậm hơn người gốc "Nam Á"; đó là các sắc dân Môn, Khơ-me, Chăm...) thuộc vương quốc cổ đại Phù Nam mênh mông đất và thừa thớt, rải rác dân.
- (8) Gốc Nghệ An, tóc quăn, da sần, giọng sang sảng, mắt cực sáng.
- (9) "Vương quốc Phù Nam" còn là giả thuyết. Các bộ lạc thuộc "vương quốc" này thưở đó còn sống rải rác, hoàn toàn ở tình trạng thị tộc sơ khai. Dân số mỗi bộ lạc hẳn cực kì ít ỏi, từ vài trăm đến vài ngàn người (?).
- (10) FULRO. (viết tắt): Front Unifié de Lutte des Races Opprimées: Mặt trận Liên minh chiến đấu của các nhân tộc bị áp bức.
- (11) Trường ca Chăm, xuất hiện vào khoảng cuối thế kỉ XVIII (?), thời điểm hoàn toàn suy vong của vương quốc Chăm-pa.
- (12) Mai Thúc Loan khởi nghĩa, thắng giặc Đường, lên ngôi năm 722.
- (13) **Thành tựu hiện nay và trong tương lai của khoa học xét nghiệm về mã di truyền có thể giúp giải oan cho nhiều người bị xuyên tạc, chụp mũ về gốc tích nhân chủng, nhân tộc.**

“XUẤT GIA”

a

Buổi tối, ánh đèn từ mái nhà bát giác lợp bằng lá dừa nước tỏa xuống hai chiếc bàn tròn và một bàn đôi ngắn ngang li chén. Vẫn chín người trẻ tuổi quanh hai chiếc bàn ghép lại. Cuộc tiệc nhỏ đang vào những phút gần vãn. Hát và Trúc Xinh ngồi bên nhau, mỉm cười, nâng li, nhận những lời chúc hạnh phúc.

- Tròn một năm ngọt ngào! Đáng kể hơn, phải tròn một đời mãi ngọt ngào như vậy! - Đợi các bạn chúc xong, Thôn nói, khi đứng dậy, nâng li -

- Vâng! Xin ham hồ một chút: Muôn năm hạnh phúc ngọt ngào! - Hát cười vang, một lần nữa cụng li với bạn bè, em gái, em rể và cả chị vợ -

Khoảng chín giờ, những người trẻ tuổi bước xuống bậc cấp của nền nhà bát giác, ra chỗ gửi xe. Nghiệm ôm một chồng quà được gói bằng giấy nhũ óng ánh các màu hoa đi sau Hát và Trúc Xinh. Quế Sương dắt xe thay Nghiệm, đợi anh trao chồng quà cho chị dâu ngồi sau anh trai trên xe gắn máy của hai người.

Ở quận nội thành này vẫn có mấy con phố tên Hương Lộ, mỗi đường được thêm một con số sau cái tên chung ấy. Cùng đi với nhau một quãng, họ chia tay nhau để về nhà riêng. Hát và Trúc Xinh rẽ qua đường khác, vào một lối hẻm khá rộng. Căn phòng Hát và Trúc Xinh thuê để sống chung, thuộc căn nhà trước mặt.

Đó là đêm kỉ niệm một năm ngày cưới của đôi vợ chồng trẻ. Năm ngoái, vào ngày áp cuối tháng năm như thế này, Hát đã cùng Trúc Xinh ra cơ quan Ủy ban Phường đăng kí kết hôn. Cũng trong ngày đó, vào buổi chiều, một cuộc tiệc cưới được tổ chức với khá đông bạn bè, những người lớn tuổi ở cơ quan. Đó là tiệc cưới vắng bóng ba mẹ hai bên của cô dâu, chú rể.

Đến lúc này, tròn đúng một năm chung sống vợ chồng. Vừa chia tay bạn bè, người thân trẻ tuổi sau bữa tiệc kỉ niệm, Hát và Trúc Xinh ngồi bên nhau ngắm những món quà nhỏ đã mở giấy gói. Cả hai ngẩn ngơ trong cảm động. Trúc Xinh và Hát vẫn thấy có gì đó thật chưa ổn, hơi phiêu lưu và rất nhiều áy náy trong hạnh phúc của họ, nhưng không ai muốn nói ra những băn khoăn ấy. Chút men bia vừa rồi vẫn còn ngây ngất, giúp họ vừa dễ say với hạnh phúc hơn, vừa dễ nhớ hơn những gì chưa thật yên lòng. Cả Trúc Xinh lẫn Hát chưa bao giờ thăm thía ân nghĩa bạn bè, ân nghĩa từ những người thân trẻ tuổi đến vậy. Riêng với Trúc Xinh, có lẽ cảm tưởng này rõ hơn ở Hát, là không ngờ cuộc sống và hạnh phúc lại giản dị đến thế. Trước ngày cưới, với sự bất đồng gay gắt của ba mẹ hai bên, cả sau ngày cưới nhiều tháng, chỉ gần đây nỗi niềm mới nhạt bớt, trong tâm tư Trúc Xinh. Nỗi niềm ấy là một trời cay đắng, âu lo, trăn trở, đôi khi run lên vì sự cả gan đến liều mạng của chính cô và của Hát. Tất cả chỉ vì họ dám vượt khỏi lệ đời: tự họ, không cần sự đồng ý của ba mẹ hai bên, họ dám cùng nhau kết hôn, sau khi dẫn nhau đi làm thủ tục xét nghiệm y tế, một nghi thức hiện đại hóa *lễ lại mặt* cổ truyền.

Nằm bên nhau trong đêm kỉ niệm một năm thành thân, niềm băn khoăn vẫn còn thoáng qua giấc ngủ của Trúc Xinh và Hát. Có điều, tự trong sâu thẳm suy nghĩ, họ tự biết với nhau, họ không hề bất hiểu.

Thức dậy sớm hơn chồng, Trúc Xinh cắm phích điện đun nước. Ngoài cửa sổ, ánh nắng ngày nghỉ cuối tuần đã hừng sáng.

Nghe tiếng động của li tách và phin lọc cà phê, Hát mở mắt, nằm im một lúc rồi choàng dậy. ónh răng, rửa mặt, cùng vợ tập thể dục xong, Hát nhắc phin, quây đường, mỉm cười với vợ một lần nữa, khi cùng vợ ngồi vào bàn viết cũng là bàn ăn. Trúc Xinh nhìn vào tờ lịch đồ hôm nay ở góc lịch trên tường: ba mươi tháng năm, tròn đúng một năm cộng với một đêm tân hôn lần thứ hai.

b

Tháng ba năm ngoái, cuộc li dị của Quế Sương với Gián khiến ba má Hát - ông Khoảng và bà Bông Súng - xây xẩm, choáng váng, chói với. Cũng cách đó không lâu, trước Tết nguyên đán, giữa tháng giêng mặt trời, Hát thưa với ba má việc xin cưới Trúc Xinh. Chẳng hiểu sao lại ba dồn bảy đập như vậy. Cưới, thoát lại li hôn là chuyện kinh hoàng, từ cô con gái với chàng rể nhà giàu đang bệnh hoang tưởng trở thành thần linh. Hát lại chen vào cái kinh hoàng ấy cái kinh hoàng khác, đối với ông Khoảng và bà nhà. Nhưng đâu phải Hát lẫn Trúc Xinh không nhận thấy khi sự cố diễn ra, thậm chí nỗi kinh hoàng ở họ còn kinh hoàng hơn. Tất cả đều nằm ngoài dự đoán.

Dự định của Trúc Xinh và Hát về lễ hỏi, lễ cưới đã có từ lâu, không ngờ Quế Sương và Gián lại tổ chức trước họ. Tường việc của em gái đã ổn, Hát mới thưa việc mình với ba má. Ba má cho Hát biết, Quế Sương đang bị lừa phỉnh. Hai ông bà đang rối ruột về chuyện Quế Sương không chịu sống chung phòng với chồng. Gián đang bị bệnh, lờ đờ, uể oải, chuyện trò với ảo ảnh thần tiên. Ba mẹ Gián chưa chịu và chắc hẳn không bao giờ chịu tiến hành làm giấy tờ ủy nhiệm tài sản như đã hứa cho vợ chồng Quế Sương. Ông Khoảng nói với Hát:

- Chuyện hỏi cưới không có gì khó, một năm tổ chức mười cái cũng được nếu ba má có mười đứa con. Đám cưới Quế Sương rình rang, bởi nhà chồng nó giàu. Còn con muốn cưới vợ, nếu chịu chỉ một mâm trâu cau để lễ gia tiên hai họ, việc đó dễ ợt. Nhưng con xem đó, phải tìm hiểu Trúc Xinh và gia đình nó thật kĩ, kéo rồi rắc rối như chuyện Quế Sương!

Hát đã hơi chùn lại ý định khi hiểu chuyện của vợ chồng em gái. Anh chợt thấy mình quá vô tâm. Nhưng từ rất lâu, thuở còn học trung học phổ thông đến khi tốt nghiệp đại học, suốt hai năm đi làm ở một xưởng in, Hát ít khi để ý đến chuyện nhà. Và lại, cũng chẳng có chuyện gì xảy ra trong căn nhà vốn vẹn chỉ bốn người, ba má và hai anh em Hát. Việc ai người ấy lo. Mỗi

người bằng cách của mình, đóng góp chung vào ngân khoản gia đình. Hát và Quế Sương đều phải tự đi làm thêm sau giờ học ở trường, khi mỗi người đến tuổi mười sáu. Bây giờ, nghe ba nói về em gái, Hát mới giật mình. Ngần ngừ một lúc, anh thưa:

- Việc hỏi cưới, bọn con tự lo liệu. Cũng chẳng có gì rườm rà đâu ba. Cho dù hoãn lại việc của con và Trúc Xinh, cũng chẳng giải quyết được việc của Quế Sương với gia đình ba má Gián. Không ngờ chuyện của Quế Sương lại như vậy! - Hát bỗng chạnh lòng thương em. Anh cau mày -. Tính nết con nhỏ Quế Sương gặp khổ là phải. Con gái gì lại quá cứng cỏi! Nó khôn lỏi lắm, cho nhiều vào, bất ngờ lại bộp chộp lấy thằng Gián! - Hát không nỡ trách em gái ham chồng nhà giàu. Anh chột ngừng lại, im lặng -.

Ông Khoảng sửa lại cái nút cà vạt, có lẽ cho dễ thở. Ông đứng dậy, sau khi nhìn đồng hồ tay.

- Nó cứng cỏi, ba đỡ lo. Chuyện đâu còn có đó. Còn con, hãy từ từ. - Ông Khoảng cầm mũ, bước ra cửa -. Con phải ra Đà Nẵng thêm một lần nữa, xem gia đình Trúc Xinh làm ăn sinh sống ra sao, có tử tế không. Ăn Tết xong, hẵng tính chuyện -. Ông Khoảng bước hẳn ra hẻm -.

Hát nhìn theo dáng ba trong bộ đồng phục của hãng tắc xi X., khẽ thở dài.

Hát dắt xe gắn máy ra hiên, lấy chùm chìa khóa và ổ khóa mắc trên tường, đóng cửa sổ, tắt đèn ống, khóa chặt cửa. Anh lại đẩy xe ra, dựng lên, khóa cổng.

Chạy xe ra đầu hẻm, thấy má đang uể oải với gói xôi sau quầy báo, anh khẽ chào và giao chìa khóa nhà. Hát nẫu ruột, không muốn nói thêm một điều gì nữa. Anh đến xưởng in.

Tết nguyên đán xong, ông Khoảng xin phép hãng tắc xi, được nghỉ mười ngày. Ông liền ra thăm Huế.

Hơn một tuần lễ sau, cuối buổi chiều, Hát đi làm về, gặp ba đã từ Huế vào.

- Tắm rửa đi, ra đây ba nói chuyện.

Hát dạ. lát sau, ngồi trước mặt ông Khoảng, anh hỏi chuyện ở Huế, về sức khỏe ông bà nội và gia đình chú Khoát. Rồi câu chuyện lại quay về chuyện cưới hỏi của anh với Trúc Xinh. Hát thấy hình như nét mặt ba sa sầm, tối lại. Anh mong anh đã nhìn nhầm tâm trạng của ông.

- Ba có ghé Đà Nẵng. - Ông không nhìn Hát, hơi nghẹn lại. Hát hỏi hộp. Ông Khoảng phân vân, rồi cơ chừng dứt khoát hẳn -. Nhà đó bậy bạ lắm. Ba không hiểu sao Trúc Xinh và Muống Xanh xem ra cũng đang hoang!

Hát không ngạc nhiên. Anh mấp má môi, định hỏi ba. Ông Khoảng nói:

- Tội phạm hình sự! Sợ thật. Chòm xóm người ta rõ hết! Ba của con nhỏ Trúc Xinh chuyên chở ma túy! Trưởng tàu, đã bị kỷ luật, rút xuống làm nhân viên ở ga. Còn kinh hơn, là má Trúc Xinh chích thuốc dỏm, gây sốc chết một bà lão, lại thường bắt chẹt bệnh nhân, câu móc về nhà để bán thuốc chui! Hồi năm tám một, bị tù, đến tám tư mới được thả. Nghe đâu Trúc Xinh còn có thằng em trai trời đánh thánh vật nữa, đã vượt biên từ hồi đó. - Ông Khoảng kể một mạch, thở dài -. Cái gì cũng cho qua, nhưng ác đức quá là không được! - Ông nhìn Hát -. Không được. Con nghĩ sao? Ba sợ cái ác đức thất nhân lắm!

Hát đã biết chuyện, anh không nao núng:

- Thưa ba, con cưới Trúc Xinh, đâu có cưới gia cảnh của Trúc Xinh. Thời này, có ai làm rề, làm dâu đâu mà lo!

Ông Khoảng tròn mắt:

- Nhưng... Nhà này chỉ có một mình con là con trai! - Hơi bất ngờ vì câu nói của Hát, ông Khoảng lúng túng -. Mà... Con nghĩ gì lạ vậy! Mà điên rồi chắc! Tao không muốn chuyện vãn, thăm viếng, kết thông gia với bọn tội phạm hình sự! Thôi! Không thể được, nghe chưa? Quả báo đến muôn đời! Không được là không được! - Ông Khoảng ghìm tiếng nói giận dữ, nghe như rít lên -.

Hát ngồi chết sững.

- Ba đau đầu với vụ con Quế Sương đến vỡ não đây. Má của con e cũng đứt mạch máu mà chết! - Ông Khoảng ngả đầu ra tựa ghế -. Đúng là nhà này sắp điên hết cả rồi!

Bỗng đến tháng ba, Quế Sương ra tòa xin li hôn với Gián. Ông Khoảng và bà Bông Súng điếng hồn. Quế Sương bình thân đi thuê một căn phòng để ở riêng, lại sang được một quày mỹ phẩm ngoài chợ. Tất cả diễn ra như những tai họa của nhiều tai họa. Ông Khoảng vốn xem đường phố là nhà, sợ cảnh ghê lạnh của gia đình từ nhiều năm nay, giờ lại càng coi nhà như quán trọ qua đêm. Ông hoàn toàn phó mặc, thân kệ con cái. Bà Bông Súng cơ chừng nhạt với sự đời, với gia đình, chỉ biết ngày ngày ngồi buồn bã sau quày báo. Bà nghĩ, hồi thi tú tài hai xong, mới mười tám tuổi, cha mẹ mất, chỉ một mình bước vào đời kiếm sống, tiếp tục học đại học, có hề hấn gì đâu. Bà thờ dài, con cái đã lớn, cử nhân cả rồi, lo lắng làm gì, và lo nhiều cũng chẳng giúp được gì! Nghĩ vậy, nhưng đâu khác gì ông Khoảng, bà Bông Súng đang trong cơn xây xẩm, choáng váng, chói với kéo dài. Bà thương Quế Sương, lo âu cho Hát đến đứt ruột, nhưng cả hai chừng như vẫn bình tĩnh đương đầu với bước ngoặt đời bất ngờ. Quế Sương như thể vẫn ra riêng, tránh tai tiếng với láng giềng, cũng không muốn phiền lụy ba má! Do bản tính và vì yêu mến Trúc Xinh, Hát vẫn cứng lòng không kém!

C

Ánh đèn từ phòng khách hắt ra một vuông sân nhỏ trước nhà. Trên mái hiên đúc, buông xuống dầm dò hoa phong lan. Trong ánh sáng xen hòa với bóng đêm, đôi cánh hoa nở vàng, trở nên huyền ảo. Bên trong hàng rào, cũng sáng mờ một dây chậu kiểng xanh lá. Hát và Trúc Xinh hơi hồi hộp trông ra cổng nhà.

Rất đúng giờ, ba má Trúc Xinh đến. Hát chạy ra mở cổng ngay. Anh tỏ ra niềm nở, thật lòng đang âu lo. Ông Tiến và bà Đặng hơi dè dặt, cũng tỏ ra vui vẻ, bước vào. Đợi chiếc xích lô đạp trở đầu xong, Hát cảm ơn anh thanh niên đạp xe, rồi đóng cổng lại.

Ông Khoảng, bà Bông Súng, hai chị em Trúc Xinh và Quế Sương đang chào hỏi ba má vợ tương lai của Hát.

Chuyện trò một lúc, những người trẻ tuổi bụng thức ăn, li chén ra bàn. Họ vẫn để bình hoa hồng ngay tâm của mặt bàn tròn đã phủ khăn trắng.

Bốn người lớn tuổi và bốn người đang tuổi hai mươi đã bắt đầu nâng li vào tiệc.

- Con cái đã lớn rồi, cũng mừng là đều có việc làm cả. Hát nhà tôi mới đó đã hai mươi sáu tuổi, kể thêm tuổi mụ nữa, là hai bảy. Trúc Xinh đã hai mươi tư, nếu theo cách tính tuổi ta. - Ông Khoảng cố giữ vẻ tự nhiên, cười mở -. Rất mừng là anh chị có dịp từ Đà Nẵng vào đây, nhân thể, cùng bàn chuyện thêm cho hai cháu.

- Anh cũng đã hai lần ra nhà. Thế cũng đã quen biết nhau rồi. Nhưng lần này vợ chồng chúng tôi vào đâu phải theo giao ước gì đâu. Nhân tiện thăm nhau thôi mà. - Ông Tiến, mái tóc đã ngả bạc, gương mặt tròn đỏ lựng men bia, từ tốn nói, theo cách giữ kẽ của phía nhà gái -.

Vốn có định kiến và hơi ác cảm với vợ chồng ông Tiến, ba của Hát thấy nóng người. Ông trấn tĩnh một lúc rồi nói:

- Vợ chồng chúng tôi đã điện thoại ra mời anh chị...

Ông Tiến cười:

- Vâng. Tôi cũng quên mất... - Ông vờ cau mày, như thể gắng nhớ lại cuộc điện thoại ấy

-.

Sáu người còn lại đều hiểu màn giáo đầu thường gặp này. Quế Sương cười thầm cho sự đời. Cô sực nhớ cách đây không lâu, với tư cách nhà gái, ba của cô cũng phải giữ kẽ như vậy. Nhà gái luôn luôn sợ bị xem rẻ! Bà Bông Súng ngồi cạnh bà Đặng, trò chuyện khẽ với nhau, cố ý để chuyện hôn nhân được xem là chuyện lớn cho hai người bố bàn bạc.

Đã không bằng lòng từ trước, nhưng Hát vẫn khăng khăng giữ vững ý định làm lễ thành hôn, ông Khoảng rất bực mình. Nể vợ, chiều theo ý con trai, ông Khoảng mới dự cuộc tiệc nhỏ này. Ông bỗng trầm ngâm không nói gì nữa. Bữa ăn bị trùm lên một không khí nặng nề. Cảm

nhận sự khó chịu này rõ nhất là ông Tiễn. Thật lòng ông cũng không muốn cất công từ Đà Nẵng vào đây đáp lễ. Qua Trúc Xinh, vợ chồng ông đã hiểu thái độ của ông Khoảng. Muốn không khí bớt nặng trên đầu mọi người, bà Bông Súng liên tục mời khách, gấp thức ăn đầy cả chén bà Đặng. Bà Bông Súng chợt nhận ra bà hơi vụng về, chừng như cô giáo Bông Súng lịch thiệp ngày xưa đã rời khỏi bà từ lâu lắm rồi.

Ông Tiễn uống khá nhiều bia, hầu như không nuốt nổi miếng nào. Ông bực quá, nhưng chả lẽ lại đơn đả.

Chuyện trò với vẫn một hồi, vừa muốn dứt khoát ngay, vừa tránh đã động đến chuyện cưới hỏi, ông Tiễn nói:

- Anh Khoảng à, lần này vợ chồng tôi chỉ vào thăm cho biết, chuyện gì thì để từ từ rồi tính. - Ông Tiễn cũng không ngờ chính ông lại nói ra như vậy. Ông ngập ngừng, định nói lại, nhưng chẳng biết nói sao -. Chắc anh khinh vợ chồng chúng tôi! - Hóa ra, ông lại bất ngờ dằn dỗi -.

Ông Khoảng và mọi người có mặt đều sửng người.

- Thôi, vậy là dẹp chuyện cưới hỏi đi. Khinh người quá thể! Hai lần trước, gặp mặt nhau ở Đà Nẵng, tôi biết trước cơ sự rồi. - Ông Tiễn nói to, kéo ghế đứng dậy. Như trào ra sự giận dữ đã không thể kiềm chế được, ông bắt chấp phép lịch sự, văng ra luôn những lời lẽ thô tục -. Thôi, dẹp. Về, về thôi bà! - Ông quát lớn -. Con Trúc Xinh, con Muống Xanh, về, về khỏi nhà này ngay! Đồ trí thức cùn! Đồ kĩ sư bị sa thải!

Ông Khoảng kinh ngạc, vô thức cười khẩy:

- Đúng là thứ... thứ... tiền án tiền sự!... Ối...

Hát cuống lên:

- Thôi. Thôi. Ba thương con. Hai ba hãy thương chúng con.

Nhưng ông Khoảng đã ôm miệng, máu từ kẽ tay chảy ra, sau một tiếng kêu ối và tiếng thủy tinh vỡ trên nền nhà. Ông Tiễn đã ném vào ông Khoảng chiếc li rượu cao chân ấy, cắt ngang câu rửa của ông Khoảng. Mọi người rời ghế, bầu quanh ông Khoảng.

Ông Tiễn nắm tay vợ, như lôi bà Đặng ra cửa. Bà Đặng đã bật khóc hoảng hốt, giằng tay lại.

Không nói thêm một lời, ông Tiễn bước vội ra cổng, tự mở cổng, đi nhanh ra hẻm một mình. Hát trông thấy, anh chạy ra sân, rồi đứng sững ở đó. Anh không ngờ cơ sự lại tột tệ đến vậy.

Trong ánh đèn từ phòng khách hắt ra, Hát thấy tay mình ướt máu. Anh tỉnh người, bước ngay vào. Ba anh đã được đỡ vào phòng trong, đang nằm trên giường. Má anh và Quế Sương đã giặt khăn trong thau nước nóng, lau mặt cho ba anh. Chiếc áo sơ mi trắng của ông đỏ những vệt máu.

Trúc Xinh, Muống Xanh và bà Đặng chỉ biết đứng khóc, sững sốt, bàng hoàng, chẳng biết làm gì lúc này. Nỗi tủi nhục dâng lên, nghẹn cả ngực họ. Trúc Xinh nấc lên từng hồi. Cô cố gắng không để khóc ra thành tiếng.

d

Hai vợ chồng trẻ rời khỏi tiệm mì Quảng, chủ tiệm vốn là chỗ bà con xa với Trúc Xinh. Hát chở vợ đến chợ. Anh nói với Trúc Xinh, anh chờ cô ở đầu con hẻm bên hông chợ như mọi khi. Trúc Xinh mỉm cười với Hát trước khi bước vào nhà lồng bán cá. Hát chạy xe chậm đến điểm chờ. Ngồi trên yên xe, tắt máy, anh lơ đãng ngó quanh. Mắt anh ngừng lại ở tờ lịch đỏ - tập lịch khổ lớn - trên tường quán, giữa hai bình lá xanh: ba mươi tháng năm, tròn một năm cộng mười mấy giờ, kể từ ngày cưới. Hát mỉm cười băng quơ, rời mắt khỏi quán cà phê đang xập xình nhạc. Sáng chủ nhật cuối tuần, khách nhâm nhi khá đông.

Nửa giờ sau, Trúc Xinh ngồi sau lưng Hát, với xách thức ăn đã mua ở một bên tay. Mặc dù là vợ chồng, Trúc Xinh vẫn ý tứ không ngồi sát vào lưng Hát. Hát lái xe gắn máy men theo những con phố, rẽ vào hẻm nhà cho thuê phòng ở dài hạn.

Lên lại phòng thuê, Hát và Trúc Xinh thay áo quần, rửa mặt. Ra phố một chốc, da mặt đã nhám cả bụi!

- Trưa nay, mình với nhau thôi. Cũng tình ra phết, Trúc Xinh nhỉ! - Hát cười -.

- Tình tứ gì! Cứ như là cặp nhân tình nhân gái lén lút. Một năm ở đây rồi, mấy người đầu hẻm vẫn nghi mình bất chính đấy! - Nói vậy, nhưng Trúc Xinh vẫn mỉm cười, ánh mắt long lanh nhìn Hát -.

- Thấy kệ thiên hạ. Hơi đâu lo bò trắng răng. Đâu phải ở giữa sa mạc. Mình đã làm thủ tục các thứ rồi mà, Trúc Xinh lo ngại gì! - Hát lại nhìn vợ, mỉm cười cho cô yên tâm -.

Hát mở nhạc vừa đủ nghe. Anh định nói thêm, "*mọi sự thể xem bề ngoài gần giống nhau, nhưng thực chất bên trong lại một trời một vực*", song Hát không muốn cứ nhắc mãi một câu ấy với Trúc Xinh. Anh đến giường, với tay chắt mấy chiếc gối lên nhau, ngả người kiểu nửa nằm nửa ngồi, tựa đầu vào vách. Hát thấy thương vợ thật nhiều. Anh hiểu cô ở miền trung vào, chưa quen với nếp sống thành phố lớn. Ở thành phố lớn nào cũng vậy, đa số là dân góp tứ xứ, áp lực phong tục sau lũy tre xanh, của các thị xã bé bằng lòng tay, trở nên giảm thiểu. Thành phố lớn, ưu tú đấy, cặn bã đấy, nơi người này xa lạ với người kia, chẳng ai để ý đến ai. Thành phố lớn, cửa ngõ của văn hóa xa lạ. Tất cả, càng xa lạ với những người tạm trú, mới nhập cư, chưa có hẳn một căn hộ hoặc mái nhà riêng. Hát mỉm cười, nhận ra vợ chồng anh đang rơi vào trường hợp "du cư"! Ngoái nhìn Trúc Xinh đang tỉ mỉ lên bàn, ngồi song song với chiều dọc mặt bàn, hướng mắt nhìn về anh, Hát không muốn để nỗi băn khoăn trong lòng vợ chồng anh dấy lên thành đề tài câu chuyện của hai người trong ngày hôm nay. Hôm nay, kỉ niệm một năm ngày cưới, phải ngọt ngào hạnh phúc như lời chúc của Thôn hồi hôm.

- Trưa nay, đã có một bữa ăn ngon. Anh quên mua vài lon bia. Phải có chút men cho vui chứ!

- Lát nữa, để em ra ngoài phố mua, luôn tiện ghé chỗ nào đó kiếm vài viên nước đá. Hôm nay, mình ăn mì sợi đó nghe, cho lạ miệng.

- Ờ, cũng hay. Đến đây ngồi chơi với anh.

- Thôi! - Trúc Xinh cười -. Sao hôm nay tình vậy! - Nói thế, nhưng Trúc Xinh cũng đến ngồi cạnh chồng, cong môi, tỏ vẻ âu yếm -.

Hát chợt say đắm nhìn gương mặt trắng hồng với những sợi tóc mai đen mượt của vợ. Mái tóc cắt ngắn, chấm vai, trông thật đáng yêu. Anh nắm lấy bàn tay của Trúc Xinh, siết khế.

- Lẽ ra, hôm nay, hai đứa mình phải qua nhà, thăm ba má chứ anh! - Trúc Xinh buồn buồn nói -.

Hát hơi nhói lòng. Im lặng một lúc, anh nói hơi nghèn nghẹn:

- Nhắc việc đó làm gì! Cứ xem như thể con cái lấy vợ lấy chồng, ra riêng, làm ăn xa vậy mà! - Hát gượng cười -. Ba má còn trẻ, lo gì em! Ông bà bây giờ cũng xem như son rồi, hết vợ chồng mình! - Hát cười lớn -. Em có điện tín ra ba má ngoài Đà Nẵng, điện tín về nhà ba má anh là được rồi.

- Lẽ ra phải viết thư! Điện thoại thì... khó nói chuyện quá! Em định điện thoại rồi đó.

Hát sực nhớ bức thư dài đến tám trang giấy, anh cầm cúi viết, trút hết suy nghĩ của mình thành chữ, gửi cho ba má Trúc Xinh và ba má anh, như một cuộc "giải trình", trước khi cùng Trúc Xinh quyết định "ra riêng hẳn" thế này. Trong suy nghĩ của anh, Hát không phải không nhiều lần khẳng định với chính mình, *mỗi con người không chọn lựa được sự ra đời trong gia đình nào, nên phải có quyền được xã hội và tự bản thân nhìn nhận như một số phận độc lập, độc lập đến mức có thể. Ai làm nấy chịu và ai làm nấy hưởng, khi đã đủ trí khôn, khi đã đến tuổi "ra riêng"*.

Anh chợt bật cười:

- Mình đã "xuất gia" để tu đạo, đạo vợ chồng. Em không nhớ hôm nào đã nói với nhau sao! Đạo lí Việt Nam ấy mà!

- Vậy sao anh không vào chùa, đi tu luôn! Tu hành đắc đạo, thành nhà sư để làm gương diệt dục, cứu trợ xã hội cho chúng sinh! Sao lại "xuất gia" kiểu này! - Trúc Xinh nén tiếng cười trêu, vờ vênh mặt, lườm Hát. Cô cũng gắng đùa một chút với chồng -

- Ừ nhỉ! Lỡ yêu mất rồi... - Hát cũng vờ phớt tỉnh, nhưng thật lòng không cười nổi -

Trúc Xinh cười khế. Cô nhìn vào mắt Hát. Cô hơi bàng hoàng khi thấy trong đôi mắt anh bóng của hai tháp Chăm. Đó là bóng của bức phù điêu bằng đá, khá lớn, treo trên vách, in vào đôi con người đen nhánh của Hát. Cô bâng khuâng, bỗng buột miệng:

- Thế này rồi chúng mình trở thành những người xa lạ, hoàn toàn mất gốc! Cũng không phải Chăm, cũng không phải Kinh! Cũng không còn bà con, dòng họ, quê quán!

Hát giật mình:

- Em nói gì kì vậy! Ồ, thôi, bớt bần khoản đi!

- Em đùa ấy mà! Xin lỗi nhé, ông cương! - Trúc Xinh mỉm cười -. Vẫn còn có Quế Sương, chị Muống Xanh đấy chứ...

Bỗng dưng, cả hai đều rơi vào im lặng. Họ mơ hồ biết, ở họ, trong trái tim mỗi người có một đóa hoa Chăm-pa - hoa sứ trắng (*). Có khi họ muốn quên, có khi họ thao thức tìm cách để giữ được cội rễ. Nhưng đã bao đời rồi, họ không biết rõ, đóa hoa Chăm-pa kia có thật hay không trong tim họ. *Sống tách hẳn các làng Chăm thuần tộc, ông bà tổ tiên họ dần dần Kinh hóa lúc nào không hay.* Nếp nghĩ, tâm lí, cả phần tâm linh sâu thẳm, họ và cha ông họ đã rất Việt Nam, nhưng nghiêng về Kinh hóa với ý thức trong văn hóa Kinh vốn có văn hóa Chăm-pa cổ. Không phải rất Chăm-pa một cách Việt Nam! Họ đã trót lai đến mức tận cùng, tận bản thể, chiều sâu tâm thức. Trong dòng máu của họ, có bao nhiêu phần trăm huyết thống Chăm, họ không rõ. Họ chỉ rõ một điều là họ không biết một từ tiếng Chăm nào, từ ba mẹ họ. Hát bỗng cười với ý tưởng vu vơ.

- Anh cười gì vậy! - Trúc Xinh khẽ khàng hỏi -

- Hôm nay là ngày hạnh phúc. Quên mọi chuyện gốc gác đi. Tất cả đều hoang đường! Chuyện gốc gác chỉ là huyền thoại thôi mà! Gốc Chim Lạc, Rồng Tiên hay gốc... gì nhỉ... gốc Hoa Sứ Trắng (hoa Chăm-pa)..., cũng không rõ có phải không, đều là huyền thoại cả mà! Hãy rất Kinh – Chăm – Môn - Khor-me... trên đất nước mình. Hãy rất Việt, nghĩa là rất Nam. Sợ gì mất gốc! Chúng ta gốc Việt Nam mà! - Hát cười, đùa với vợ -. Chỉ sợ mất em thôi!

Trúc Xinh âu yếm nhìn chồng, nhắc lại lời chúc của Thân:

- Một đời, trọn đời ngọt ngào hạnh phúc, nhớ nghe...

Hát kéo vợ sát vào mình. Anh hôn lên trán, lên đôi mắt, lên mũi, lên đôi bầu má và hôn vào đôi môi Trúc Xinh. Trúc Xinh khế đẩy gương mặt Hát ra bằng đôi tay mềm mại.

- Năm năm sau, có nhà cửa, rồi mới có con nghe, anh! - Trúc Xinh thềm thì trong hơi thở đã rồi -

(*) Quốc hiệu "Hoa Sứ Trắng" này do vua Khu Liên (Chăm) đặt, năm 192.

Viết xong vào ngày mười tám,
tháng mười một, năm một
ngàn chín trăm chín mươi chín (ngày
mười một tháng mười, năm Kỷ Mão)
tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bản phác thảo, chép tặng Nghiệm và Quế Sương, hai nhân vật của tôi, lúc họ suýt rơi vào cảnh chia tan, như một lời chúc hàn gắn và hạnh phúc.

ĐÔI MẮT EM

*là hai quả đất và hai vòm trời!
nhân hai bóng hình tôi,
 thườ em triu mến
nắng ngời tươi đôi vàng trắng tròn
 long lanh, quyến luyến
hay đôi bong bóng bay,
 tôi tìm tôi, níu giữ giữa vô cùng*

*bong bóng ảo vỡ tan,
 thành mưa, mưa,
 mặn đắng đôi quả đất,
 và đôi vòm trời dưới
 vàng trán em,
 bao giọt xé cay, vụn vỡ
bóng hình tôi nát tan, chia trăm mảnh thơ
 buồn
trôi giọt ngoài chân không,
 theo hạt lệ hư huyền cùng tuyệt vọng
làm sao về,
 trong đôi lòng mắt người thương?*

TRẦN XUÂN AN

Chú thích bổ sung

1. Chú thích (**) cuối truyện ngắn III (Ân sủng của tự nhiên):

Về chi tiết Đức Mẹ Ma-ri-a (Maria) Trọn đời đồng Trinh:... Hoặc vẫn "đồng trinh" nhờ kĩ thuật thụ tinh gián tiếp, nhân tạo, thô sơ, thưở xa xưa ấy, theo sự "báo mộng - thiên khải" ở những người có niềm tin tôn giáo (niềm tin vào Cựu Ước), tại đất nước Do Thái (Israel) cổ đại.

Có thể giải mã mẫu đề (motif) "con Trời (thiên tử) - hoang thai - chữ trinh" theo khuynh hướng này cho các truyền thuyết, cổ tích: Thánh Dóng, Mai Hắc Đế, Pô Rô-mê (Po Rome), Thạch Sanh...

Dấu sao, cách giải mã ấy cũng chỉ là giả thiết - một giả thiết hợp lí và có luân lí.

2. Chú thích (3) của truyện ngắn IV (Huyết thống nhân tộc ấy thơm mùi hương hoa sứ trắng?): các chữ "Môn - Khơ-me" in nghiêng hoặc đứng [khác kiểu]:

Các nhân tộc Môn - Khơ-me: Cụm từ tạm dùng để gọi chung các nhân tộc cùng ngữ hệ Môn - Khơ-me ở Trường Sơn và ở Tây Bắc (Khơ-mú...). Đó là các nhân tộc đồng bào thiểu số, hẳn ít nhiều có quan hệ nhân chủng với nhân tộc Khơ-me tại Căm-pu-chia (Campuchia) và với nhân tộc Môn ở Mi-an-ma (Miến Điện - Myanmar), Thái Lan..."Ngữ hệ Môn - Khơ-me" là thuật ngữ chỉ chung cho cả trăm ngôn ngữ ở Đông Nam Á, có thể gồm cả nhánh ngữ căn Kinh - Mường.

Ngữ căn Kinh - Mường là một dạng biến thái, phát triển theo hướng chi biệt hóa của hệ ngữ căn Môn - Chứt. Ngữ căn Môn - Chứt lại là một nhánh biệt phái của ngữ hệ Môn - Khơ-me.

(Theo tư liệu ngôn ngữ học của Ts. HD.).

3. Trích Đại Nam thực lục (Quốc sử quán triều Nguyễn, bản dịch Viện Sử học, tập 35 & tập 36, Nxb. KHXH., 1976):

“Bãi bỏ binh đội Lạc Hoá phủ Lý Nhân (thuộc Hà Nội). Tiên tổ nước ấy trước là 2 đội Chiêm Hậu, Xiêm Hậu (đều là người man) [có] tài bắn súng nổ. Trước khi dẹp yên cả nước, chúng hết sức theo việc nghĩa, sau để đóng ở Bắc Thành. Khoảng năm Gia Long phái đến trấn Sơn Nam. Khoảng năm Minh Mệnh đổi tên đội thuộc vào trấn ấy, sau đổi trấn làm phủ, vẫn theo phủ sai phái. Đến nay con cháu không có nghề bắn giỏi, mà vỡ đất lập phường, cùng với người Kinh không khác, bèn bỏ đi, cho vào sổ đinh chịu thuế ở phường Quy Lưu. (Năm Minh Mệnh thứ 20 đội man ấy có đơn xin trưng 20 mẫu đất đất lậu. Năm Tự Đức thứ 3, chuẩn cho đặt là phường Quy Lưu)”

(ĐNTL., tập 35, đề mục tháng 10 âm lịch [1881], sđd., tr. 75).

“Nguyên phân sáp, an trí những người Man, người Lạp làm dân, làm nô ở từ các tỉnh hữu kỳ về phía nam, trừ người nào đã thành sản nghiệp, tình nguyện xin lưu ở lại nên cho, ngoài còn dư, đều được thả, về quê cũ yên nghiệp”

(ĐNTL., tập 36, sđd., đề mục tháng 11 âm lịch [1883], tr. 27).

Trên đây là hai đoạn trích từ bộ sử thời Nguyễn do sử gia phong kiến biên soạn. Do đó, trong hạn chế lịch sử – cụ thể, quan điểm miệt thị nhân tộc (*sô-vanh nước lớn*) thể hiện rõ.

Riêng đoạn thứ hai, chúng tôi không chỉ đọc thấy một lần. Ở kỉ đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục, hầu như các tờ chiếu ban ân (ân chiếu) trong các dịp đại khánh, đăng quang đều có điều khoản khoan hồng ấy. Chúng ta thừa hiểu rằng:

a) Theo luật nhà Nguyễn, tội lưu đầy có nhiều mức: tội càng nặng, đầy càng xa quê hương bản quán. Trong đó, có nhiều đoàn người Chăm (Chiêm), Xiêm (Thái Lan), Lạp (Chân Lạp, tức là Miên, Cam-pu-chia, Kh'Mer) bị đầy tít tận các tỉnh ở hữu kì về phía bắc (từ Thanh Hoá ra đến Cao Bằng, Lạng Sơn). Và những người bị đầy xa như thế đã không được khoan hồng, phải vĩnh viễn ở lại ngoài đó, và dần dần đã Kinh hoá. Ân chiếu chỉ khoan thứ cho các đoàn “tội nhân” bị mức án nhẹ, bị lưu đầy từ các tỉnh hữu kì về phía nam (từ Thanh Hoá trở vào), nhưng vẫn có bộ phận đã xin ở lại, trở thành người Kinh, vì họ đã có cơ ngơi, sản nghiệp, chung sống thắm thiết.

b) Thật ra, nói là “tội” cũng không đúng. Đó là các đoàn dân, lính Chăm, Xiêm, Lạp bị bắt làm “chiến lợi phẩm” [!], tù binh với hai mục đích:

- Hoán vị dân cư (đưa lính, dân Kinh vào phía Nam; đưa lính, dân Chăm, Xiêm, Lạp ra phía Bắc) để khai hoang, lập ấp ...
- Ổn định tình hình ở các vùng đất mới xâm lược được (từ Đèo Cả trở vào Cà Mau).

(Chú thích 3 này mới bổ sung vào tháng 8.2002).

() Thời Nguyễn, lấy Thừa Thiên làm kinh đô (có một thời gian dài dưới thời Tự Đức, gồm cả đạo Quảng Trị), lấy Quảng Nam làm tả trực kì, Quảng Bình làm hữu trực kì, lấy các tỉnh từ Quảng Ngãi trở vào làm tả kì, các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra làm hữu kì).*

TƯ LIỆU

54 NHÂN TỘC THUỘC CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC VIỆT NAM:

Gồm có 08 nhóm ngôn ngữ:

1. Nhóm Việt – Mường có 04 dân tộc: Việt (Kinh), Chứt, Mường, Thổ.
2. Nhóm Tày – Thái có 08 dân tộc: Bố Y, Giáy, Lào, Lự, Nùng, Sán Chay, Tày, Thái.
3. Nhóm Môn – Khơ-me có 21 dân tộc: Ba-na, Brâu, Bru – Vân Kiều (hoặc chỉ gọi tắt là Bru), Chơ Ro, Co, Cơ-ho, Cơ-tu, Giẻ-triêng, Hrê, Kháng, Khơ-me, Khơ-mú, Mạ, Mảng, M'Nông, O'-du, Rơ-măm, Tà Ôi, Xinh-mum, Xơ-đăng, Xtiêng.
4. Nhóm Mông – Dao có 03 dân tộc: Dao, Mông, Pà Thẻn.
5. Nhóm Ka-đai (Kadai) có 04 dân tộc: Cờ-lao, La-chí, La-ha, Pu-péo.
6. Nhóm Nam Đảo có 05 dân tộc: Chăm, Chu-ru, Ê-đê, Gia Lai, Ra-glai.
7. Nhóm Hán có 03 dân tộc: Hoa, Ngai, Sán-điêu.
8. Nhóm Tạng có 06 dân tộc: Cống, Hà Nhì, La Hủ, Lô-lô, Phù La, Si-la.

Ngoài ra, còn có một dân tộc mới được phát hiện ở Quảng Bình vào đầu những năm 1990: dân tộc Rục (chỉ còn khoảng bốn chục [40] dân khẩu), có lẽ thuộc nhánh ngôn ngữ Việt – Chứt (nhóm Việt – Mường).

Theo Tạp chí *Xưa & Nay*,
số 216, tháng 07. 2004, tr. 40 và các tư liệu khác.

03.8.2004
(18.06 G. thân HB4)

TƯ LIỆU THAM KHẢO (bổ sung vào năm 2001 & 2005)

- 1) Dương Văn An, *Ô Châu cận lục*, số A. 263, Thư viện Khoa học trung ương, Bùi Lương dịch, Nxb. (?); Trần Đại Vinh, Hoàng Văn Phúc dịch, Nxb. Thuận Hóa, 2001.
- 2) Đào Duy Anh, *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. KHXH., 1964; Nxb. Thuận Hoá tái bản, 1995.
- 3) Lê Quý Đôn, *Phủ Biên tạp lục*, bản dịch Lê Xuân Giáo, UB.DT.PQVK. ĐTVH. xb., 1972.
- 4) Nguyễn Đình Đầu, *Việt Nam, quốc hiệu và cương vực qua các thời đại*, Nxb. Trẻ, 1999.
- 5) Nguyễn Kiên, Nguyễn Cao Lũy, *Lịch sử 6*, tái bản lần thứ 12, Nxb. Giáo Dục, 1999.
- 6) Phan Khoang, *Việt sử: Xứ Đàng Trong*, Nxb. Văn Học tái bản, 1996.
- 7) Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng, *Các triều đại Việt Nam*, bản in lần thứ 2, Nxb. Thanh Niên, 1995.
- 8) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện (chính biên, sơ tập)*, tập 2, bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hoá, 1993.
- 9) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch Phạm Trọng Điềm, Đào Duy Anh hiệu đính, tập 1 & tập 2, Nxb. Thuận Hoá, 1992.
- 10) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục, tiền biên & chính biên* (trọn bộ), bản dịch Viện Sử học, Nxb. Thuận Hoá, 1964 – 1978.
- 11) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (1884) (gọi tắt là *Cương mục*), tiền biên và chính biên, bản dịch (2 tập), Tổ Biên dịch Viện Sử học (Hoa Bằng, Phạm Trọng Điềm, Trần Văn Giáp), Nxb. Giáo Dục, 1998.
- 12) Quốc sử viện triều Trần & Sử quán triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư* (gọi tắt là *Toàn thư*), bản in nội các quan bản (1697), bản dịch (3 tập), dịch giả Ngô Đức Thọ, hiệu đính: GS.

Hà Văn Tấn, giới thiệu: GS. VS. Nguyễn Khánh Toàn, khảo cứu văn bản: GS. Phan Huy Lê, Nxb. Văn hoá – Thông tin, 2003.

13) Trần Quốc Vương, *Việt Nam, cái nhìn địa – văn hoá*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật liên kết xuất bản, 1998.

14) Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, bản in lần thứ 5, Nxb. Tân Việt, 1954.

15) *Từ điển triết học*, bản tiếng Việt, Nxb. Tiến Bộ, Mát-x-cơ-va (Moscou) và Nxb. Sự Thật, 1986.

16) Tạp chí Cửa Việt (TcCV.) [liệt kê theo thứ tự số ấn hành]:

a) Nguyễn Văn Ngọc, bài “*Xứ Cửa Tùng*”, TcCV., số 9, 1991, tr. 72 – 77.

b) Nguyễn Cửu Sà, bài “*Về nguồn gốc các giếng cổ ở Gio Linh*”, TcCV., số 9, 1991, tr. 78 – 80.

c) Nguyễn Văn Ngọc, bài “*Sự thành lập các làng cổ ở Quảng Trị*”, TcCV., số 10, 1991, tr. 70 – 76.

d) Mai Lĩnh, *Tư liệu về Quảng Trị*, số 11, 1991, tr. 89 – 90.

e) Nguyễn Lương, bài “*Mấy ý kiến về bài “Sự thành lập các làng cổ ở Quảng Trị”*”, TcCV., số 15, 1992, tr. 88 – 89.

f) Lê Văn Thuyên, bài “*Di tích Chăm-pa ở Quảng Trị*”, TcCV., số 16, 1992, tr. 84 – 86.

15) Tạp chí Văn hoá các dân tộc, số 9, 1999, chuyên đề: Văn hoá Chăm.

DANH MỤC
TÁC PHẨM, SOẠN PHẨM, BIÊN KHẢO
CỦA TÁC GIẢ
(tính đến 2005)

TRẦN XUÂN AN

sinh ngày 10. 11. 1956 tại Huế;

dân tộc: Kinh (Việt Nam);

quê gốc: Quảng Trị;

tốt nghiệp Khoa Ngữ văn Việt, Đại học Sư phạm Huế
(khóa 1974 – 1978);

dạy phổ thông trung học ở Lâm Đồng (1978 – 1983);

hiện chuyên sáng tác, nghiên cứu tại TP. HCM.

(hội viên Hội Nhà văn TP. HCM.)

● **Tác phẩm đã xuất bản và đã đăng kí bản quyền tại Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật Việt Nam (trước 2004):**

1. Nắng và mưa, *tập thơ*, Hội VHNT. Quảng Trị, 1991

2. Hát chiêu hồn mình, *tập thơ*, NXB. Đồng Nai, 1992

3. Tôi vẫn ở trên đường, *tập thơ*, NXB. Văn Nghệ TP. HCM., 1993

4. Lặng lẽ ở phố, *tập thơ*, NXB. Trẻ TP. HCM., 1995

5. Kẻ bị ném vào bão, *tập thơ*, NXB. Trẻ TP. HCM., 1995

6. Hát với đời, ời thương mến *tập thơ*, NXB. Trẻ TP. HCM., 1996

7. Quê nhà yêu dấu, *trường ca thơ*, NXB. Văn Nghệ TP. HCM., 1998

8. Có một nơi lá mãi xanh, *tiểu thuyết*, NXB. Hội Nhà văn, 1999

9. Ngôi trường tháng giêng, *tiểu thuyết*, NXB. Thanh Niên, 2003

10. Sen đỏ, bài thơ hòa bình, *tiểu thuyết*, NXB. Thanh Niên, 2003

11. Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), *truyện - sử kí - khảo cứu tư liệu lịch sử*, trọn bộ bốn tập, NXB. Văn Nghệ TP. HCM., 2004

12. Ngẫu hứng đọc thơ, *phê bình thơ*, 2003; NXB. Văn Nghệ TP. HCM., 2005

● **Tác phẩm đã hoàn tất bản thảo:**

13. Mùa hè bên sông, *tiểu thuyết*, 1997; bản đã sửa chữa, bổ sung, 2001 & 2003

14. Thơ những mùa hương, *tập thơ*

15. Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên, *tập thơ*

16. Nước mắt có vị ngọt, *tập truyện ngắn liên hoàn*, 1999

● **Soạn phẩm, biên khảo đã hoàn tất bản thảo:**

17. Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), thơ – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng (*biên soạn, nghiên cứu, phân bác, và tập hợp* một số bản dịch, bài nghiên cứu văn học, sử học về NVT.), 2000

18. Tiểu sử biên niên Kì Vĩ phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), “kẻ thù lớn nhất của chủ nghĩa thực dân Pháp”, (từ Đại Nam thực lục, rút gọn), *dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết*, phần I, 2001.

19. Những trang Đại Nam thực lục về Kì Vĩ phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp... (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), *chọn lọc*, phần II, 2001

20. Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), “những người trung nghĩa từ xưa, tưởng không hơn được”, *khảo luận và phê bình sử học*, 2002

21. Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta, *khảo luận sử học*, 2003

● **Tặng thưởng, giải thưởng:**

1. Báo Văn Nghệ giải phóng, 1975

2. Giải sáng tạo trẻ Hội VHNT. Quảng Trị

(*) Tất cả các tác phẩm, soạn phẩm biên khảo đã được xếp chữ vi tính, ấn hành trong phạm vi từ 10 đến 20 bản sách (gửi các toà soạn, nhà xuất bản, cơ quan khoa học lịch sử và một số nhà nghiên cứu, bà con, bạn văn thân thiết), trong khi chờ giấy phép và điều kiện để có thể xuất bản rộng rãi. TXA.

NƯỚC MẮT CÓ VỊ NGỌT

tiểu thuyết

(năm truyện ngắn liên hoàn)

TRẦN XUÂN AN

1999

1. Tổ kiến màu đất (mở và kết).	7
2. Trên chuyến tàu lửa ra miền Trung.	22
3. Ân sủng của tự nhiên.	36
4. Huyết thống nhân tộc ấy thơm mùi hương hoa sứ trắng?	58
5. “Xuất gia”.	97
* Và một vài trang phụ lục.	115

GHI CHÚ THEO THỦ TỤC:

Xin được tạ ơn sự liêm khiết của trí tuệ...

Xin hãy bảo vệ, yêu thương, trân trọng những giọt mồ hôi của chất xám và của trái tim trên trang viết ...

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN TỪNG CHỮ, TỪNG Ý TƯỞNG CỦA MÌNH.

TRÂN TRỌNG

VÀ THÀNH THẬT BIẾT ƠN.

NƯỚC MẮT CÓ VỊ NGỌT
tập truyện ngắn
của TRẦN XUÂN AN

NHÀ XUẤT BẢN:
2002

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:
BIÊN TẬP:
BÌA:
CHỮ A BẰN IN:

In 1.000 cuốn, khổ 13x19 cm,
tại xí nghiệp in:
Số đăng kí kế hoạch xuất bản:
do Cục Xuất bản cấp ngày:
Quyết định xuất bản:
In xong và nộp lưu chiểu trong tháng:

GIÁ:

Những dòng dưới đây chỉ được ghi chú để nhớ,
cần bỏ đi khi đăng báo, tạp chí,
và cũng không in vào sách:

06.08.2002
TRẦN XUÂN AN

- Bản vi tính thứ nhất do anh Lê Ký Thương và chị Cao Thị Kim Quy xép chữ từ bản thảo viết tay của Trần Xuân An, vốn theo hệ QuartXpress, font VnTimes. Nay tác giả tự chuyển sang hệ Word 2000, vẫn giữ nguyên font VnTimes (và những dòng như thế này, theo font VNI-Times), để tiện dụng.
 - Trên trang đầu cuốn tiểu thuyết gồm 5 truyện ngắn liên hoàn này, xin trân trọng đề thêm lời tặng. Ở những trang cuối, cũng đã bổ sung thêm danh mục sách tham khảo và danh mục sách đã được tác giả biên soạn, nghiên cứu, viết thêm trong các năm: 1999 – 2002.
 - Tháng 4-2005, tác giả (TXA.) tự chuyển sang hệ mã Unicode, font Arial.
- Ngoài ra, tất cả đều y nguyên bản 1999.

Kính ghi.
TXA.

BỔ SUNG NGÀY 24 THÁNG 04, 2005
CHO TRUYỆN THỨ NHẤT (TỔ KIẾN MÀU ĐẤT):

...

Nghiem có cảm giác đang nổi da gà. Anh đâm sờ sợ cái nhìn của vợ. Chẳng lẽ loài người lúc nhúc và sống chui rúc như đàn kiến kia sao! Kiến vàng, kiến đen, kiến trắng! Nhưng... -

Nghiệm chọt khế giật mình khi liên tưởng trượt xa thêm một chút -, loài kiến không thể chung sống với nhau, nếu khác màu! Chúng hơn loài người ở ý thức hoà bình, không gây chiến tranh xâm lược, nhưng kém loài người rất xa ở chỗ không thể sống chung giữa các chủng tộc vốn khác nhau về màu da. Làm gì có một tổ kiến chung sống hoà bình giữa các loại kiến vàng, kiến đen, kiến trắng! Tuy vậy, Nghiệm lại mỉm cười, tự bảo, ồ, cái nhìn của Quế Sương cũng có khía cạnh lạc quan đấy chứ! Nghiệm định chia sẻ ý nghĩ vừa rồi với vợ, và đọc cho Quế Sương hai câu thơ Xuân Diệu rất được nhiều người nhớ đến: *"Không phải anh yêu đôi mắt, Anh yêu cái nhìn của em"*, để khuyến khích cô, hướng cái nhìn của cô về phía tươi sáng, cho dù "lạc quan tếu" một chút, nhưng Quế Sương chọt hỏi:

- Mặt trời đâu anh?

- Trên bàn đó! - Bất giác, Nghiệm chỉ tay vào chiếc mũ đỏ khá rộng vành của Quế Sương, chiếc mũ thường hất xuống gương mặt cô một sắc hồng mỗi khi đội lên -.

- Ồ! Tuyệt! - Quế Sương reo lên -. Nhưng anh có vẻ lạc quan hơi quá đáng.

...

26-8-2005, BỎ BỐT VÀI DÒNG ĐỀ TỪ Ở CÁC CHƯƠNG, SỬA CHỮA THÊM MẤY CHỖ ...